

MỤC LỤC

I. NHỮNG TƯ LIỆU VỀ HOÀNG SA	3
BẰNG CHỨNG KHẲNG ĐỊNH CHỦ QUYỀN CỦA VIỆT NAM VỚI HOÀNG SA VÀ TRƯỜNG SA	3
NHỮNG TƯ LIỆU “VÔ NHỊ” KHẲNG ĐỊNH HOÀNG SA, TRƯỜNG SA CỦA VIỆT NAM	4
“ĐỊA DƯ ĐỒ KHẢO” VÀ MỘT TRUNG HOA KHÔNG HOÀNG SA, TRƯỜNG SA	6
THƯ TỊCH CỔ VIỆT NAM VIẾT GÌ VỀ QUẦN ĐẢO HOÀNG SA, TRƯỜNG SA?	8
BẢN ĐỒ THẾ GIỚI NĂM 1827 KHẲNG ĐỊNH: HOÀNG SA, TRƯỜNG SA THUỘC VIỆT NAM.....	9
CĂN CỨ LỊCH SỬ VÀ PHÁP LÝ VỀ CHỦ QUYỀN	11
BIỂN ĐẢO TRONG TƯ LIỆU HÁN NÔM	11
VIỆT NAM ĐÃ QUẢN LÝ HOÀNG SA CÁCH ĐÂY NHIỀU THẾ KỶ	13
CHUYỆN ÍT BIẾT VỀ SỰ KIỆN HOÀNG SA NĂM 1974: KHÔNG TỪ BỎ CHỦ QUYỀN	15
CHUYỆN ÍT BIẾT VỀ SỰ KIỆN HOÀNG SA NĂM 1974: NGƯ PHỦ VÀ CỜ LẠ TRÊN HOÀNG SA	17
QUẦN ĐẢO HOÀNG SA, TRƯỜNG SA LÀ CỦA VIỆT NAM	19
HOÀNG SA, TRƯỜNG SA CỦA VIỆT NAM: SỰ THẬT LÊN TIẾNG	20
CÔNG BỐ 10 KỶ LỤC VỀ BIỂN ĐẢO VIỆT NAM	23
BIỂN ĐÔNG VẠN DẶM GIANG TAY GIỮ	24
II. HÀNH ĐỘNG TRUNG QUỐC XÂM PHẠM CHỦ QUYỀN VIỆT NAM	27
TRUNG QUỐC CHIẾM HOÀNG SA NHƯ THẾ NÀO?	27
NHỮNG CUỘC CHIẾN XÂM LƯỢC BIỂN VIỆT NAM	29
CÁC GIÀN KHOAN TRUNG QUỐC ĐÃ TRỞ THÀNH.....	32
MỘT CHỈ DẤU MỚI VỀ NHỮNG NGUY CƠ NGÀY CÀNG TĂNG Ở CHÂU Á	32
TRUNG QUỐC CHIẾM ĐÓNG BẤT HỢP PHÁP QUẦN ĐẢO HOÀNG SA CỦA VIỆT NAM.....	32
HÀNH ĐỘNG CỦA TRUNG QUỐC MANG HƠI HƯỚNG CHỦ NGHĨA SÔ-VANH ĐẠI HÁN	33
TRUNG QUỐC LẠI TĂNG THÊM TÀU VÀ MÁY BAY NGĂN CẢN TÀU CHẤP PHÁP VIỆT NAM.....	35
III. CỘNG ĐỒNG THẾ GIỚI LÊN ÁN HÀNH ĐỘNG CỦA TRUNG QUỐC	36

PHẢN ĐỐI CÁC HÀNH ĐỘNG BẤT HỢP PHÁP CỦA TRUNG QUỐC TẠI BIỂN ĐÔNG.....	36
ÂM MƯU ĐÃ BỊ BÓC MỀ, CẢ THẾ GIỚI LÊN ÁN TRUNG QUỐC	37
BÁO MỸ: TRUNG QUỐC KHÔNG THỂ KHUẤT PHỤC ĐƯỢC VIỆT NAM.....	41
CHÍNH PHỦ MỸ KỊP THỜI PHẢN ĐỐI MẠNH MỀ TRUNG QUỐC	42
CỘNG ĐỒNG VIỆT NAM TẠI CUBA PHẢN ĐỐI TRUNG QUỐC XÂM HẠI CHỦ QUYỀN	43
DỰ LUẬN BỎ LÊN ÁN HÀNH ĐỘNG CỦA TRUNG QUỐC	44
LUẬT GIA THỤY SĨ PHÂN TÍCH HÀNH VI CỦA TRUNG QUỐC	47
SỰ ỦNG HỘ RỘNG KHẮP CHO THẤY CHÍNH NGHĨA VÀ CÔNG LÝ ĐANG Ở PHÍA VIỆT NAM	49
THANH NIÊN TIẾN BỘ THẾ GIỚI PHẢN ĐỐI TRUNG QUỐC	50
TUYÊN BỐ CỦA MỸ: TÍN HIỆU TỐT GÓP PHẦN GIẢM CĂNG THẲNG BIỂN ĐÔNG	52
TỔNG THỐNG OBAMA CẢNH BÁO SẴN SÀNG ĐÁP TRẢ	53
SỰ GÂY HẤN CỦA TRUNG QUỐC.....	53
THẾ GIỚI ĐỨNG BÊN VIỆT NAM	54
IV. VIỆT NAM KIÊN TRÌ ĐẤU TRANH BẢO VỆ CHỦ QUYỀN	55
CÔNG ƯỚC QUỐC TẾ VỀ LUẬT BIỂN NĂM 1982: BẢN HIẾN PHÁP CỦA BIỂN	55
VIỆT NAM LÊN ÁN HÀNH ĐỘNG CỦA TRUNG QUỐC TẠI HỘI NGHỊ LIÊN HIỆP QUỐC	58
VIỆT NAM GỬI CÔNG HÀM PHẢN ĐỐI TRUNG QUỐC LÊN LIÊN HIỆP QUỐC.....	59
TRUNG QUỐC CHƯA BAO GIỜ TỪ BỎ Ý ĐỊNH ĐỘC CHIẾM BIỂN ĐÔNG.....	60
KIÊN QUYẾT BẮM BIỂN, GIỮ VỮNG VÙNG LÃNH HẢI THIÊN LIÊNG CỦA TỔ QUỐC.....	62
TRONG ĐỜI ĐI BIỂN TÔI CHƯA THẤY CÁCH ĐỐI XỬ NÀO “TÀN ĐỘC NHƯ THẾ”	63
THỦ TƯỚNG NGUYỄN TẤN DŨNG: KHÔNG THỂ VÌ “TÌNH HỮU NGHỊ” MÀ IM LẶNG	65
KIÊN TRÌ ĐẤU TRANH BẢO VỆ CHỦ QUYỀN.....	66
BỘ TRƯỞNG PHÙNG QUANG THANH: LẬP TRƯỞNG CỦA VIỆT NAM ĐƯỢC HOAN NGHÊNH	67
BIỂN ĐÔNG BÊN BỜ VỰC “NGOẠI GIAO CHIẾN HẠM”	69
CÓ NGUY BIẾN MỚI THẤY HẾT SỨC MẠNH.....	71

I. NHỮNG TƯ LIỆU VỀ HOÀNG SA

BẰNG CHỨNG KHẲNG ĐỊNH CHỦ QUYỀN CỦA VIỆT NAM VỚI HOÀNG SA VÀ TRƯỜNG SA

Gần 150 bản đồ, tư liệu văn bản, hiện vật và ấn phẩm được trưng bày tại triển lãm vừa được khai mạc sáng nay 9-7-2013 là bằng chứng lịch sử và pháp lý chứng minh chủ quyền của Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa.

Triển lãm bản đồ và trưng bày tư liệu “Hoàng Sa, Trường Sa của Việt Nam - Những bằng chứng lịch sử” đã khai mạc sáng nay, ngày 9-7, tại Bảo tàng Lịch sử Quân sự Việt Nam.

Ông Lê Văn Nghiêm - Cục trưởng Cục Thông tin đối ngoại, Bộ Thông tin - Truyền thông, Trưởng Ban tổ chức - cho biết trên cơ sở kết quả các cuộc triển lãm đã được tổ chức ở Đà Nẵng và Hà Tĩnh, cuộc triển lãm tại Hà Nội lần này có sự mở rộng về nội dung, chú giải đầy đủ hơn, đặc biệt là có phần chú giải bằng tiếng Anh và tiếng Trung, nhằm cung cấp các nguồn tư liệu về chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa một cách hệ thống và chuẩn xác, góp phần nêu cao tinh thần đoàn kết, ý thức trách nhiệm của mọi người dân, đặc biệt là giáo dục ý thức bảo vệ chủ quyền của thế hệ trẻ trong sự nghiệp bảo vệ chủ quyền của Tổ quốc.

Gần 150 bản đồ, tư liệu, văn bản, hiện vật và ấn phẩm được trưng bày là tập hợp các nguồn tư liệu đã được công bố từ trước đến nay của các nhà nghiên cứu, học giả ở trong nước và quốc tế, là bằng chứng lịch sử và pháp lý chứng minh chủ quyền của Việt Nam đối với 2 quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa.

Triển lãm gồm nhiều nhóm tư liệu chính: Phiên bản các văn bản triều đình phong kiến Việt Nam; tập bản đồ; 3 cuốn atlas; một số tư liệu, văn bản, ấn phẩm khác.

Trong đó, phiên bản các văn bản Hán Nôm, văn bản Việt ngữ và Pháp ngữ do triều đình phong kiến Việt Nam ban hành từ thế kỷ XVII đến đầu thế kỷ XX.

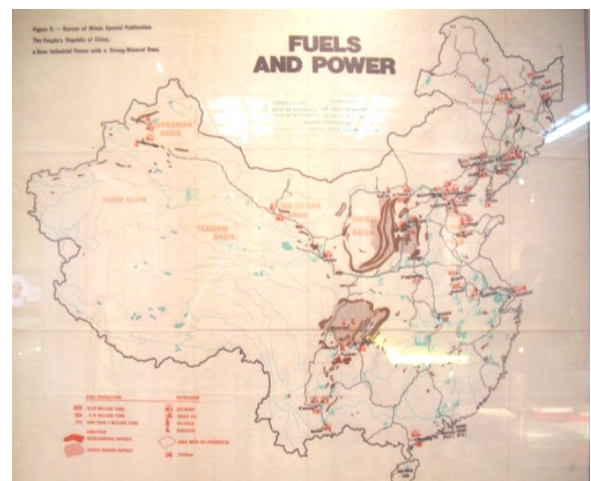
Tập bản đồ gồm 95 bản đồ chứng minh chủ quyền của Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa, do Việt Nam, phương Tây và Trung Quốc công bố từ thế kỷ XVI đến nay.

Ba cuốn atlas (tập bản đồ chính thức) do các nhà nước Trung Quốc xuất bản gồm: Trung Quốc địa đồ (bằng tiếng Anh năm 1908), Trung Hoa bưu chính dư đồ (do Tổng cục Bưu chính thuộc Bộ Giao thông của Trung Hoa Dân Quốc xuất bản tại Nam Kinh năm 1919 bằng 3 thứ tiếng Trung, Anh, Pháp) và Trung Hoa Bưu chính dư đồ tái bản năm 1933. Ba tập atlas khẳng định ranh giới cực Nam của Trung Quốc không vượt quá đảo Hải Nam và đều không có Hoàng Sa và Trường Sa.

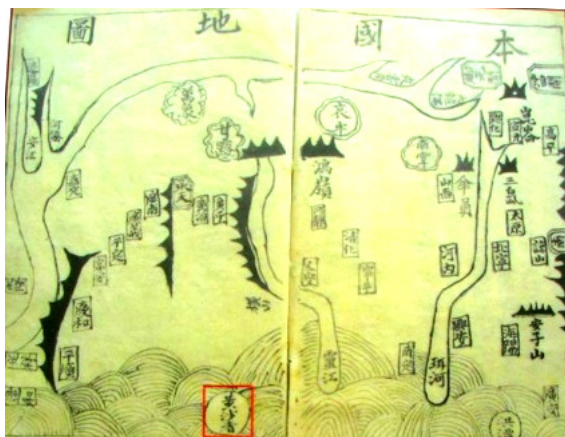
Triển lãm cũng giới thiệu một số tư liệu, văn bản, ấn phẩm của các nước phương Tây từ thế kỷ XVIII đến thế kỷ XIX, tư liệu về quần đảo Hoàng Sa thời Pháp thuộc và thời chế độ cũ về vấn đề chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa; một số hình ảnh, tư liệu về hoạt động phát triển kinh tế, văn hóa và xã hội của Hoàng Sa và Trường Sa trong thời gian gần đây.

Ngay sau khi khai mạc, đã thu hút sự quan tâm đặc biệt của người dân và cả du khách nước ngoài. Triển lãm diễn ra từ ngày 7 đến ngày 15-7.

Một số hình ảnh về triển lãm “Hoàng Sa, Trường Sa của Việt Nam - Những bằng chứng lịch sử” được phóng viên Báo *Người Lao Động* ghi lại sáng nay 9-7:



Bản đồ các nguồn nhiên liệu và năng lượng xuất bản tại Mỹ năm 1975 thể hiện phần lãnh thổ cực nam Trung Quốc chỉ đến đảo Hải Nam



Bản quốc địa đồ trong sách Khải đồng thuyết ước khắc in dưới triều Tự Đức có thể hiện địa danh Hoàng Sa (Bãi Hoàng Sa) bằng chữ Hán



Bản đồ của tỉnh Quảng Đông (do Trung Quốc tái bản năm 1933) phần cực nam của Trung Quốc chỉ đến đảo Hải Nam

Tin-ảnh: V. Duẩn
Theo <http://nld.com.vn>

NHỮNG TƯ LIỆU “VÔ NHỊ” KHẲNG ĐỊNH HOÀNG SA, TRƯỜNG SA CỦA VIỆT NAM

Đến đầu thế kỷ XVIII, chủ quyền Việt Nam đã mở rộng đến tận Hà Tiên và mũi Cà Mau, bao gồm cả các hải đảo ngoài Biển Đông và vịnh Thái Lan. GS.TS Nguyễn Quang Ngọc – Phó chủ tịch Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam cho biết: “Năm 1816, trước những hoạt động mạnh mẽ, liên tục để thực thi chủ quyền một cách kiên quyết và đồng bộ, vua Gia Long đã chính thức cắm một mốc lớn trong lịch sử chủ quyền của Việt Nam ở Hoàng Sa và Trường Sa.

Nhiều người phương Tây đương thời lúc đó đã nói đây là một hành động độc nhất vô nhị, và họ không thể hình dung nổi sau này ai có thể tranh dành được chủ quyền với quốc gia đó”.

Đầu thập kỷ 20 của thế kỷ XIX vua Minh Mệnh đã đưa hoạt động chủ quyền ở Hoàng Sa và Trường Sa lên đỉnh cao nhất của thời quân chủ với nhiều hình thức và biện pháp. Như khai thác hóa vật, hải sản, tổ chức thu thuế, khảo sát đo vẽ bản đồ, dựng miếu thờ, cứu hộ tàu thuyền bị nạn, lập bia chủ quyền...

Nhiều tư liệu trong dân gian và cả tư liệu ở nước ngoài thu thập được (mang dấu ấn của triều đình lúc đó) cho thấy vua Minh Mệnh đã quan tâm đặc biệt tới vấn đề chủ quyền ở Biển Đông.



Tư liệu, bản đồ khẳng định “Hoàng Sa, Trường Sa của Việt Nam”.

Ví dụ điển hình là ở Nghi Sơn người ta phát hiện ra một văn bản ghi rõ cách lãnh đạo, tổ chức cho người ra Hoàng Sa, Trường Sa như thế nào (có dấu của Triều Đình), ngoài ra còn tìm thấy những bản tấu, báo cáo xin ra Hoàng Sa, vì điều kiện thời tiết không thuận lợi hoặc do vua bận

quá nên tạm trì hoãn, vua đã phê lý do và ghi chữ “đình” lên những bản báo cáo đó.

Xét về mặt văn bản thì đây là những bằng chứng hết sức có giá trị, cho thấy sự quan tâm cụ thể của vua chúa lúc bấy giờ đối với Hoàng Sa và Trường Sa.

Năm 1909, lợi dụng hoàn cảnh Việt Nam đang bị mất chủ quyền và thực dân Pháp chiếm giữ chủ quyền của Việt Nam, Trung Quốc lần đầu tiên cho người ra Hoàng Sa, tự phong là có công “phát hiện” và tùy tiện đặt tên mới cho đảo. Mở đầu giai đoạn tranh chấp, tranh biện trên Biển Đông kéo dài đến tận ngày nay.

Bộ tư liệu về lịch sử chủ quyền của Việt Nam ở Hoàng Sa, Trường Sa vô cùng phong phú, đa dạng, là toàn bộ sự thật mang đậm chất liệu đời sống của con người và ý chí Việt Nam từ thời xưa cho đến nay.

Gần 150 bản đồ cùng nhiều các tư liệu, văn bản, hiện vật, ấn phẩm khác được tìm thấy bởi các nhà nghiên cứu, học giả ở trong nước và quốc tế.

Ông Lê Văn Nghiêm – Cục trưởng cục Thông tin Đối ngoại nói: “Đã có chủ trương để công bố giới thiệu những bằng chứng lịch sử chứng minh Hoàng Sa, Trường Sa là của Việt Nam ra rộng rãi bạn bè quốc tế, tuy nhiên, công tác tuyên truyền đối ngoại bị phụ thuộc vào tuần Việt Nam, ngày Việt Nam ở nước ngoài.

Vì vậy sẽ cố gắng làm số hóa 4 file tư liệu bao gồm văn bản, nghe nhìn, bản đồ và phim ảnh để có điều kiện hiểu hơn về chủ quyền biển đảo Việt Nam”.

Phiên bản của các văn bản Hán Nôm, Văn bản Việt ngữ và Pháp ngữ do triều đình phong kiến Việt Nam ban hành từ thế kỷ XVII đến đầu thế kỷ XX và 95 bản đồ chứng minh chủ quyền của Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa hiện có tại Viện bảo tàng Lịch sử Quân sự Việt Nam chưa phải là tất cả. Thực tế, vẫn còn rất nhiều các bằng chứng cụ thể, có giá trị bị tàn mất ở nhiều nơi và đang trong quá trình thu thập, tìm kiếm.

Năm 1908, 1919 và 1933, nhà nước Trung Quốc đã xuất bản ba cuốn atlats (tập bản đồ chính thức) gồm atlats Trung Quốc địa đồ, và hai bản atlats Trung Hoa bưu chính dự đồ in bằng ba thứ tiếng Anh – Trung – Pháp. Cương giới cực Nam của

Trung Quốc trong các atlas này luôn chỉ giới hạn đến đảo Hải Nam mà không hề nhắc đến Hoàng Sa, Trường Sa của Việt Nam.

Chứng tỏ rằng cho đến khi nhà Thanh phát hành các atlas này vào năm 1890 và sau đó chính quyền Trung Hoa dân quốc tái bản vào năm 1919 và 1933, thì hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa của Việt Nam vẫn nằm ngoài cái gọi là “chủ quyền lịch sử” hết sức phi lý của Trung Quốc.

Vấn đề chủ quyền hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa của Việt Nam vẫn đang được thực hiện một cách liên tục, từng bước khẳng định giá trị lịch sử chủ quyền bằng cách xác lập trên cơ sở hòa bình.

Tại buổi triển lãm Bản đồ và trưng bày tư liệu “Hoàng Sa, Trường Sa của Việt Nam – Những bằng chứng lịch sử” nhóm 6 bạn trẻ đến từ khoa xã hội học trường Đại học KHXH&NV đã đến tìm hiểu để có thêm tư liệu cho bài dự thi “Tuổi trẻ với tình yêu biển đảo quê hương” do ban tuyên giáo TW Đoàn và tạp chí Thanh niên phát động.

Sinh viên Nguyễn Phương Liên tâm sự: “Được tận mắt chứng kiến những mảng tư liệu bản đồ, thư tịch cổ phương Tây cùng một số hiện vật được trưng bày, đặc biệt là những hình ảnh, tư liệu về hoạt động phát triển kinh tế, văn hóa, đời sống xã hội của Hoàng Sa, Trường Sa thời gian gần đây, là thế hệ trẻ tôi cảm thấy mỗi cá nhân cần phải đóng góp sức mình để gìn giữ, tiếp nối bảo vệ mỗi tấc đất, tấc biển của ông cha để lại”.

Anh Trần Thắng là một Việt kiều Mỹ trẻ tuổi nhưng đã dốc nhiều tâm huyết trong việc tìm tòi và sưu tập bản đồ phương Tây về vấn đề chủ quyền biển đảo của Tổ quốc.

Anh đã hiến tặng toàn bộ số bản đồ anh đã thu thập khoảng gần 200 tấm bản đồ có giá trị to lớn cho Nhà nước, giúp làm chặt chẽ thêm những lập luận khẳng định hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa là của Việt Nam – điều đó được minh chứng bằng lịch sử lâu đời và dựa trên luật pháp quốc tế - bất kì một quốc gia nào cũng không có quyền xâm phạm.

Thu Hương

Theo <http://www.phapluatvn.vn>

“ĐỊA DƯ ĐỒ KHẢO” VÀ MỘT TRUNG HOA KHÔNG HOÀNG SA, TRƯỜNG SA

Tại TPHCM, Ban Văn hóa Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam công bố tập sách “Địa dư đồ khảo” của Trung Quốc hoàn toàn không có Hoàng Sa, Trường Sa. Chúng tôi đã gặp chủ nhân của tài liệu này- nhà nghiên cứu Trần Đình Sơn- để tìm hiểu về nguồn gốc và nội dung cuốn sách cổ.

Tài liệu truyền đời

Nhà nghiên cứu và sưu tầm Trần Đình Sơn là người gốc Huế, hiện sinh sống tại TPHCM. Ông là cháu của cụ Trần Đình Bá, người đã lưu giữ cuốn “Địa dư đồ khảo” từ thời phong kiến.

Nhà nghiên cứu Trần Đình Sơn nói: “Cụ cố tôi là Trần Đình Bá, sinh năm 1867, mất năm 1933, nguyên là Thượng thư bộ Hình đời vua Khải Định, lo việc làm luật. Để phục vụ công việc, cụ cố sưu tầm rất nhiều tài liệu. Đến đời ông nội tôi là cụ Trần Đình Huy, làm chức Hàn lâm Viện Thị độc, chuyên quản kho sách của triều đình cho đến năm 1945, cũng bỏ nhiều công sức vào tủ sách. Tủ sách Hán Nôm của gia đình tôi vốn có hơn 2.000 bản sách”.



Nhà nghiên cứu Trần Đình Sơn và sách “Địa dư đồ khảo”. Ảnh: T.N.A.

Về “Địa dư đồ khảo”, nhà nghiên cứu nói: “Cuốn sách này cụ Trần Đình Bá cho chép lại để nghiên cứu và lưu trữ, bởi triều đình luôn quan tâm đến chủ quyền biển đảo, nhất là

Trường Sa và Hoàng Sa. Triều đình thường xuyên ra các văn bản cử người quản lý, khai thác Hoàng Sa, Trường Sa. Cuốn sách được cụ cố tôi cho sao chép, vẫn còn mấy dòng thủ bút của cụ ở đầu cuốn sách”.

“Địa dư đồ khảo” có lẽ là cuốn sách địa lý nhiều tập. Tập được Thượng thư Trần Đình Bá cho chép lại dường như là tập cuối, mô tả kèm bản đồ các tỉnh phía Nam của Trung Quốc, gần liền với biên giới của Việt Nam. Việc này cho thấy trong thời Nguyễn, triều đình và các quan lại làm luật đã lưu tâm đến cứ liệu về chủ quyền.

Đảo Hải Nam là tận cùng của Trung Quốc

“Địa dư đồ khảo” là cuốn sách nghiên cứu mang tính khoa học của nhà Thanh, Trung Hoa, gồm 65 trang giấy dó, chép hai mặt bằng chữ Hán, 20 bản đồ kèm theo cũng ghi bằng chữ Hán.

Sách khảo cứu lịch sử, địa chí, phong tục, sản vật, danh nhân 7 tỉnh của Trung Quốc (kèm theo bản đồ) gồm Thiểm Tây, Cam Túc, Tứ Xuyên, Quảng Đông, Quảng Tây, Vân Nam, Quý Xuyên, cho thấy người soạn sách rất uyên bác và thông hiểu địa lý, lịch sử Trung Hoa.



Quan Thượng thư Bộ Hình triều Nguyễn Trần Đình Bá đã thu thập cuốn “Địa dư đồ khảo”.

Sách cũng khảo cứu và đưa bản đồ của các nước có đường biên giới chung với Trung Quốc, bao gồm: Mãn Châu, Mông Cổ, Thanh Hải Tây Tạng, Triều Tiên, Tân Cương, Việt Nam - Tiêm La - Miến Điện (phụ đính có An Nam Đông Kinh toàn đồ), Nhật Bản. Điều đó cũng cho thấy tư duy về lãnh thổ rất rõ ràng đối với người soạn sách.

“Địa dư đồ khảo” còn có các mục nghiên cứu và bản đồ của các khu vực lớn của thế giới, bao gồm: Á Châu Nga, Tây Vực Hồi, Ấn Độ, Ba Tư, Đông Thổ Nhĩ Kỳ, Tây Á Lý.

Mục “Quảng Đông khảo lược” viết: Quảng Đông thời xưa gọi là Bách Việt, lại còn có tên Việt Đông. Đông - Tây cách xa nhau khoảng 1860 dặm, Nam - Bắc cách khoảng 1260 dặm.

Đông Bắc giáp với Phước Kiến, Bắc giáp với Giang Tây, Hồ Nam, Tây giáp với Quảng Tây, Tây Nam giáp với Việt Nam.

Mục “Quảng Đông khảo lược” ghi rất nhiều chi tiết về danh thắng, con người của Quảng Đông. Về núi thì mô tả Việt Tú Sơn, Tây Tiều Sơn, về sông có Tây Giang, Châu Giang, danh thắng cổ tích của Quảng Đông như lầu Thiệu Dương, Đông Thành Cổ Cư, về nhân tài có ghi chép sự tích Đức Nhân, Trương Cửu Linh, sản vật có chép về đồng, thiếc, trầm hương, vôi...

Điều đặc biệt là trong cuốn sách khảo cứu công phu chi tiết với bề dày lịch sử hàng ngàn năm như thế, nhưng “Địa dư đồ khảo” hoàn toàn không có chữ nào đề cập đến Hoàng Sa và Trường Sa.

Tám bản đồ tỉnh Quảng Đông in trong cuốn “Địa dư đồ khảo” (cuốn sách hoàn thành dưới triều Quang Tự nhà Thanh (1875-1908) cũng không hề có bóng dáng Hoàng Sa, Trường Sa, mà chỉ có đảo Hải Nam, xung quanh thì ghi chữ hải (biển).

Sự thật từ “Dư đồ địa khảo”

Các tài liệu địa chí của Việt Nam thời phong kiến đã ghi chép hết sức tỉ mỉ về Hoàng Sa và Trường Sa, từ địa lý, sản vật, sự tổ chức, quản lý và khai thác, trong đó đều khẳng định chủ quyền của Việt Nam với Hoàng Sa, Trường Sa.

Diễn hình là ghi chép trong cuốn Phủ biên tạp lục của Lê Quý Đôn (được hoàn thành vào khoảng năm 1776). “Địa dư đồ khảo” thì không có những thông tin ấy.

“Những điều được ghi trong sách “Địa dư đồ khảo” cho thấy các tác giả Trung Hoa rất

có lòng tự hào về văn hóa dân tộc của mình, nhưng thực tế mà sách đề cập thì lãnh thổ lãnh hải của Trung Quốc chỉ tới đảo Hải Nam. Ghi chép trong các chương mục, cho đến bản đồ in trong cuốn sách, tất cả đều thể hiện biên giới Trung Hoa đến đảo Hải Nam mà thôi”, ông Trần Đình Sơn phân tích.

Mục “Quảng Đông khảo lược” trong sách viết: Gần biển như các quận Cao, Liêm, Lôi, Triều, Quảng, Huệ, Quỳnh Châu (tức Hải Nam) rất dễ bị xâm phạm bất ngờ, việc phòng thủ rất khó khăn. Thêm nữa người dân mạnh tợn ương bướng, phong tục dối trá tranh giành, vẫn thường thấy bọn cướp biển trỗi dậy quấy phá. Phải luôn lo nghĩ phương lược để trấn áp vỗ về. Ngày nay lại càng phải bàn bạc nghiên cứu vậy.

Các tài liệu địa chí của Việt Nam thời phong kiến đã ghi chép hết sức tỉ mỉ về Hoàng Sa và Trường Sa, từ địa lý, sản vật, sự tổ chức, quản lý và khai thác, trong đó đều khẳng định chủ quyền của Việt Nam với Hoàng Sa, Trường Sa. Diễn hình là ghi chép trong cuốn Phủ biên tạp lục của Lê Quý Đôn (được hoàn thành vào khoảng năm 1776). “Địa dư đồ khảo” thì không có những thông tin ấy.

Nhà nghiên cứu Trần Đình Sơn nói: “Gần đây báo chí Trung Quốc cũng đưa bài viết về biển Đông của học giả người Trung Quốc Lý Lệnh Hoa (Trung tâm thông tin Hải dương Trung Quốc) nói rằng đời nhà Thanh, tàu Pháp bị cướp ở biển Tây Sa (Hoàng Sa), họ vào đảo Hải Nam để trình báo và lấy bằng chứng xác nhận thì quan địa phương trả lời: Nơi chúng ta đứng đây có tên là Thiên Nhai Hải Giác (chân trời góc biển). Đất của Thiên triều đến đây là hết rồi. Chuyện ông bị cướp ngoài biển biết là ở chỗ nào? Ông bị cướp, chúng tôi không chịu trách nhiệm”.

Nhà nghiên cứu Trần Đình Sơn cho phóng viên xem một số bức ảnh mới được chụp ở đảo Hải Nam mà ông sưu tầm được, trong đó vẫn còn các tảng đá rất lớn ghi hàng chữ: THIÊN NHAİ HẢI GIÁC (chân trời góc biển).

Ông Sơn nói: “Mấy chục năm gần đây nhà nước Trung Quốc mới tự nhận Hoàng Sa và Trường Sa lâu nay là của họ, nhưng trong tâm thức và tư duy khoa học của người Trung Hoa được phản ánh rất rõ trong cuốn “Địa dư đồ khảo” thì lãnh thổ lãnh hải của nước Trung Quốc chỉ tới đảo Hải Nam”.

Nguyễn Anh

Theo <http://www.tienphong.vn>

THƯ TỊCH CỔ VIỆT NAM VIẾT GÌ VỀ QUẦN ĐẢO HOÀNG SA, TRƯỜNG SA?

Các văn bản, tài liệu do triều đình phong kiến Việt Nam ban hành từ thế kỷ XVII đến đầu thế kỷ XX khẳng định Việt Nam đã xác lập và thực thi chủ quyền liên tục đối với 2 quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa.

Trong bối cảnh vùng biển nước ta đang bị Trung Quốc xâm lấn nghiêm trọng, *Dân trí* xin giới thiệu với bạn đọc các thư tịch cổ của Việt Nam viết về 2 quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa. Đây là tài liệu mà chúng tôi đã thu thập được tại các cuộc triển lãm về chủ quyền của Việt Nam đối với 2 quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa do Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức.

Lê Quý Đôn viết về Hoàng Sa dưới thời Chúa Nguyễn trong *"Phủ biên tạp lục"* biên soạn năm 1776, như sau: *"Xã An Vĩnh, huyện Bình Sơn, phủ Quảng Ngãi giáp liền với biển. Ở vùng biển xa về phía đông bắc có nhiều đảo núi, các núi lẻ tẻ kế tiếp nhau nhiều đến hơn 130 ngọn. Giữa các ngọn núi là biển, đảo núi xa cách nhau hoặc là đi một ngày đường hoặc là đi hết mấy canh giờ. Trên núi có suối nước ngọt, trong các đảo có Bãi Cát Vàng dài khoảng hơn 30 dặm, rộng lớn bằng phẳng, nước trong vắt nhìn tận đáy..."*.

Về hoạt động của Đội Hoàng Sa dưới thời Chúa Nguyễn cũng được Lê Quý Đôn ghi chép chi tiết trong *Phủ biên tạp lục*. *"Trước đây, họ Nguyễn lập ra đội Hoàng Sa gồm 70 suất, lấy người ở xã An Vĩnh sung vào. Mỗi năm luân phiên tổ chức đi ra biển, cứ vào tháng Ba nhận lệnh chịu sai dịch, mang theo sáu tháng lương thực đủ dùng"*.

"Đội dùng năm chiếc thuyền câu nhỏ chở đi ra biển suốt ba ngày ba đêm liền thì mới bắt đầu đến được đảo này. Thuyền dừng ở đấy thả sức thu lượm, bắt lấy chim cá mà ăn. Lại lấy được đồ vật của tàu thuyền như kiếm ngựa, hoa bạc, tiền bạc, vòng bạc, đồ đồng, thoi thiếc, thoi chì, súng ống, ngà voi, sáp ong, đồ châu, đồ sứ. Lại thu lượm cả mai đồi mồi, mai ba ba biển, hải sâm, ốc hoa rất nhiều. Đến kỳ tháng Tám thì trở về cửa Eo rồi đi đến thành Phú Xuân để giao nộp...", Lê Quý Đôn viết.

Dưới triều Nguyễn (1802-1945), sách *"Đại Nam thực lục chính biên"*, do Quốc sử quán triều Nguyễn biên soạn năm 1836 viết về Hoàng Sa và hoạt động khai phá, xác lập chủ quyền như sau: *"Cương giới mặt biển nước ta có xứ Hoàng Sa rất hiểm yếu. Trước kia, đã phái vẽ bản đồ mà hình thể nó xa rộng, mới chỉ được một nơi, cũng chưa rõ ràng. Hàng năm, nên phái người đi dò xét cho khắp để thuộc đường biển. Xin từ năm nay trở về sau,*

mỗi khi đến hạ tuần tháng Giêng, chọn phái binh thủy quân và vệ Giám thành đáp một chiếc thuyền ô, nhằm thượng tuần tháng Hai thì đến Quảng Ngãi, yêu cầu hai tỉnh Quảng Ngãi và Bình Định thuê bốn chiếc thuyền của dân, hướng dẫn ra đúng xứ Hoàng Sa".

Sách *"Đại Nam thực lục chính biên"* cũng ghi rất rõ cách đo đạc, vẽ bản đồ tại quần đảo Hoàng Sa như sau: *"Không cứ là đảo nào, hòn nào, bãi cát nào, khi thuyền đi đến, cũng xem xét xứ ấy chiều dài, chiều ngang, chiều cao, chiều rộng, chu vi và nước biển bốn bên xung quanh nông hay sâu, có bãi ngầm, đá ngầm hay không, hình thế hiểm trở, bình dị thế nào, phải tường sát đo đạc, vẽ thành bản đồ"*.

"Vua sai Thủy quân suất đội Phạm Hữu Nhật đem binh thuyền đi. Chuẩn cho mang theo 10 cái bài gỗ, đến nơi đó dựng làm dấu ghi. Mỗi bài gỗ dài 5 thước, rộng 5 tấc, dày 1 tấc, mặt bài khắc những chữ: "Minh Mạng năm thứ 17, Bính Thân, Thủy quân Chánh đội trưởng suất đội Phạm Hữu Nhật, vâng mệnh đi Hoàng Sa trông nom đo đạc đến đây lưu dấu để ghi nhớ", Đại Nam thực lục chính biên viết về việc khai phá, xác lập chủ quyền đối với Hoàng Sa của triều Nguyễn.

Trong một văn bản bằng chữ Chăm, hiện lưu giữ tại một gia đình hậu duệ thuộc Hoàng Gia Champa ở Bình Thuận, phản ánh việc triều Nguyễn huy động dân gốc Chăm ở Plei Koh (tức làng Koh, nay thuộc đảo Phú Quý, tỉnh Bình Thuận) ra cắm mốc giới ở Hoàng Sa và Trường Sa.

Nội dung văn bản này có đoạn: *"Plei Koh trình tấu với quan phủ về việc cử 3 chiếc thuyền đến Trường Sa và Hoàng Sa hỗ trợ việc cắm các mốc giới theo chỉ dụ. Việc này làng Koh đã tập hợp dân đình và ngư phủ, nhưng bây giờ biển động không thể ra khơi nên làng xin quan phủ do dời đến tháng Mười sẽ khởi hành..."*.

Việc này cho thấy không chỉ người Việt mà người Chăm cũng được triều đình phong kiến Việt Nam huy động và sử dụng trong công cuộc xác lập, thực thi chủ quyền của Việt Nam đối với 2 quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa.

Trong tác phẩm *"Toàn tập thiên nam tứ chí lộ đồ thư"* do Đỗ Bá biên soạn năm 1686 có một tấm bản đồ vẽ xứ Quảng Nam và trên tấm bản đồ này có một đoạn văn viết bằng chữ Hán, nội dung như sau: *"Giữa biển có một dải cát dài, gọi là Bãi Cát Vàng, dài độ 400 dặm, rộng 20 dặm đứng dựng giữa biển."*

Từ cửa biển Đại Chiêm, đến cửa Sa Vinh mỗi lần có gió tây nam thì thương thuyền các nước đi ở phía trong trôi giạt ở đây, đều cùng chết đói hết cả. Hàng hóa thì đều để nơi đó. Họ Nguyễn mỗi năm vào tháng cuối mùa đông đưa 18 chiếc thuyền đến đây lấy hàng hóa, được phần nhiều là vàng bạc tiền tệ sùng đạ”.

Theo các nhà nghiên cứu, đoạn văn này viết bằng chữ Hán nhưng riêng 3 chữ “Bãi Cát Vàng” lại được viết bằng chữ Nôm, thứ chữ của riêng người Việt. Điều này khẳng định từ cuối TK XVII, người Việt đã làm chủ Hoàng Sa và đặt tên cho quần đảo này một cái tên thuần Việt là “*Bãi Cát Vàng*”.

Trong sách “*Khải đồng thuyết ước*” được biên soạn và khắc lần đầu vào năm 1853 dưới triều vua Tự Đức có tờ “*Bản quốc địa đồ*” vẽ vị trí các tỉnh và các ngọn núi lớn từ ải Nam Quan đến Biên Hòa – Vĩnh Long. Trên tờ bản đồ này, ở ngoài khơi vùng biển miền Trung có ghi rất rõ 3 chữ Hán: “Hoàng Sa chủ”, tức “Bãi Hoàng Sa”.

Sách “*Khải đồng thuyết ước*” là sách giáo khoa tiểu học dưới triều Nguyễn. Có thể thấy việc quần đảo Hoàng Sa được đưa vào sách

giáo khoa để dạy cho học sinh, chứng tỏ triều Nguyễn rất chú trọng việc giáo dục ý thức chủ quyền biển đảo, chủ quyền quốc gia cho thế hệ trẻ đương thời.

Việt Nam có đầy đủ cơ sở lịch sử và pháp lý quốc tế khẳng định chủ quyền đối với 2 quần đảo này; là quốc gia duy nhất đã chiếm hữu, quản lý 2 quần đảo một cách liên tục, hòa bình và phù hợp với các quy định của luật pháp quốc tế. Các văn bản, tài liệu do triều đình phong kiến Việt Nam ban hành từ TK XVII đến đầu TK XX, đã khẳng định Việt Nam đã xác lập và thực thi chủ quyền liên tục đối với 2 quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa.

Trong công cuộc đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển đảo hiện nay, ai đó đã nhắc đến câu nói của vua Lê Thánh Tông (1442-1497) được chép trong *Đại Việt sử ký toàn thư*: “*Một thước núi, một tấc sông của ta, lẽ nào lại tự tiện vứt bỏ đi được. Người phải kiên quyết tranh biện, chớ cho họ lấn dần. Nếu họ không nghe, còn có thể sai sứ sang phương Bắc bày tỏ rõ điều ngay lẽ gian...*”.

Viết Hào

Theo <http://dantri.com.vn/>

Bản đồ thế giới năm 1827 khẳng định:

HOÀNG SA, TRƯỜNG SA THUỘC VIỆT NAM

Chiều 13-5, Bộ Thông tin và truyền thông đã tổ chức lễ tiếp nhận và công bố bộ Atlas bản đồ thế giới của nhà địa lý học Philippe Vandermaelen (1795-1869) xuất bản năm 1827.

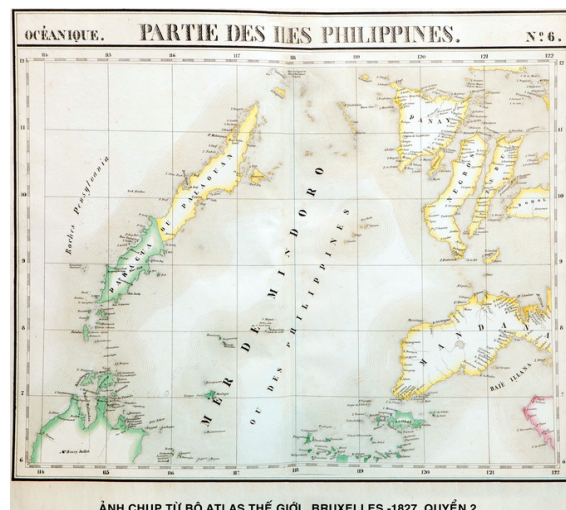
Đáng chú ý, trong đó có tám bản đồ Partie de la Cochinchine có giá trị quan trọng trong khẳng định chủ quyền Việt Nam đối với hai quần đảo Trường Sa và Hoàng Sa.

Philippe Vandermaelen là nhà địa lý học kiệt xuất, thành viên Hội địa lý Paris. Ông đã xuất bản bộ Atlas thế giới gồm 6 tập với 7 bản đồ chung của 5 châu lục, 381 bản đồ chi tiết, 40 trang bảng thống kê và nhiều thông tin về địa lý tự nhiên, chính trị, khoáng sản.

Bộ Atlas này được hoàn chỉnh trên cơ sở những tám bản đồ tốt nhất thế giới ở thời điểm đó, cùng những thông tin từ quan sát thiên văn hay những chuyến du hành ở nhiều nơi trên trái đất và được vẽ thống nhất theo tỉ lệ 1/1.641.836, kích thước 53,5x37cm, có thể ghép lại thành quả địa cầu đường kính 7,755m.

Đây là một cột mốc lớn đánh dấu giai đoạn phát triển công nghệ vẽ và in bản đồ

hiện đại ở đầu thế kỷ 19 và gần 200 năm nay, bộ Atlas này đã trở nên nổi tiếng, được khai thác sử dụng ở nhiều nước trên thế giới.



Bộ Atlas thế giới xuất bản năm 1827 - Ảnh do Bộ TT&TT cung cấp

Bản đồ các nước châu Á gồm 11 tấm, nằm trong tập 2 của bộ Atlas này. Trong đó, Việt Nam được giới thiệu thông qua các tấm

bản đồ số 97, 105, 106, 110. Partie de la Cochinchine là tờ bản đồ số 106, vẽ đường bờ biển miền Trung từ vĩ tuyến 12 đến vĩ tuyến 16. Phía ngoài khơi, Paracels (Hoàng Sa) được vẽ khá chi tiết và chuẩn xác trong khoảng từ vĩ độ 16 đến 17 và kinh độ từ 109 đến 111.

Quần đảo Paracels trong bản đồ có các đảo Pattles, DunCan ở phía tây; Tree và Lincoln, Rocher au desus de l'eau (Bãi đá ngầm) ở phía đông và đảo Triton ở phía tây nam, ngay dưới vĩ độ 16; Invertigateur ở sâu xuống phía nam khoảng vĩ độ 14,5. Bên cạnh khu vực được xác định là Paracels, bản đồ có một bản giới thiệu tóm tắt về Đế chế An Nam (Empire d'An-nam).

Tiếp liền Partie de la Cochinchine ở phía trên là tấm số 98 mang tên Patie de la Chine trong khoảng vĩ độ 18-21 và kinh độ 106-114 vẽ khu vực Quảng Đông và đảo Hải Nam, cho biết biên giới cực nam của Trung Quốc chưa chạm đến vĩ độ 18.

Tất cả các bản đồ của Trung Quốc từ thập kỷ đầu thế kỷ 20 trở về trước cũng hoàn toàn thống nhất với bản đồ phương Tây, không hề vẽ lãnh thổ cực nam của Trung Quốc vượt xuống dưới vĩ độ 18. Điều này không chỉ phản ánh tính khách quan, chuẩn xác của bộ Atlas mà còn góp phần làm tăng giá trị minh chứng chủ quyền của Việt Nam ở Paracels, đã được thể hiện trong Partie de la Cochinchine.

Bắt đầu từ thế kỷ 16 đã có một số bản đồ phương Tây vẽ về khu vực Đông Ấn có đánh dấu địa danh Paracels (Hoàng Sa) ở giữa biển Đông và khu vực bờ biển phía Tây Paracels (bờ biển miền Trung Việt Nam) được đánh dấu là Costa de Paracels (bờ biển Hoàng Sa).

Bước sang thế kỷ 17 và nhất là thế kỷ 18, nhiều bản đồ đã thể hiện rõ ràng hơn vị trí, đặc điểm địa lý và mối quan hệ, chủ quyền của Paracels với khu vực Đông Ấn. Tuy vậy, hầu hết bản đồ này vẫn xếp Paracels vào chung khu vực Đông Ấn.

Phải đến đầu thế kỷ 19, khi vương triều Nguyễn được thành lập với sự khẳng định chủ quyền Việt Nam một cách đầy đủ, thật sự theo đúng nguyên tắc thụ đắc lãnh thổ được phương Tây thừa nhận và ca ngợi, bản đồ phương Tây mới chính thức xác nhận quần đảo Paracels nằm trong phạm vi lãnh thổ Việt Nam và thuộc về nước Việt Nam.

Partie de la Cochinchine là bản đồ đầu tiên đã vẽ một cách tuyệt đối chính xác vị trí (kinh độ, vĩ độ), đặc điểm địa lý, tên gọi phương Tây của các đảo lớn nhất và quan trọng nhất trong quần đảo Hoàng Sa. Bản đồ đặt trong khu vực Cochinchines là một bộ

phận hữu cơ không thể tách rời của Đế chế An Nam, minh chứng một cách rõ ràng và chuẩn xác chủ quyền của Việt Nam ở Paracels đã được quốc tế ghi nhận.

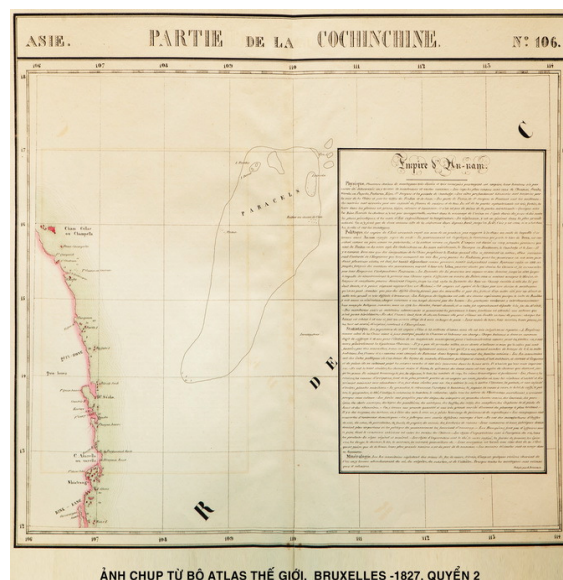
Đây được coi là tài liệu vô giá, không chỉ giúp nâng cao giá trị khoa học chuẩn mực của công cuộc tuyên truyền, giáo dục về chủ quyền biển đảo mà còn là một bằng chứng hùng hồn, đích thực, hiệu quả và có giá trị pháp lý quốc tế cao cho công cuộc đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển đảo thiêng liêng của Tổ quốc Việt Nam.

Được biết, công cuộc sưu tầm bộ bản đồ này rất đặc biệt, bộ bản đồ được một nghiên cứu sinh Việt Nam tại Pháp, phát hiện tại hiệu sách cổ Sanderus, số 32 Nederkouter, thành phố Gent, nước Bỉ.

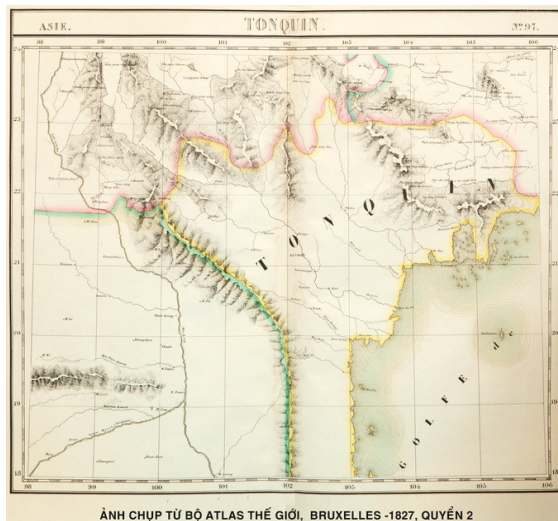
Từ những thông tin ban đầu này, ông Ngô Chí Dũng, tổng giám đốc Công ty Dược phẩm ECO, đã tài trợ kinh phí cho việc khảo sát 5 bộ Atlas ở các thư viện quốc gia Pháp, Bỉ, thư viện địa lý hoàng gia Bỉ, thư viện Trường ĐH Y Paris; thảo luận và thống nhất đánh giá với các chuyên gia địa lý học, bản đồ học, sử học, luật học, thư viện học ở Paris, Bruxelles để có cơ sở xác định bộ Atlas này là bộ gốc xuất bản tại Bruxelles năm 1827.

Sau khi khẳng định nguồn gốc, bộ Atlas này đã được mua và đưa về Việt Nam để làm đầy đặn thêm cơ sở lịch sử và pháp lý về chủ quyền Việt Nam ở Paracels.

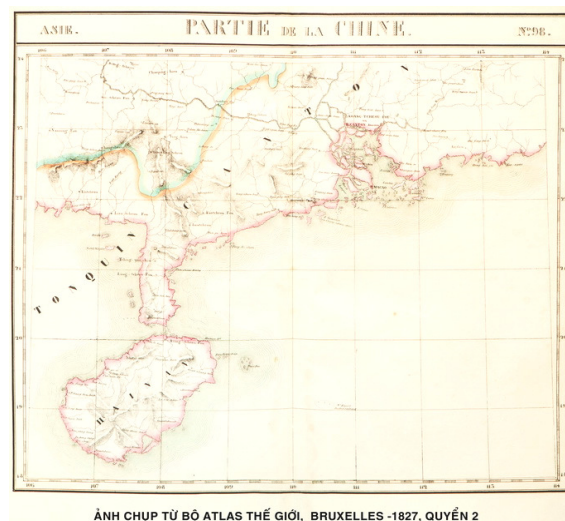
Việc tiếp nhận và công bố bộ bản đồ này là một trong những hoạt động thực hiện chỉ thị của Thủ tướng về "Tăng cường công tác sưu tầm, thẩm định, công bố, sử dụng các tài liệu, bản đồ, ấn phẩm liên quan đến chủ quyền biển, đảo Việt Nam".



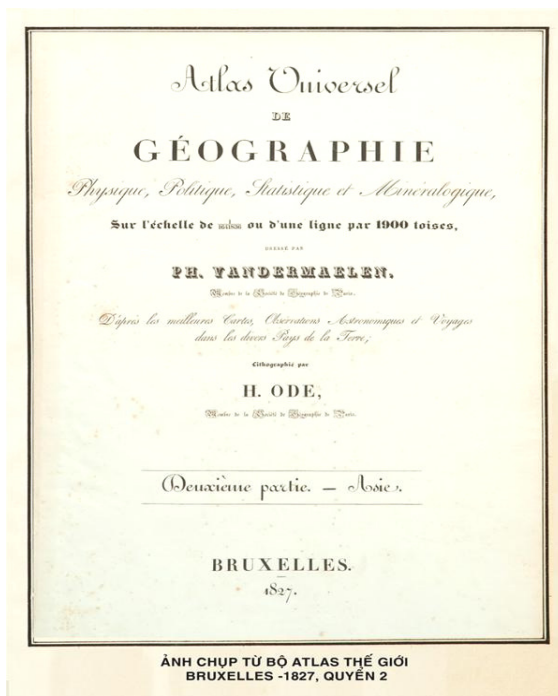
Ảnh chụp từ bộ Atlas Thế giới, Bruxelles-1827, Quyển 2



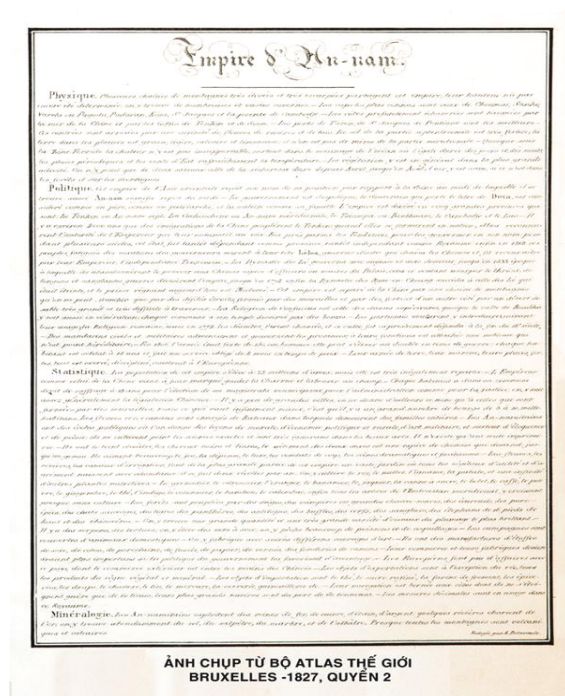
ẢNH CHỤP TỪ BỘ ATLAS THẾ GIỚI, BRUXELLES -1827, QUYỂN 2



ẢNH CHỤP TỪ BỘ ATLAS THẾ GIỚI, BRUXELLES -1827, QUYỂN 2



ẢNH CHỤP TỪ BỘ ATLAS THẾ GIỚI
BRUXELLES -1827, QUYỂN 2



ẢNH CHỤP TỪ BỘ ATLAS THẾ GIỚI
BRUXELLES -1827, QUYỂN 2

MINH QUANG
Theo <http://tuoitre.vn/>

Căn cứ lịch sử và pháp lý về chủ quyền

BIỂN ĐẢO TRONG TƯ LIỆU HÁN NÔM

Viện Nghiên cứu Hán Nôm, thuộc Viện hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam đang lưu giữ hàng trăm tư liệu Hán Nôm viết về lập trường của nhà nước phong kiến Việt Nam xác định chủ quyền với hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa và các vùng biển ở Biển Đông. Đây là những căn cứ vững chắc về lịch sử, khoa học và pháp lý khẳng định chủ quyền biển đảo của Việt Nam.

Thông tin trên được đưa ra tại họp báo quốc tế công bố cuốn sách *Một số tư liệu Hán Nôm về chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa và các vùng biển của Việt Nam ở Biển Đông* tổ chức sáng 3.6, tại Hà Nội, nhằm giúp dư luận trong nước và quốc tế hiểu rõ hơn về chủ quyền biển đảo của Việt Nam trong lịch sử. Cuốn sách do Viện Nghiên cứu Hán Nôm thực hiện, NXB

Khoa học xã hội ấn hành tháng 5.2014, nằm trong chương trình nghiên cứu chung về Biển Đông của Viện hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam nhiều năm qua.



Thiên hạ bản đồ, thời Lê có vẽ và viết về Bãi cát vàng (Hoàng Sa)

Ở Việt Nam cũng như ở nước ngoài đã có nhiều đề tài, công trình nghiên cứu về chủ quyền của Việt Nam với hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa và các vùng biển ở Biển Đông. Mỗi công trình, đề tài tiếp cận từ nhiều nguồn tài liệu và phương pháp nghiên cứu, nhưng đều khẳng định hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa thuộc vùng biển của Việt Nam ở Biển Đông, do nhà nước Việt Nam quản lý và khai thác từ nhiều thế kỷ trong lịch sử. Nhiều năm qua, Viện Nghiên cứu Hán Nôm đã sưu tầm được vài trăm đơn vị tư liệu có nội dung thể hiện vấn đề chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa và các vùng biển ở Biển Đông, gồm hàng trăm tập bản đồ; vài chục bộ sử, địa chí, hội điển...; vài chục tập văn bản hành chính; các tập thơ văn, tập văn... Từ năm 2009 - 2012, Viện Nghiên cứu Hán Nôm triển khai đề tài *Thư mục Hán Nôm về biển, đảo Việt Nam*, tiến hành khảo sát toàn bộ kho sách Hán Nôm của Viện và tuyển chọn những đoạn ghi chép hoặc vẽ về biển, đảo thuộc chủ quyền của Việt Nam trong lịch sử. Đề tài đã được nghiệm thu cấp Viện hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam, bản thảo dày khoảng 3.000 trang. Theo Pgs, Ts Trịnh Khắc Mạnh, nguyên Viện trưởng Viện Nghiên cứu Hán Nôm: Việc sưu

tầm, biên dịch tư liệu có nội dung ghi chép về chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa và các vùng biển ở biển Đông trong kho sách Hán Nôm gặp nhiều khó khăn, như mò kim đáy bể, phải đọc vài trăm trang, thậm chí vài nghìn trang, mới tìm thấy vài dòng hay vài đoạn có nội dung cần tìm...

Ra mắt trong thời điểm Trung Quốc đưa giàn khoan Hải Dương 981 xâm phạm lãnh hải và vùng đặc quyền kinh tế của Việt Nam, cuốn sách *Một số tư liệu Hán Nôm về chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa và các vùng biển của Việt Nam ở Biển Đông* giới thiệu 46 tư liệu Hán Nôm, gồm 18 bản đồ, 17 bộ sử, hội điển... ra đời từ thời nhà Lê đến thời nhà Nguyễn, trong đó có nhiều tư liệu gốc đang lưu trữ tại Viện Nghiên cứu Hán Nôm lần đầu được công bố. Nội dung tư liệu thể hiện vấn đề chủ yếu: *Một là*, hàng năm nhà nước phái người ra quần đảo Hoàng Sa để đo đạc, cắm mốc, vẽ bản đồ về mang trình tấu triều đình. Các chuyến đi này đã được ghi trong bộ *Đại Nam thực lục* do Quốc sử quán triều Nguyễn biên soạn từ năm 1821 - 1909, bên cạnh *Quốc triều chính biên toát yếu*, các châu bản của triều Nguyễn... *Hai là*, nhà nước đặt đội hải thuyền mang tên Hoàng Sa, Bắc Hải thực hiện những chuyến ra khơi để quản lý biển đảo, xây dựng miếu và đặt bia, ghi trong sách *Đại Việt sử ký tục biên* (được chúa Trịnh Sâm sai biên soạn vào năm 1775), *Đại Nam thực lục*, *Khâm định Đại Nam hội điển sự lệ* (Quốc sử quán triều Nguyễn biên soạn từ năm 1843 - 1851)... *Ba là*, nhà nước phong kiến Việt Nam luôn quan tâm giáo dục ý thức chủ quyền đối với Hoàng Sa, Trường Sa và các vùng biển ở Biển Đông cho các thế hệ người Việt Nam. Sách dạy học chữ Hán cho lớp đồng ấu cũng đã có những nội dung ghi chép về chủ quyền của Việt Nam đối với Hoàng Sa, Trường Sa và các vùng biển ở biển Đông như sách *Khải đồng thuyết ước*, khắc in năm Tự Đức Tân Ty (1881)...

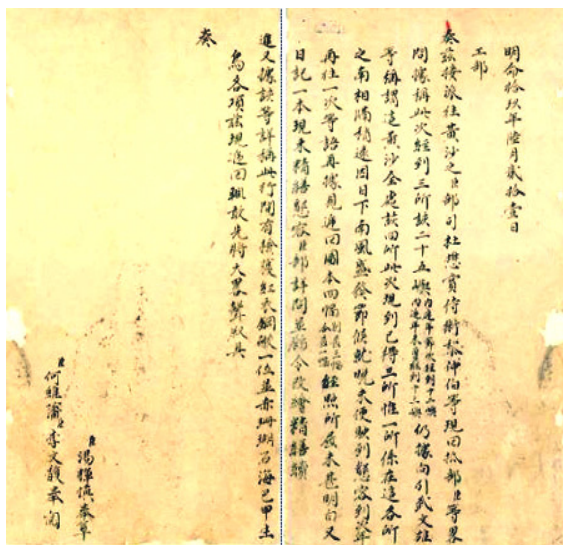
Chủ tịch Viện hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam Nguyễn Xuân Thắng cho rằng, đây là những tư liệu có giá trị khoa học, là căn cứ lịch sử và pháp lý sinh động, khẳng định chủ quyền cũng như cuộc đấu tranh bảo vệ chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa và các vùng biển ở Biển Đông. Thời gian tới, cuốn sách sẽ được dịch sang tiếng Anh để bạn bè quốc tế hiểu và ủng hộ cuộc đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển, đảo của Việt Nam.

Lê Thủy

<http://www.daibieunhandan.vn/>

VIỆT NAM ĐÃ QUẢN LÝ HOÀNG SA CÁCH ĐÂY NHIỀU THẾ KỶ

Cho đến thời điểm hiện nay, chúng ta đã sưu tập được rất nhiều đơn vị tài liệu Hán Nôm ghi chép thể hiện nhất quán lập trường quan điểm của Nhà nước phong kiến Việt Nam, đã từng quản lý hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa và các vùng biển của Việt Nam ở Biển Đông. Đây là những tư liệu rất có giá trị khoa học và làm căn cứ pháp lý khẳng định chủ quyền của Việt Nam.



Châu bản ngày 21 tháng 6 năm Minh Mệnh thứ 19 (1838) ghi nhận việc khảo sát thăm dò tại Hoàng Sa

Các vua triều Nguyễn khảo sát Hoàng Sa thường niên

Bộ Đại Nam thực lục do Quốc sử quán triều Nguyễn biên soạn. Bộ văn khắc Đại Nam thực lục đang lưu giữ trong kho Mộc bản tại Trung tâm Lưu trữ quốc gia 4 (Đà Lạt), được Tổ chức UNESCO công nhận là Di sản tư liệu thế giới năm 2009 thuộc Chương trình Ký ức thế giới; văn bản in đang lưu giữ tại Viện Nghiên cứu Hán Nôm và Cộng hòa Pháp. Theo những ghi chép trong bộ Đại Nam thực lục, Vua Gia Long khi thiết lập vương triều Nguyễn, đã tiếp tục công việc của các chúa Nguyễn là phái người đi thăm dò đường biển ra đảo Hoàng Sa, tiếp tục đo đạc, cắm mốc, vẽ bản đồ để khẳng định chủ quyền của Nhà nước Việt Nam đối với quần đảo này.

Năm Gia Long thứ 14 (1815), Vua Gia Long đã sai đội Hoàng Sa đi thăm dò đường biển đi ra quần đảo Hoàng Sa: "Năm Ất Hợi niên hiệu Gia Long thứ 14 (1815), ... sai đội Hoàng Sa là bọn Phạm Quang Ảnh ra Hoàng Sa thăm dò đo đạc thủy trình". (A.2772/9, Đề nhất kỷ, Q.50, tờ 6a). Năm Gia Long thứ 15 (1816), Vua Gia Long lại tiếp tục phái đội

Hoàng Sa đi thăm dò đường biển đi ra quần đảo Hoàng Sa.

Hôm nay (3-6), Viện Hán Nôm công bố cuốn sách "Một số tư liệu Hán Nôm về chủ quyền của Việt Nam ở Hoàng Sa, Trường Sa và các vùng biển của Việt Nam ở Biển Đông". Đây sẽ là những bằng chứng phong phú, xác đáng góp phần khẳng định chủ quyền biển đảo, lãnh thổ Việt Nam trong suốt chiều dài lịch sử.

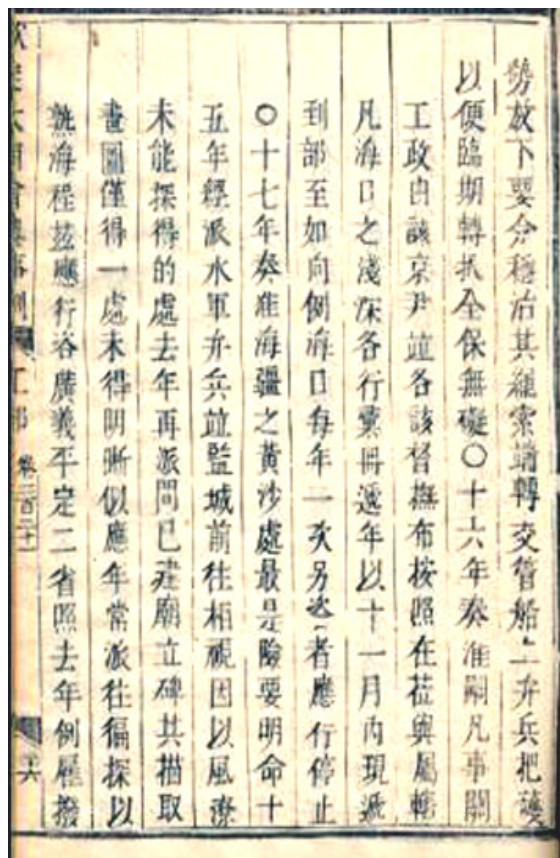
Thời vua Minh Mệnh, việc thăm dò và khảo sát đo đạc quần đảo Hoàng Sa được Nhà nước tiến hành thường xuyên hơn, có quy mô rộng lớn hơn và cụ thể hơn. Sách Đại Nam thực lục cho biết: "Tháng 3, mùa xuân năm Giáp Ngọ niên hiệu Minh Mệnh thứ 15 (1834), ... sai Giám thành đội trưởng Trương Phúc Sĩ cùng thủy quân hơn 20 người đi thuyền đến đảo Hoàng Sa thuộc Quảng Ngãi vẽ bản đồ". (A.2772/26, Đề nhị kỷ, Q.122, tờ 32b). Hai năm sau, việc khảo sát quần đảo Hoàng Sa được Vua Minh Mệnh ra lệnh hết sức cụ thể để khẳng định chủ quyền quốc gia: "Tháng Giêng, mùa xuân năm Bính Thân niên hiệu Minh Mệnh thứ 17 (1836) ... Bộ Công tâu: Cương giới mặt biển nước ta có xứ Hoàng Sa rất là hiểm yếu. Trước đây, hàng năm thường phái người đi thăm dò khắp nơi để thông thuộc đường biển. Xin cho phép từ năm nay về sau mỗi khi đến hạ tuần tháng Giêng, tuyển chọn phái Biền binh thủy quân và Giám thành đáp một chiếc thuyền ô, đến thượng tuần tháng 2 thì tới hai tỉnh Quảng Ngãi và Bình Định, theo bốn thuyền thuê của dân dân đường chèo đến đúng xứ Hoàng Sa, không kể đảo nào, hòn nào, bãi cát nào, phàm khi đến nơi thì xem xét ngay xứ đó chiều dài, chiều rộng, chiều cao, chu vi và mực nước biển chung quanh nông sâu, có bãi ngầm, đá ngầm hay không, hình thế hiểm trở, khó dễ thế nào, phải đo đạc tường tận, vẽ thành bản đồ... Nhà vua chuẩn y lời tâu, sai Suất đội thủy quân Phạm Hữu Nhật đem binh thuyền đi, lại cho mang theo 10 cọc gỗ đến đâu thì cắm vào để làm mốc. (Mỗi cọc gỗ dài 5 thước, rộng 5 tấc, dày 1 tấc.

Trên mặt cọc gỗ khắc dòng chữ năm Bính Thân, niên hiệu Minh Mệnh thứ 17 (1836), Chánh đội trưởng Suất đội thủy quân Phạm Hữu Nhật vâng mệnh đến Hoàng Sa đo đạc và cắm mốc" (A.2772/32, Đề nhị kỷ, Q.165, tờ 24b-25a).

Với những quan tâm của Vua Minh Mệnh và sự cố gắng của các quan viên, nên vào năm 1838, Vua Minh Mệnh đã có bản vẽ tường tận

hơn về quần đảo Hoàng Sa: "Ngày 1 tháng 7 mùa thu năm Mậu Tuất niên hiệu Minh Mệnh thứ 19 (1838), ... Viên ngoại lang Bộ Công là Đỗ Mậu Thường vâng mệnh đi thực hiện công vụ ở Hoàng Sa trở về đem bản đồ dâng trình. Nhà vua thấy viên này đi thăm dò nhiều nơi, đo vẽ tường tận, so với phái viên các lần trước thì hơn hẳn. Đỗ Mậu Thường và những người cùng đi làm việc được thưởng thêm áo quần và tiền" (A.2772/32, Đề nghị kỷ, Q.194, tờ 7b-8a).

Trong một bộ sử khác của triều Nguyễn là Quốc triều chính biên toát yếu cũng ghi chép khá chi tiết về việc người Việt Nam đo vẽ quần đảo Hoàng Sa: "Sai viên Suất đội thủy quân là Phạm Hữu Nhật đem binh thuyền đến Quảng Ngãi, thẳng tới bãi Hoàng Sa không kể đảo lớn nhỏ nào, cồn cát nào, có độ dài, ngang, rộng, cao, chu vi bao nhiêu và bốn phía gần đó có bãi cát, bãi đá ngầm hay không, hình thế hiểm trở thế nào. Từ cửa biển ra đó đường thủy bao nhiêu dặm và thuộc bờ biển địa phương nào, nhất nhất ghi chép rõ ràng, chuẩn cho mang cọc gỗ cắm mốc làm dấu, đo vẽ bản đồ đem về dâng trình". (VHv. 1581/2, tờ 118a-118b).



Khâm định Đại Nam hội điển sự lệ. Ký hiệu VHv.1570/36, Q.221, tờ 26a/6

Bên cạnh những tư liệu lịch sử ghi lại các đợt đi khảo sát, đo vẽ và cắm mốc ở quần

đảo Hoàng Sa của người Việt Nam thời Nguyễn, còn các tài liệu mang tính pháp quy của Nhà nước ban hành cũng ghi chép hết sức tường tận về vấn đề này, đó là tài liệu Châu bản. Về việc các chúa Nguyễn và vua triều Nguyễn đã phái người đi thăm dò, khảo sát đường biển, cắm mốc và vẽ bản đồ ở quần đảo Hoàng Sa, đã được các Châu bản ghi lại khá đầy đủ và chi tiết.

Nhà nước có hải thuyền Hoàng Sa

Những tư liệu Hán Nôm đang lưu giữ tại Viện nghiên cứu Hán Nôm cho thấy, Nhà nước đặt đội hải thuyền mang tên Hoàng Sa, Bắc Hải thực hiện những chuyến ra khơi để quản lý biển, đảo. Sách Đại Việt sử ký tục biên viết: "Vào năm Cảnh Hưng thứ 15 (1754) đặt đội Hoàng Sa gồm 70 suất, lấy người xã An Vĩnh sung vào". Sách Phủ biên tạp lục ghi: "Chúa Nguyễn lại đặt đội Bắc Hải, không có định suất hoặc lấy người thôn Tứ Chính, hoặc người xã Cảnh Dương, phủ Bình Thuận, ai tình nguyện thì cấp giấy sai cho đi... Lại sai quan đội Hoàng Sa này kiêm quản...". Không những cử người ra Hoàng Sa, Nhà nước còn cho xây dựng miếu và đặt bia trên đảo Hoàng Sa, điều này được ghi rõ trong Đại Nam thực lục như sau: "Nhà vua bảo Bộ Công rằng: một dải xứ Hoàng Sa thuộc địa phận vùng biển Quảng Ngãi xa trông trời nước một màu, không phân biệt được sâu nông, gần đây thuyền buôn thường bị gặp nạn. Nay nên chuẩn bị tàu thuyền đến sang năm cử người ra đó dựng đền lập bia, trồng nhiều cây cối". Sách Khâm định Đại Nam hội điển sự lệ cũng ghi về sự kiện này: "Năm thứ 17, chuẩn tầu xứ Hoàng Sa là cương giới biển vô cùng hiểm yếu. Năm Minh Mệnh thứ 15 từng phái quân biển binh và quan Giám thành trước đã cùng ra đó xem xét, vì gió lớn nên chưa thám sát được nơi này. Năm ngoái, lại phái (người) ra đó xây miếu, dựng bia, đồng thời vẽ bản đồ..."

Hơn thế, Nhà nước phong kiến Việt Nam luôn quan tâm giáo dục ý thức coi trọng chủ quyền đối với Hoàng Sa, Trường Sa và các vùng biển ở Biển Đông cho các thế hệ người Việt Nam. Sách: Khải đồng thuyết ước, khắc in năm Tự Đức Tân Ty (1881), là cuốn sách dạy về các kiến thức xã hội, lịch sử, địa lý... trong sách có bản đồ ghi Hoàng Sa thuộc chủ quyền của Việt Nam. Cuốn Tu thân luân lý khoa ghi về cách cư xử giữa vua tôi, chồng vợ, bạn bè... Phần viết về địa dư tỉnh Quảng Ngãi có ghi Hoàng Sa thuộc chủ quyền Việt Nam.

PGS.TS Trịnh Khắc Mạnh // <http://daidoanket.vn/> - 2014 (ngày 3 tháng 6)

Chuyện ít biết về sự kiện Hoàng Sa năm 1974:

KHÔNG TỪ BỎ CHỦ QUYỀN

C hững nào còn một hòn đảo thuộc lãnh thổ Việt Nam bị nước ngoài chiếm giữ bằng bạo lực, thì chừng ấy chính phủ và nhân dân Việt Nam còn đấu tranh để khôi phục những quyền lợi chính đáng của mình”.



Xuống đường phản đối Trung Quốc xâm chiếm Hoàng Sa tại Sài Gòn. Ảnh tư liệu

Nhân dân trong nước phản đối

Ngay sau khi Trung Quốc đánh chiếm toàn bộ Hoàng Sa, nhân dân khắp miền Nam sục sôi xuống đường, phản đối hành động xâm chiếm này. Người dân đồng loạt tự nguyện tổ chức mít tinh, đưa thư, kiến nghị lên Liên hiệp quốc.

Tại Đà Nẵng, hàng chục nghìn người biểu tình phản đối Trung Quốc và ra tuyên bố nêu rõ: “Chúng tôi, Hội đồng thị xã Đà Nẵng, các đoàn thể chính trị, nghiệp đoàn, hiệp hội, thanh niên, học sinh đại diện cho gần 500.000 dân chúng thị xã Đà Nẵng, phản đối hành động mạo nhận chủ quyền và xua quân trắng trợn cưỡng đoạt quần đảo Hoàng Sa thuộc lãnh thổ VNCH trong những ngày 19 và 20.1.1974 của Trung Cộng. Đây là hành động đe dọa trầm trọng nền hòa bình tại Đông Nam Á và cả thế giới”. Tại tỉnh Quảng Tín (nay là Quảng Nam), một báo cáo được gửi về Sài Gòn cho hay: “Hôm nay là ngày 27.1.1974 vào lúc 10 giờ, tại Hội trường Hòa Bình, thị xã Tam Kỳ, chúng tôi, toàn thể nghị viên Hội đồng tỉnh cùng đại diện các tôn giáo, đoàn thể, hiệp hội, thân hào nhân sĩ tỉnh Quảng Tín đã cùng nhau hội họp để kiểm điểm hiện tình đất nước sau biến cố quân sự trên quần đảo Hoàng Sa ngày 19 và 20.1.1974 và cực lực phản đối hành động xâm lược của Trung Quốc”.

Ở Biên Hòa, nhân dân tổ chức mít tinh tại công trường Sông Phố vào ngày 29.1.1974, để lên án Trung Quốc trắng trợn chà đạp lên

Hiến chương Liên hiệp quốc, bằng hành động xâm lăng vào lãnh thổ VNCH tại Hoàng Sa. Tại An Giang, bản kiến nghị của nhân dân có đoạn: “Chúng tôi - 15.000 người gồm đại diện Hội đồng dân cử địa phương, đoàn thể chính trị và tôn giáo, đảng phái, hiệp hội, thân hào nhân sĩ, quân nhân, công chức, cán bộ, sinh viên, học sinh thuộc tỉnh An Giang tham dự mít tinh tại Công trường Trưng Vương, tỉnh lỵ vào lúc 9 giờ ngày 7.2.1974, để phản đối và lên án Cộng hòa Nhân dân Trung Quốc đã công khai xâm lăng quần đảo Hoàng Sa của Việt Nam”...

Ngay tại Sài Gòn, Đại hội đồng Tối cao Pháp viện của VNCH nhóm họp lúc 9 giờ sáng 29.1.1974 ở Dinh Gia Long đã cứu xét trường hợp Trung Quốc xâm chiếm Hoàng Sa. Sau khi nghiên cứu các tài liệu lịch sử và hành chính liên hệ đến quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa, vào hồi 11 giờ 30, Đại hội đồng Tối cao Pháp Viện ra Tuyên cáo lên án Trung Quốc xâm lăng đảo Hoàng Sa, văn bản này có đoạn: “Xét vì, theo các tài liệu lịch sử và hành chính, hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa đã thuộc lãnh thổ Việt Nam và được quốc gia Việt Nam cai trị liên tục từ hơn 100 năm nay. Xét vì, do đó quốc gia Việt Nam có chủ quyền trên hai quần đảo nói trên theo Quốc tế công pháp; Đại hội đồng Tối cao Pháp Viện long trọng tuyên cáo: Xác nhận chủ quyền của quốc gia Việt Nam trên các quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Cực lực tố cáo trước dư luận quốc tế hành vi xâm lăng của Trung Cộng vi phạm trầm trọng chủ quyền lãnh thổ của VNCH. Khẩn thiết kêu gọi các đoàn thể luật gia trên thế giới, tích cực trợ giúp VNCH trong việc tái lập chủ quyền trên quần đảo Hoàng Sa”...

Dư luận thế giới lên án

Dư luận thế giới lúc đó cũng cực lực phản đối việc Trung Quốc dùng vũ lực xâm chiếm Hoàng Sa. Ngày 27.1.1974, tờ Sự Thật (Pravda), cơ quan ngôn luận của Đảng Cộng sản Xô Viết cho rằng: “Hành động quân sự của Trung Cộng tại Hoàng Sa như một chủ trương bành trướng lãnh thổ và là một mối đe dọa cho các quốc gia Á châu, việc sử dụng vũ khí để giải quyết tranh chấp đất đai không thể nào tha thứ được”. Tờ này bình luận thêm: “Người ta có thể tin chắc rằng Mao chủ tâm rắc mầm mống xáo trộn trong đời sống quốc tế, với thâm ý phá hỏng chính sách hòa hoãn và che đậy cảnh tranh quyền và khó khăn

ngày càng tăng trong nội bộ Trung Quốc”.

Hàng trăm nước có quan hệ ngoại giao với VNCH cũng đã có công hàm, điện, thư tỏ thái độ phản đối Trung Quốc và ủng hộ chủ quyền của Việt Nam đối với Hoàng Sa. Thư của Tổng thống Hy Lạp phúc đáp vụ Hoàng Sa, có đoạn: “Hy Lạp là một quốc gia rất mực tha thiết với những nguyên tắc của Liên hiệp quốc nên đương nhiên ủng hộ quan điểm rằng, những vụ tranh chấp giữa các quốc gia nên được giải quyết bằng những phương cách hòa bình. Hy Lạp chống lại bất cứ việc sử dụng vũ lực hoặc đe dọa dùng vũ lực nào như là một phương cách giải quyết những tranh chấp hoặc tình trạng quốc tế khả dĩ phương hại đến hòa bình, như trường hợp những vụ việc xảy ra cuối tháng giêng vừa qua, tại quần đảo Hoàng Sa”. Văn thư đề ngày 16.4.1974 của Tổng thống Cộng hòa Equateur phúc đáp Tổng thống Thiệu về vụ Hoàng Sa, có đoạn: “Tôi xin mạn phép trình bày cùng Ngài là chính sách của Ecuador (Cộng hòa Equateur) xem việc giải quyết hòa bình các vụ tranh chấp như là một quy tắc căn bản, do đó bác khước sự thủ đắc đất đai bằng vũ lực, bằng đe dọa hay bằng cách sử dụng sức mạnh cùng mọi biện pháp cưỡng hành trong bang giao quốc tế. Vì vậy chúng tôi lên án mọi thái độ bất cứ từ đâu đến, mà không phù hợp với những nguyên tắc chuẩn đích của luật pháp quốc tế”.

Chỉ mất đảo khi từ bỏ tranh đấu

Vụ Trung Quốc dùng vũ lực cưỡng chiếm Hoàng Sa đã làm dấy lên tinh thần dân tộc với nhiều sắc độ khác nhau, đối với người Việt Nam ở trong nước và khắp thế giới. Nhắc đến chủ quyền của Việt Nam, ta hay nhắc đến tuyên bố của ông Trần Văn Hữu. Mới đây, tôi được tiếp cận một mật thư của Tổng trưởng Dân vận - Chiêu hồi gửi Tổng thống Thiệu, đề ngày 22.3.1974, cho biết: Văn phòng thông tin của chính quyền Sài Gòn tại Paris, đã có cuộc phỏng vấn cựu Thủ tướng Trần Văn Hữu phát biểu về vấn đề Hoàng Sa, tại tư thất của ông, ngay sau khi Hoàng Sa bị Trung Quốc chiếm. Ông Hữu nói: “Được tin quân đội Trung Hoa đánh chiếm quần đảo Hoàng Sa, tôi vừa ngạc nhiên và vừa bi ai. Ngạc nhiên là vì việc bất ngờ, bi ai vì cuộc đổ máu rất tiếc giữa hai quân đội. Bất ngờ vì chủ quyền Việt Nam trên quần đảo Hoàng Sa đã được tôi công khai tuyên bố nơi Hội nghị Hòa bình với Nhật năm 1951, vào tháng 9 dương lịch tại San Francisco. Lúc ấy, là lần đầu tiên Việt Nam vào hàng 50 cường quốc có quyền định đoạt vấn đề quốc tế. Trong một bài diễn văn đọc ngày bế mạc hội nghị, tôi long trọng tuyên bố xác nhận chủ quyền của Việt Nam trên cả

Trường Sa và Hoàng Sa. Năm mươi phái đoàn cường quốc im lặng nghe lời tuyên bố của Phái đoàn Việt Nam, tức là họ hoàn toàn công nhận, không gặp một quốc gia nào phản đối”.

Chúng tôi cũng vừa có được một tài liệu quý của ông Moshine Mohamedhay, một công dân Ấn kiều sinh trưởng tại Đà Nẵng, là cựu công chức của Pháp theo ngạch Gardeidochinoise phục vụ tại Hoàng Sa từ ngày 18.5.1939 đến 13.3.1942 đã cung cấp nhiều nghị định, quyết định, phúc trình về Hoàng Sa mà chính phủ thuộc địa tại Đông Dương và Đà Nẵng đã trao đổi qua lại với ông. Đặc biệt là bức tâm thư của ông Deloge (72 tuổi), cựu Thị trưởng Đà Nẵng (1938-1939), đề ngày 1.2.1974, với lời tuyên bố mạnh mẽ: “Tôi sẵn sàng làm nhân chứng cho việc tranh tụng chủ quyền của Việt Nam trước tòa án Quốc tế đối với quần đảo Hoàng Sa”.

Ngay sau sự kiện Hoàng Sa, nhiều báo chí, hãng thông tấn đã tìm gặp và đăng tin về những người từng công tác trên đảo. Hãng AFP của Pháp đã bình luận: “VNCH vẫn chưa mất đảo Hoàng Sa và chỉ mất khi nào chịu từ bỏ tranh đấu về chủ quyền của quần đảo này”. Điều đó, hoàn toàn đúng với Tuyên cáo ngày 14.2.1974 của VNCH, rằng: “Chừng nào còn một hòn đảo thuộc lãnh thổ Việt Nam bị nước ngoài chiếm giữ bằng bạo lực, thì chừng ấy chính phủ và nhân dân Việt Nam còn đấu tranh để khôi phục những quyền lợi chính đáng của mình”.

Bài học về ý thức chủ quyền

Theo chúng tôi, có một bài học lớn về trách nhiệm của VNCH trong việc để mất Hoàng Sa vào năm 1974 mà đến nay vẫn còn tính thời sự đó là: không được để đất nước rơi vào tình trạng bất ổn; cần hết sức cảnh giác sự thỏa hiệp ngầm ngầm giữa các cường quốc. Dù sao, cuộc đấu tranh bảo vệ chủ quyền thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ vẫn còn diễn ra hết sức gay go, phức tạp, nhất là khi Hoàng Sa vẫn còn do Trung Quốc chiếm đóng. Cho nên, bài học lịch sử về nêu cao ý thức bảo vệ chủ quyền và lợi ích quốc gia; đẩy mạnh phát triển kinh tế kết hợp với bảo đảm an ninh - quốc phòng trên biển; giáo dục, nâng cao hiểu biết về chủ quyền quốc gia... vẫn luôn tươi mới. Bởi, sự nghiệp bảo vệ chủ quyền quốc gia là lâu dài, muôn đời, toàn diện, bao gồm tất cả các biện pháp chính trị, kinh tế, pháp lý, đối ngoại và trên thực địa, cần xử lý tinh táo, khéo léo những tình huống mới nảy sinh trong vấn đề tranh chấp biển đảo hiện nay. Nhất là, phải làm sao để mọi thế hệ công dân Việt Nam đều nhớ nằm lòng rằng “Hoàng Sa là của Việt Nam”.

LƯU ANH RÔ

<http://www.baoquangnam.com.vn/>

CHUYỆN ÍT BIẾT VỀ SỰ KIỆN HOÀNG SA NĂM 1974:

NGƯ PHỦ VÀ CỜ LẠ TRÊN HOÀNG SA

Tìm hiểu về việc thực thi chủ quyền tại Hoàng Sa, tôi nhận thấy rằng: nếu dưới thời Nguyễn, đa số các chàng trai đất Việt trong “Đội Hoàng Sa” là người Quảng Ngãi thì thời Pháp thuộc và nhất là từ năm 1954 đến 1975, lực lượng khai thác, bảo vệ Hoàng Sa đa số là người Quảng Nam và Đà Nẵng.



Một vụ chặn bắt “ngư phủ” Trung Quốc của lực lượng bảo vệ Hoàng Sa Việt Nam Cộng hòa năm 1961. (Ảnh tư liệu)

Xâm nhập bất hợp pháp

Mãi đến thời Pháp thuộc, hầu như chính quyền Trung Hoa không hề biết và không dám “hó hế” gì đến Hoàng Sa. Và ngư dân của họ, muôn đời nay đều biết rằng “Hoàng Sa là của Việt Nam”. Ông Lữ Điều, người làng Nam Ô (hiện trú phường Tam Thuận, Thanh Khê, Đà Nẵng), người có mặt tại Hoàng Sa thời Bảo Đại cho biết: “Tôi nhớ có lần (năm 1952) tàu cá của ngư dân Trung Quốc vào đảo để xin nước ngọt, dù lúc ấy chúng tôi phải dùng tiết kiệm nhưng vẫn cung cấp cho họ đầy đủ. Trước khi họ đi, Đảo trưởng chúng tôi nói với họ rằng, đây là vùng biển thuộc chủ quyền của Việt Nam nên không được xâm phạm, họ gật đầu, cảm ơn rồi quay trở lại thuyền”.

Thế rồi, lợi dụng lúc quân Pháp rút khỏi Đông Dương, năm 1956, Trung Quốc đã dùng quân đội, giả dạng “ngư phủ”, lén lút đổ bộ chiếm lấy đảo Phú Lâm trong nhóm Hoàng Sa. Chưa dừng lại ở đó, họ tiếp tục từng bước sử dụng “quái chiêu” ngư phủ và cờ lạ hòng chiếm nốt những đảo còn lại. Chúng tôi có dịp tiếp cận nhiều tài liệu mật của chính quyền Sài Gòn đề cập vấn đề

này. Một tài liệu cho biết, lực lượng canh giữ Hoàng Sa của Việt Nam đã ngăn chặn và bắt giữ “80 ngư phủ” Trung Hoa, xâm nhập bất hợp pháp hải phận Việt Nam, tại các đảo Quang Hòa, Duy Mộng. Những người này được đưa về Đà Nẵng vào ngày 24.2.1959 để khai thác. Sau đó họ được đưa ra Hoàng Sa, trả về các ghe thuyền của họ vào ngày 6.3.1959. Tiếp đó, một công văn mật của Bộ Quốc phòng gửi Tổng thống cho biết: “Ngày 1.3.1961, hồi 17 giờ, Bộ Tổng Tham mưu Phòng Nhì chúng tôi đã báo cáo bằng điện thoại cho biết việc 9 người Trung Hoa tị nạn cập bến tại đảo Hoàng Sa. Nay chúng tôi nhận được một công điện của Quân khu 2 cho biết thêm như sau: “Ngày 1.3.1961 lúc 16 giờ, có một ghe buồm lạ, chở 9 người Trung Hoa đã cập bến tại đảo Hoàng Sa. Theo lời khai của các đương sự, thì họ từ đảo Hải Nam chạy trốn chế độ cộng sản. Trên ghe gồm có: 1 cựu giáo sư, 1 cựu thiếu úy Trung Hoa Quốc gia, 1 ngư phủ và 6 nông dân”. Cũng trong tháng 3.1961, chiến hạm HQ 329 lại bắt một ghe buồm gắn máy ở gần đảo Money Hoàng Sa chở 20 “ngư phủ” Trung Hoa, quê quán ở Hải Nam và đưa về Đà Nẵng...

Âm mưu

Sau khi chiếm được đảo Phú Lâm, Trung Quốc lén lút cho các tàu cá, chở xi măng, sắt, cát... xây dựng các cơ sở hạ tầng tại đây. Một báo cáo của lực lượng tình báo VNCH cho hay: “Căn cứ theo các không ảnh do Đệ thất hạm đội Hoa Kỳ chụp ngày 29.7.1960 và sau khi so sánh với nhiều thí liệu không ảnh của ta chụp ngày 5.3.1959, thêm Bộ được biết, Trung Cộng đã thiết lập thêm một con đường xe hơi có thể chạy được, xuyên từ Tây Nam tới Đông Bắc đảo và đã làm thêm một khu công thự gồm có 5 dãy nhà 3 căn (mỗi căn rộng khoảng 4 thước) - 4 dãy nhà 6 căn, 4 dãy nhà 2 căn và 2 cột ăng ten cao khoảng 12 thước”. Đến đầu những năm 1970, do cục diện chính trị trên thế giới có nhiều thay đổi, Mỹ thỏa hiệp với Trung Quốc hòng chống Liên Xô và mong thoát khỏi cuộc chiến tranh sa lầy tại Việt Nam, nên Trung Quốc ráo riết đẩy mạnh kế hoạch đánh chiếm tiếp các đảo còn lại của Hoàng Sa.

Ủy ban Tình báo quốc gia VNCH đã trình lên Tổng thống một văn bản mật, có đoạn: “Tin tức không thám do Đệ I Hạm đội Hoa Kỳ thông báo cho biết các hoạt động của Trung Cộng tại 2 đảo Woody và Lincoln trong dãy Hoàng Sa được ghi nhận như sau: Tại đảo Woody, về hướng Bắc Đông Bắc đã có 50 cơ sở gồm nhà cửa đang xây cất; một cầu tàu dài khoảng 100m được thiết lập từ đảo ra biển hướng Bắc Đông Bắc; kế cận cầu tàu ghi nhận có 3 tàu hàng của Trung Cộng đang cập bến, 2 tàu kéo và 2 sà lan chở đầy vật liệu kiến trúc. Tại đảo Lincoln có nhiều người của Hải quân Trung Cộng hiện diện, hình như đang thiết lập cơ sở. Việc Trung Cộng tăng cường hoạt động ở quần đảo Hoàng Sa cho thấy Bắc Kinh có thể đang bành trướng việc xây dựng các hòn đảo trên để trở thành các căn cứ hải quân nhằm yểm trợ Hạm đội Trung Cộng hiện đang phát triển mạnh ở vùng biển Đông Nam Á”. Chúng tôi có trong tay nhiều ảnh tư liệu cho thấy các “ngư phủ” Trung Quốc chở vật liệu xây dựng các cơ sở quân sự tại Hoàng Sa.

“Đối với tàu và ghe lạ hiện có tại các đảo, Hải quân sử dụng tối đa luật lệ quốc tế đến sommations và dẫn độ với mục đích đuổi đi. Nếu họ sử dụng vũ lực thì trả lời bằng vũ lực. Cho lính Hải quân đổ bộ lên Robert và Duncan, nhổ cờ lạ, cắm cờ Việt Nam, đuổi người lạ đi. Hải quân có nhiệm vụ ngăn ngừa mọi hành động cấm cờ và đổ bộ người lên các đảo còn lại, ví dụ như Drummond và Money. Hải quân, nếu cần, phải được tăng cường phương tiện để bảo vệ tối đa chủ quyền Việt Nam tại quần đảo Crescent và bằng mọi hành động thích ứng khi cần”.

(Trích Chỉ thị của Tổng thống Việt Nam Cộng hòa)

Bảo vệ chủ quyền

Đến năm 1972, Thông cáo chung Thượng Hải giữa Mỹ và Trung Quốc được ban bố, đã tạo ra sự rạn nứt không thể hàn gắn giữa Liên Xô và Trung Quốc. Thêm vào đó, cuộc chiến tranh Việt Nam đang ở giai đoạn gần kết thúc, cục diện chính trị thế giới biến đổi mạnh đã tạo điều kiện cho ý đồ thôn tính Hoàng Sa của Trung Quốc thêm chín mùi. Chỉ hai năm sau đó (1974), Trung Quốc đã quyết định dùng vũ lực chiếm đóng một cách bất hợp pháp toàn bộ quần đảo Hoàng Sa của Việt Nam. Một ngày trước khi cuộc hải chiến diễn ra, ngày 16.1.1974, Hội

đồng nội các Chính phủ VNCH đã tổ chức một phiên họp, đi đến kết luận “tình hình Hoàng Sa đã trở nên báo động”, đồng thời thông báo chỉ thị của Tổng thống VNCH, nêu rõ: “Bộ Ngoại giao làm tất cả mọi hành động còn làm được có tính cách quốc tế và pháp lý quốc tế, để xác nhận thêm lần chót chủ quyền của ta trên quần đảo Hoàng Sa, từ khía cạnh lịch sử đến công pháp quốc tế qua các hội nghị quốc tế... Thông báo ngay bằng mọi cách cho các quốc gia vi phạm; phổ biến một cách long trọng và rộng rãi những hành động và tuyên cáo hoặc tuyên bố... của chính phủ ngay trong ngày hôm nay 16.1.1974. Đối với tàu và ghe lạ hiện có tại các đảo, Hải quân sử dụng tối đa luật lệ quốc tế đến sommations và dẫn độ với mục đích đuổi đi. Nếu họ sử dụng vũ lực thì trả lời bằng vũ lực. Cho lính Hải quân đổ bộ lên Robert và Duncan, nhổ cờ lạ, cắm cờ Việt Nam, đuổi người lạ đi. Hải quân có nhiệm vụ ngăn ngừa mọi hành động cấm cờ và đổ bộ người lên các đảo còn lại, ví dụ như Drummond và Money. Hải quân, nếu cần, phải được tăng cường phương tiện để bảo vệ tối đa chủ quyền Việt Nam tại quần đảo Crescent và bằng mọi hành động thích ứng khi cần”.

Ngay trong ngày, Bộ Ngoại giao VNCH đã ra một bản Tuyên bố nêu rõ: “Ngày 11.1.1974, Bộ Ngoại giao Trung Cộng bỗng nhiên lên tiếng mạo nhận chủ quyền trên các quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa của VNCH. Ngay ngày hôm sau, phát ngôn viên của Bộ Ngoại giao VNCH đã bác bỏ sự đòi hỏi vô căn cứ đó. Mặc dù vậy, trong những ngày gần đây nhà cầm quyền Trung Cộng không những không rút lại sự đòi hỏi vô lý của mình lại còn ngang nhiên xâm phạm vào lãnh thổ của VNCH bằng cách cho người và tàu bè xâm nhập vào vùng lãnh hải chung quanh các đảo Cam Tuyền (Robert), Quang Hào (Duncan) và Duy Mộng (Drummond) thuộc quần đảo Hoàng Sa (Paracels Islands) của VNCH. Thậm chí bọn người này còn dám đặt chân lên các hòn đảo này, dựng chòi và kéo cờ của Trung Cộng, trắng trợn chà đạp lên chủ quyền và sự toàn vẹn lãnh thổ của VNCH. Trước những sự vi phạm thô bạo đó, Chính phủ và nhân dân VNCH rất công phẫn và quyết không dung thứ”. Và như thế, chiến tranh đang rất gần kề...

LƯU ANH RÔ

Theo <http://www.baoquangnam.com.vn/>

QUẦN ĐẢO HOÀNG SA, TRƯỜNG SA LÀ CỦA VIỆT NAM

Như Văn Hóa điện tử đã đưa, ngày 23.5, tại Hà Nội, Bộ Ngoại giao Việt Nam đã tổ chức họp báo quốc tế về tình hình diễn biến Biển Đông.



Đây là lần thứ ba Bộ Ngoại giao tổ chức họp báo quốc tế kể từ khi Trung Quốc hạ đặt giàn khoan trái phép trên bờ biển thuộc vùng đặc quyền kinh tế của Việt Nam hồi đầu tháng.

Tham dự buổi họp báo có ông Lê Hải Bình, Quyền vụ trưởng Vụ Thông tin báo chí, Người phát ngôn Bộ Ngoại giao Việt Nam; Phó Chủ nhiệm Ủy ban Biên giới Quốc gia Trần Duy Hải, Tổng Giám đốc Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam Đỗ Văn Hậu... cùng hơn 200 phóng viên, nhà báo của các hãng thông tấn trong và ngoài nước.

Tại buổi họp báo, bác bỏ những luận điệu sai trái vừa qua của Trung Quốc, ông Trần Duy Hải, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Biên giới Quốc gia đã đưa ra một loạt bằng chứng lịch sử và cơ sở pháp lý để thế giới thấy rõ hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa thuộc chủ quyền của Việt Nam. Ông Hải cho biết, từ nhiều thế kỷ nay (ít nhất là từ thế kỷ 17), Việt Nam đã xác lập, thực thi chủ quyền đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa khi hai quần đảo này còn vô chủ. Các Nhà nước phong kiến Việt Nam đã thực thi chủ quyền đối với hai quần đảo này một cách hòa bình, liên tục, phù hợp với luật pháp quốc tế mà không gặp phải sự phản đối của bất cứ quốc gia nào. Trong thời kỳ Pháp thuộc (từ cuối thế kỷ 19 đến đầu thế kỷ 20), Chính phủ Pháp đã nhân danh Việt Nam tiếp tục quản lý hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa, đồng thời phản đối yêu sách của các nước khác đối với hai quần đảo này.

Chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa cũng đã được thừa nhận tại Hội nghị San Francisco (Mỹ) tháng 9.1951, Hội nghị giải quyết vấn đề quy

thuộc các vùng lãnh thổ sau Chiến tranh Thế giới thứ hai với sự tham gia của 51 quốc gia. Tại Hội nghị này, Trưởng phái đoàn Quốc gia Việt Nam, Thủ tướng Chính phủ Bảo Đại Trần Văn Hữu khi đó đã khẳng định chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa mà không gặp bất cứ sự phản đối nào từ 50 quốc gia tham dự còn lại.



Bản đồ do J.L.Taberd vẽ năm 1838, trên đó chú thích rõ quần đảo ở vị trí Hoàng Sa là "Paracel seu Cát Vàng" (Paracel hay Cát Vàng). Chú thích trong vòng tròn đỏ. Nguồn: Bộ TT&TT

Hiệp định Genève năm 1954 về khôi phục hòa bình ở Đông Dương khẳng định, các bên tham gia tôn trọng độc lập và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam. Theo Hiệp định, Pháp sẽ rút khỏi lãnh thổ Việt Nam theo đề nghị của Chính phủ Việt Nam và trong thời hạn thỏa thuận giữa các bên. Phù hợp với Hiệp định Genève, sau khi Pháp rút khỏi Việt Nam năm 1956, Việt Nam Cộng hòa đã tiếp quản việc quản lý hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa; đồng thời khẳng định chủ quyền và có các hành vi thực thi chủ quyền đối với hai quần đảo này. Trung Quốc là một trong những nước tham gia Hội nghị quốc tế về Đông Dương tại Genève năm 1954 biết rất rõ điều này và Trung Quốc có trách nhiệm tôn trọng các văn kiện quốc tế của Hội nghị đó.

Năm 1974 Trung Quốc đã sử dụng vũ lực

để chiếm đóng toàn bộ quần đảo Hoàng Sa của Việt Nam. Việt Nam Cộng hòa và Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa Miền Nam Việt Nam đều đã lên tiếng phản đối hành động đó của Trung Quốc và khẳng định chủ quyền của Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa. Từ góc độ luật pháp quốc tế, ông Trần Duy Hải cho rằng, việc chiếm đóng bằng vũ lực lãnh thổ của một quốc gia có chủ quyền là hành vi phi pháp và không thể đem lại chủ quyền cho Trung Quốc đối với quần đảo Hoàng Sa. Hiến chương Liên Hợp Quốc, luật pháp quốc tế quy định cấm sử dụng vũ lực xâm phạm lãnh thổ của một quốc gia khác.

Ông Trần Duy Hải cho biết thêm, Bị vong lục ngày 12.5.1988 của Trung Quốc, một văn bản chính thức của Bộ Ngoại giao Trung Quốc – cũng khẳng định rõ một nguyên tắc cơ bản của luật pháp quốc tế là “xâm lược không thể sinh ra chủ quyền” đối với một vùng lãnh thổ. Không có quốc gia nào trên thế giới công nhận chủ quyền của Trung Quốc đối với quần đảo Hoàng Sa và việc Trung Quốc nói nước này có chủ quyền với quần đảo Hoàng Sa của Việt Nam là hoàn toàn không có cơ sở pháp lý.

Ông Trần Duy Hải cho biết, thời gian gần đây Trung Quốc vu cáo rằng Việt Nam đã thừa nhận một cách chính thức chủ quyền của Trung Quốc đối với quần đảo Hoàng Sa và viện dẫn sai lệch công thư của Thủ tướng Phạm Văn Đồng năm 1958. Ông Trần Duy Hải nhấn mạnh: “Cần khẳng định rằng công thư của Thủ tướng Phạm Văn Đồng hoàn toàn không đề cập đến vấn đề lãnh thổ và chủ quyền đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa mà chỉ ghi nhận và tán thành việc Trung Quốc mở rộng lãnh hải ra 12 hải lý, đồng thời chỉ thị cho các cơ quan của Việt Nam tôn trọng giới hạn 12 hải lý mà Trung

Quốc tuyên bố. Việc công thư của Thủ tướng Phạm Văn Đồng không đề cập đến hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa cũng như phù hợp với thực tế lúc đó, hai quần đảo này nằm dưới vĩ tuyến 17 thuộc quyền quản lý của Việt Nam Cộng hòa và được Pháp chuyển giao trên thực tế vào năm 1956 phù hợp với Hiệp định Genève năm 1954 mà Trung Quốc là một bên tham gia”.

Ông Trần Duy Hải khẳng định, việc Trung Quốc gần đây luôn nói Hoàng Sa không có tranh chấp là đi ngược lại chính quan điểm của lãnh đạo cấp cao Trung Quốc. Cụ thể ngày 24.9.1975, trong trao đổi với Bí thư thứ Nhất Đảng Lao động Việt Nam Lê Duẩn, Phó Thủ tướng Trung Quốc Đặng Tiểu Bình đã thừa nhận giữa hai nước có tranh chấp về hai quần đảo và hai bên “có thể bàn bạc với nhau”. Ý kiến của ông Đặng Tiểu Bình cũng được ghi lại trong Bị vong lục của Bộ Ngoại giao Trung Quốc ngày 15.5.1988 đăng trên Nhân dân Nhật báo Trung Quốc.

Về việc trong bản viết sẵn lưu hành tại buổi họp báo quốc tế ngày 16.5.2014 cũng như trong các bài viết, phát biểu của các quan chức Trung Quốc, Trung Quốc cho rằng “Việt Nam đã phân lô 57 lô dầu khí, trong số đó có 7 mỏ đã đi vào sản xuất và 37 giàn khoan, tại các vùng biển có tranh chấp”, ông Đỗ Văn Hậu, Tổng Giám đốc Tập đoàn Dầu khí Việt Nam bác bỏ quan điểm trên của Trung Quốc. Ông Hậu phân tích rằng quan điểm trên của phía Trung Quốc thực chất là nhằm biến những khu vực không tranh chấp trên thềm lục địa Việt Nam thành những khu vực tranh chấp, với ý đồ hiện thực hóa yêu sách đường lưỡi bò đang bị cả cộng đồng quốc tế lên án.

P.V

<http://www.baovanhoa.com.vn/>

Hoàng Sa, Trường Sa của Việt Nam:

SỰ THẬT LÊN TIẾNG

Chúng tôi có mặt tại Quảng Ngãi đúng ngày các tộc họ trên huyện đảo Lý Sơn tổ chức lễ Khao lề thế lính Hoàng Sa, được cảm nhận đầy đủ giá trị thiêng liêng về chủ quyền đất nước. Lịch sử dân tộc hiện hữu trong những lễ hội, cả lễ hội vật thể lẫn phi vật thể. Dấu chân người Việt, văn hóa người Việt đã hiện hữu trên từng hòn đảo xa. Những di sản văn hóa ấy là tiếng nói chắc nịch góp phần khẳng định chủ quyền thiêng liêng của lãnh thổ Việt Nam trên biển.



Đua thuyền trong Lễ Khao Lề thế lính Hoàng Sa (Lý Sơn, tháng 4-2013) Ảnh: Tấn Thành

1. Bất ngờ gặp TS Trần Công Trục ở Âm Linh tự trên đảo Lý Sơn (Quảng Ngãi) - nơi diễn ra các nghi thức chiêu hồn những người lính của hải đội Hoàng Sa, ông xúc động nói: "Điều ấn tượng nhất đối với tôi trong lần đến Quảng Ngãi lần này đó chính là lễ Khao lề thế lính Hoàng Sa. Nghi thức cúng lễ của các tộc họ trên đảo Lý Sơn khiến tôi cực kỳ xúc động".



TS TRẦN CÔNG TRỤC: "Đội Hoàng Sa là bằng chứng pháp lý rằng Nhà nước Việt Nam đã xác lập và thực thi chủ quyền đối với quần đảo này từ rất lâu"

Đây không phải lần đầu tiên TS Trần Công Trục đặt chân tới huyện đảo Lý Sơn, nhưng đây là lần đầu ông chứng kiến trực tiếp lễ Khao lề thế lính Hoàng Sa. Ông nói thêm: "Tôi cảm thấy trong lòng mình có điều gì đó rất tự hào, rất khâm phục những người lính trong đội Hoàng Sa, đã đi bảo vệ chủ quyền trong một thời kỳ xa xôi và gian khổ như vậy". Bởi sự xúc động và tự hào của một người Việt, TS Trục mong muốn những lễ hội như thế này cần lan truyền đến từng người dân Việt Nam, không chỉ dừng lại ở một địa phương như huyện đảo Lý Sơn hay tỉnh Quảng Ngãi. "Chính điều đó mới khơi dậy tinh thần yêu nước, lòng hy sinh của dân tộc chúng ta trong việc đoàn kết để bảo vệ chủ quyền của mình trước những diễn biến hết sức nguy hiểm hiện nay", TS Trần Công Trục nhấn mạnh, "Đội Hoàng Sa chính là bằng chứng có giá trị pháp lý nhất, để nói lên rằng Nhà nước Việt Nam đã xác lập và thực thi chủ quyền của mình đối với quần đảo này từ rất lâu. Đây là những bằng chứng hết sức có giá trị. Không những về mặt giá trị thực tế, mà về mặt tâm lý, tình cảm của người Việt Nam chúng ta dành cho đội Hoàng Sa cũng hết sức ý nghĩa".

Quả là khó kìm lòng trước sự thành kính "tế lính" và "thế lính" của các tộc họ trên đảo Lý Sơn và những vùng biển có người vâng

lệnh triều đình đăng lính Hoàng Sa từ mấy trăm năm trước. Cứ nhìn những ngôi mộ gió ở Lý Sơn, cứ đứng trên bến Đình nhìn xuống mặt biển xanh ngắt nơi hàng năm vẫn diễn ra lễ thả thuyền và những hình nhân thể mạng sẽ thấy tiếng đồng vọng của bao người dân gửi gắm vào trong nghi lễ.

Theo nghiên cứu của TS Nguyễn Đăng Vũ - Giám đốc Sở VH-TT-DL Quảng Ngãi, Đội Hoàng Sa ở đảo Lý Sơn hoạt động liên tiếp từ thế kỷ 17, đầu thời chúa Nguyễn, đến giữa thế kỷ 19 sang đến thời Tây Sơn với những cai đội nổi tiếng như Phú Nhuận hầu Võ Văn Phú, Hội Nghĩa hầu Võ Văn Khiết. Sang thời triều Nguyễn, ngay từ thời Gia Long cũng đã sai Phạm Quang Ảnh làm Cai đội Hoàng Sa tuyển chọn các binh phu đi Hoàng Sa và cả Trường Sa đo đạc thủy trình. Nhà Nguyễn cũng đã cho lập các đội thủy quân để cùng với Đội Hoàng Sa và Đội Quế Hương đi Hoàng Sa, Trường Sa cắm mốc, dựng bia chủ quyền, lập miếu, đo đạc thủy trình, lập bản đồ, khai thác sản vật...

Lịch sử dân tộc đã hiện hữu trong những lễ hội, cả lễ hội vật thể lẫn phi vật thể như thế. Dấu chân người Việt, văn hóa người Việt đã hiện hữu trên từng hòn đảo xa, là bằng chứng thuyết phục để khẳng định chủ quyền đất nước.



Biển đảo Lý Sơn ngày Lễ Khao Lề thế lính Hoàng Sa.

Ảnh: Thanh Bình

2. Những ngày cuối tháng 4, ở Quảng Ngãi còn diễn ra cuộc hội thảo quốc tế với chủ đề "Chủ quyền đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa - những khía cạnh lịch sử và pháp lý". Hơn 50 đại biểu là các học giả quốc tế, Việt kiều, các chuyên gia nghiên cứu đầu ngành thuộc các trường đại học, viện nghiên cứu đến từ Mỹ, Nga, Canada, Thụy Điển, Úc, Ấn Độ, Hàn Quốc, Philippines, Việt Nam đã tham dự hội thảo.

GS.TS luật Tạ Văn Tài đến từ bang Massachusetts, Hoa Kỳ - đã có một nghiên

cứu dài 43 trang, đưa ra các nguồn công pháp, tư pháp, sử liệu của cả Việt Nam, thế giới và Trung Quốc, khẳng định "đường lưỡi bò" (hay đường chín đoạn, chiếm 80% Biển Đông, bao trùm hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa của Việt Nam) là không có căn cứ pháp lý nào. Ông kể thêm: trên diễn đàn hội nghị ngoại giao cũng như học giới, Trung Quốc đưa ra yêu sách "đường lưỡi bò" là một sai lầm lớn và bị vặn hỏi mà không trả lời nổi. Cũng trở về từ Mỹ, GS Ngô Vĩnh Long – một nhà nghiên cứu kỳ cựu về Biển Đông, hiện là giáo sư giảng dạy tại Khoa Lịch sử trường Đại học Maine, thành phố Orono, bang Maine cho rằng hội thảo rất thành công. Bởi lẽ đây là cơ hội để các học giả thế giới hiểu rõ hơn về những cơ sở pháp lý mà Việt Nam đã có, về những di sản văn hóa biển đã đồng hành cùng lịch sử dân tộc.



TS NGUYỄN NHÃ: *"Trung Quốc không có cơ sở gì về lịch sử, cũng như về pháp lý quốc tế đối với Hoàng Sa và Trường Sa của Việt Nam"*

Còn TS sử học Nguyễn Nhã khẳng định: "Trung Quốc không có cơ sở gì về lịch sử, cũng như về pháp lý quốc tế. Các luận điểm của họ cũng thường xuyên thay đổi, tên họ cũng thay đổi. Còn gọi tên Tây Sa hay Nam Sa từ phía Trung Quốc thì cũng mới xuất hiện. Tây Sa từ 1909, Nam Sa thì từ 1947. Phải nói là họ không có cơ sở nào. Nhưng cơ sở mà họ nói là cơ sở sức mạnh, chỉ thế thôi".

Trong khi đó, nhà nghiên cứu thư tịch cổ Phạm Hoàng Quân trình bày một báo cáo 22 trang phân tích tổng quan nguồn sử liệu Trung Quốc liên quan đến Biển Đông của Việt Nam làm nhiều người ngỡ ngàng. Ông nói những sử liệu mà Trung Quốc đã đưa ra cùng với những sử liệu khác chưa đưa ra hoặc cố ý không đưa ra hầu hết đều rất có lợi cho Việt Nam nếu được hiểu một cách đúng đắn. "Trong lịch sử từ Hán đến Thanh, các nền quân chủ đại diện cho nhà nước Trung Hoa

chưa từng xác lập chủ quyền đối với vùng Biển Đông và xác định hải giới ở cực nam là đảo Hải Nam. Sử liệu Trung Hoa đã thừa nhận các quần đảo trên Biển Đông xưa kia thuộc vùng biển Giao Chỉ hoặc Chiêm Thành của Việt Nam".



Lễ Khao lề thế lính tri ân những hùng binh của hải đội Hoàng Sa

3. Có mặt ở Lý Sơn những ngày cuối tháng tư lịch sử, cảm nhận trọn vẹn những tiếng vọng về từ thuở cha ông bất chấp sóng gió, bất chấp hiểm nguy thẳng tiến Hoàng Sa xác lập chủ quyền đất nước. Bản thân Lễ khao lề thế lính Hoàng Sa – một Di sản văn hóa phi vật thể giờ đây đã trở thành Di sản văn hóa cấp Quốc gia - là một bằng chứng sống động, thuyết phục. Chưa kể hàng loạt những tài liệu, những bản đồ, những chứng cứ, những hiện vật... mà nếu tập hợp hết lại đó là một số lượng khổng lồ. Những ngày chúng tôi ở Lý Sơn, thì ở Hà Nội đầu tháng 5 cũng có một triển lãm về những hiện vật Hoàng Sa ở một trường đại học và Bảo tàng Nhân học. Có một nỗi xúc động dâng lên, như ở đây, bao năm rồi dù chưa thành cấp Quốc gia như bây giờ, những người dân làng An Vĩnh vẫn tổ chức Lễ khao lề thế lính. Những lời văn tế vẫn ngân lên: "Hoàng Sa - Trường Sa lãnh hải/ Biển cả mệnh mông/ Tháng năm vô định/ Biết mấy phen thề non hẹn biển/ Quyết một lòng chiến đấu đến cùng..." từ hàng mấy trăm năm nay, truyền từ đời này sang đời khác.

Hoàng Thu Phở
Theo <http://daidoanket.vn>

CÔNG BỐ 10 KỶ LỤC VỀ BIỂN ĐẢO VIỆT NAM

Ngày 29/5, Tổ chức Kỷ lục Việt Nam công bố 10 kỷ lục về biển, đảo Việt Nam năm 2014.



*Cán bộ chiến sỹ tàu Cảnh sát biển 8003 đang làm nhiệm vụ chấp pháp trên vùng biển Hoàng Sa thực hiện nghi thức chào cờ Tổ quốc đầu tuần.
Ảnh: Công Định-Hữu Trung/TTXVN*

Kỷ lục thứ 1: Hoàng Sa, Trường Sa là hai quần đảo thuộc chủ quyền Việt Nam được đặt nhiều tên nhất như Hoàng Sa, Trường Sa, Vạn Lý Trường Sa, Đại Trường Sa, Cát (Kát) Vàng, Cồn Vàng và Hoàng Sa còn được các nước phương Tây gọi là Paracel, là Cát Vàng hoặc Cồn Vàng.

Kỷ lục thứ 2: Hoàng Sa, Trường Sa là hai quần đảo thuộc chủ quyền Việt Nam có không gian lớn nhất, dài nhất, sâu nhất, xa nhất và có nhiều đảo đá nhất.

Kỷ lục thứ 3: Hoàng Sa, Trường Sa là hai quần đảo thuộc chủ quyền Việt Nam được vẽ nhiều nhất trên tất cả các bản đồ cổ cũng như hiện đại của Việt Nam, quốc tế, mà nhà nghiên cứu Nguyễn Đình Đầu đã sưu tầm và đang lưu giữ hàng trăm bản đồ cổ vẽ về Parcel hay Paracel, Spratleys, Spartlys tức Hoàng Sa, Trường Sa của Việt Nam.

Kỷ lục thứ 4: Lễ hội dân gian duy nhất có từ xa xưa mô tả những khó khăn, gian khổ nhưng rất oai hùng của những người lính biển Việt Nam canh giữ chủ quyền biển đảo Hoàng Sa – Trường Sa là Lễ hội Hoàng Sa. Lễ hội này được tổ chức tại Miếu Hoàng Sa ở làng An Vĩnh, xã An Hải, huyện Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi, vào ngày 20 tháng 2 âm lịch.

Kỷ lục thứ 5: Cuốn sách Việt Nam Quốc hiệu và Cương vực – Hoàng Sa, Trường Sa của tác giả Nguyễn Đình Đầu là cuốn sách tập hợp số lượng bản đồ cổ và hiện đại về quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa của Việt

Nam nhiều nhất (được xác lập kỷ lục năm 2013).



Nguyễn Chủ tịch nước Nguyễn Minh Triết tặng hoa Nhà nghiên cứu, giáo dân Nguyễn Đình Đầu - người có nhiều hoạt động tích cực đóng góp cho đất nước và xã hội. Ảnh: Trùng Dương/TTXVN

Kỷ lục thứ 6: Người có công trình nghiên cứu, hồ sơ và tài liệu về chủ quyền quần đảo Hoàng Sa – Trường Sa là của Việt Nam được dịch sang tiếng Anh nhiều nhất là tiến sĩ Nguyễn Nhã (sinh năm 1939), nhà nghiên cứu sử địa nổi tiếng của Việt Nam.

Kỷ lục thứ 7: Đạo diễn thực hiện nhiều phim tư liệu và phim truyện có nội dung về biển, đảo Việt Nam nhất là Nguyễn Văn Lượng (sinh năm 1957), ông đã thực hiện 221 bộ phim về đề tài đất nước – con người miền biển, đảo Việt Nam; trong đó có các thể loại: phim truyện, phim tài liệu, phim phóng sự... (xác lập kỷ lục năm 2012). **Kỷ lục thứ 8:** Bài thơ được cộng đồng Kỷ lục gia Việt Nam bình chọn để các nhà thư pháp kỷ lục gia viết thành Bức lụa thư pháp có độ dài kỷ lục đang được trưng bày tại Nhà Truyền thống huyện đảo Trường Sa là bài thơ “Tổ quốc nhìn từ biển” của tác giả Nguyễn Việt Chiến.

Kỷ lục thứ 9: Thuyền trưởng – Nhạc sĩ viết nhiều ca khúc về biển, đảo nhất là Thuyền trưởng – Nhạc sĩ Tôn Huy (Tôn Quang Huy), sinh năm 1942, tại Hà Tĩnh (xác lập kỷ lục năm 2013).

Kỷ lục thứ 10: Ca khúc viết về biển, đảo cùng một lúc được hai giải thưởng âm nhạc cao nhất của Hội Nhạc sĩ Việt Nam và Hội Âm nhạc thành phố Hồ Chí Minh là ca khúc “Tổ quốc gọi tên mình” của tác giả Đình Trung Cẩn (phổ thơ Nguyễn Phan Quế Mai).

Thu Hoài
<http://www.baotintuc.vn/>

BIỂN ĐÔNG VẠN DẶM GIANG TAY GIỮ

Cùng với những di ngôn của Tổ tiên coi trách nhiệm gìn giữ giang sơn của Tổ quốc là trách nhiệm truyền đời của mọi con dân nước Việt bất kỳ ở thời đại nào, tôn thờ học thuyết hay tôn giáo nào cũng đều là hệ trọng hơn cả.

Trong lịch sử và tâm thức người Việt chỉ một chút lụy bước trước ngoại bang đều bị lên án. Bài học đặt ngai vàng dòng họ lên trên nền tự chủ quốc gia như tập đoàn Lê Chiêu Thống muốn đời bị coi là vết nhơ trong sử sách. Những lầm lỡ trong đối sách với ngoại bang để mất đất vào tay quân xâm lược như Thượng thư Phan Thanh Giản, dù có tự xử bằng tính mạng của mình thì ngay cả với một người vốn được trọng vọng vì học vấn và sự thanh bạch cũng không dễ được người đời sau chiêu tuyết.

Vì thế mà nỗi nhức nhối xảy ra từ bốn thập kỷ trước (1974) liên quan đến cuộc xâm lăng của quân đội Trung Quốc đánh chiếm Hoàng Sa càng ngày càng làm sâu sắc hơn bài học giữ nước mà ông cha ta đã đúc kết không chỉ là sức mạnh của tàu bè, vũ khí mà quan trọng hơn hết lại chính là sự đoàn kết, tự tâm của toàn dân.

Dù 40 năm qua, Trung Quốc đã chiếm đóng, đã lập thành một thành phố với bao nhiêu thủ đoạn để biến một chuyện “đã rồi” từ cái lý của kẻ mạnh thành chủ quyền “cốt lõi” thì không chỉ trong ký ức mà trong cả tâm thức của người Việt Nam, mãi mãi Hoàng Sa vẫn là một di sản thiêng liêng của Cha Ông, một bộ phận thiêng liêng của lãnh thổ của quốc gia Việt Nam hiện tại.

Cho dù sau khi chiếm đóng, Nhà nước Trung Quốc đã huy động nhiều nguồn tài lực và học giả, để cố chứng minh quần đảo Hoàng Sa (và cả Trường Sa) thuộc chủ quyền Trung Quốc thì cuộc động binh xâm lược cách đây 40 năm tự nó đã là một sự thật phơi bày mà toàn thể giới được chứng kiến. Và việc Nhà nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa sau này bê nguyên cái di sản của Nhà nước Trung Hoa Dân quốc tự vẽ vào năm (1948), vào thời điểm sắp bị trục ra khỏi đại lục trong cuộc nội chiến Quốc - Cộng, làm cơ sở để biện bác cho hành động xâm lược của mình khi đánh chiếm Hoàng Sa vào năm 1974, cũng như những hành động bằng vũ lực chiếm đóng một số đảo trong khu vực quần đảo Trường Sa sau đó, chỉ càng cho thấy tính phi lý của một quốc gia chỉ cậy mình là nước lớn hành xử bất chấp sự thật lịch sử và luật pháp quốc tế.

Là quốc gia có một nền văn minh lớn, sở hữu một di sản thư tịch cổ phong phú thuộc bậc nhất hoàn cầu, nhưng phía Trung Quốc cho đến nay vẫn không thể đưa ra được những bằng chứng lịch sử xác đáng mà chỉ đưa ra những khẳng định mơ hồ không đủ sức thuyết phục.

“Di vật chí” là bằng chứng thư tịch được Trung Quốc cho là tài liệu thành văn xưa nhất từ thời Đông Hán (23 - 220), như tên gọi chỉ là một sách chép những “vật lạ” trong đó có dòng viết về vùng biển “Trường Hải” nào đó có nhiều đá ngầm gập ghềnh, lúc nước cạn thì đá có tính nam châm (Trường Hải kỳ đầu thủy thiên nhi đa từ thạch), để rồi vận luôn “Trường Hải” chính là Tây Sa và Nam Sa (theo địa danh của Trung Quốc dùng để chỉ Hoàng Sa và Trường Sa).

Rồi họ buộc phải dùng cả loại sách viết về những việc nằm ngoài biên cương của mình như “Lĩnh ngoại đại đáp” của Chu Khứ Phi viết vào đời Tống (960 - 1279) nói về các vùng lãnh thổ mà Trung Quốc tự cho là “chư phiên” để coi các nước đó cũng là “chư hầu” của mình, như “Giao Chỉ”, “Chiêm Thành” hay “Chân Lạp” để chứng minh những gì liên quan đến các nước này, trong đó có cả các quần đảo ở ngoài Biển Đông mà họ gọi là “Trường Sa Vạn lý Thạch đường” đến bây giờ vẫn là của Trung Quốc.

Họ bất chấp hiện tại các địa danh ấy ngày nay đã là một bộ phận của một quốc gia độc lập có chủ quyền, có quan hệ ngoại giao đầy đủ với Trung Quốc, thậm chí đang có mối quan hệ chiến lược, cùng chung “16 chữ vàng” cũng như “bốn tốt” và quốc gia ấy đang tồn tại độc lập trong cộng đồng quốc tế là Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Tư duy Thiên triều không lẽ vẫn còn tồn tại trong một quốc gia đang trỗi dậy nhưng đã trở thành một cường quốc quan trọng đòi hỏi có một tinh thần trách nhiệm tỉ lệ thuận với vị thế ấy!

Sách này viết vào đời Tống, nhưng ai đọc sử của cả Trung Quốc và Việt Nam đều biết rằng, nhà Tống ở Trung Hoa được lập vào năm 960, thì từ trước đó hơn hai thập kỷ, năm 938 sau Chiến thắng Bạch Đằng của Ngô Quyền thì nền tự chủ của Đại Việt đã được xác lập trên nền tảng một quá trình đã diễn ra từ trước đó gắn với tên tuổi của Khúc Thừa Dụ (905), rồi Dương Đình Nghệ (931)... Và nếu ngược xa hơn nữa, trước khi bị đế chế Hán xâm lược và đô hộ nước ta trong hơn một thiên niên kỷ, thì dân tộc ta đã có cả một thời dựng nước vẻ vang gắn liền với thời đại các Vua Hùng.

Đáng tiếc là tư duy tự cho mình là “thiên triều”, “bá chủ” của thời quân chủ vẫn tồn tại nước Trung Hoa hiện đại để coi sự đồ hộ của mình đối với các quốc gia khác trong quá khứ xa xưa vẫn là căn cứ để khẳng định chủ quyền của mình ở thế kỷ XXI này đối với Biển Đông? Đã có một học giả Trung Quốc hiện đại, ông Lý Lệnh Hoa thuộc Trung tâm Thông tin Hải Dương của quốc gia này đưa ra nhận xét: “Nói đến quyền lợi ở Nam Hải, chúng ta (tức của Trung Quốc - DTQ) thường thích nói một câu là: Từ xưa đến nay thế này, thế nọ, có lúc hứng lên còn thêm vào hai chữ “thiên liêng”... nhưng chứng cứ thật sự có tính thuyết phục chính là sự kiểm soát thực tế. Anh nói chỗ đó là của anh, vậy anh từng quản lý nó chưa? Người ở đó đã từng phục tùng sự quản lý của anh không?”

Có phải người khác không có ý kiến gì không? Nếu đáp án của những câu hỏi đó đều là “có” thì anh thắng là điều chắc, ở Nam Sa (tức Trường Sa - DTQ) chúng ta không có được điều đó...”. Học giả này còn chủ động đưa ra những bằng chứng để chứng minh rằng, cho đến đời Thanh thì Trung Quốc chưa hề thực thi quyền quản lý tại những quần đảo này và trái lại, Việt Nam đã thể hiện được cái quyền đó từ trước. Các tấm bản đồ xuất bản cho tới triều nhà Thanh cũng cho thấy điều đó...

Ngay công trình khảo sát đảo Phú Lâm (mà Trung Quốc gọi là Vĩnh Hưng) trong Quần đảo Hoàng Sa bị quân đội Trung Quốc chiếm giữ từ năm 1956 (vào thời điểm quân Pháp vừa chịu thất bại trên chiến trường Đông Dương) đã ghi nhận rằng, tại đó đã có một ngôi chùa của người Việt Nam dựng từ thời Minh Mạng. Đó cũng là điều mà bộ chính sử “Đại Nam Thực lục” của triều Nguyễn ghi rất rõ việc người đứng đầu triều đình Việt Nam giao cho Bộ Công và huy động tài lực của hai tỉnh Bình Định và Quảng Ngãi đưa người và vật liệu ra đảo để xây dựng.

Trong khi đó, những bằng chứng thể hiện chủ quyền của Việt Nam trong lịch sử có thể thấy được qua rất nhiều nguồn tư liệu khác nhau. Từ những ghi chép trên hải trình, bản đồ của các tàu biển của phương Tây đi lại trên tuyến đường hàng hải tấp nập đi lại trên hành lang rất an toàn so với trình độ hàng hải thuở đó, được tạo nên bởi bờ biển “Cochinchine” (Đàng Trong - dọc biển các tỉnh Nam Trung Bộ) hoặc trước đó là “Ciampa” hay “Campa” (Chiêm Thành) ở phía Tây và các đảo dải san hô có tác dụng chắn sóng của các quần đảo nay được Việt Nam định danh là Hoàng Sa và Trường Sa, mà người

Tây phương ghi chú trên bản đồ là “Spratly” và “Paracel”.

Mọi ghi chép từ quan sát cho đến việc phải thực thi những giao dịch đều liên quan đến các cơ quan quản lý của Nhà nước Đại Việt của thời Lê và sau này là Đại Nam của triều Nguyễn... Ai cũng biết, chỉ một bạn trẻ đang học tập tại Mỹ, vì tinh thần yêu nước, chịu tìm tòi trong các thư viện, các cơ quan lưu trữ cũng có thể phát hiện và đóng góp cho đất nước rất nhiều bản đồ cổ có xuất xứ từ nhiều quốc gia minh chứng về sự gắn bó với nước ta từ xa xưa.

Trong khi đó, những thư tịch của Việt Nam, đặc biệt từ thời Lê về sau này rất phong phú. Còn trước thế kỷ XV thì đa phần thư tịch hay các bằng chứng khác đã bị giặc Minh tàn phá, thủ tiêu hay đưa về Trung Quốc trong hai thập kỷ đồ hộ Đại Việt. Từ những bản đồ (cho đến nay được coi là sớm nhất còn giữ được) trong sách “Thiên Nam tứ chí lộ đồ thư” được Đỗ Bá soạn vẽ ở cuối thế kỷ XVII với địa danh viết bằng chữ Nôm là “Bãi Cát Vàng” cho đến những đoạn ghi chép rất cụ thể trong sách “Phủ Biên tạp lục” của Lê Quý Đôn (thế kỷ XVIII).

Có nhiều văn bản gốc hay các đoạn viết trong thư tịch, những chỉ lệnh của các chúa Nguyễn hay sau này là triều đình Huế giao cho các ngư dân hay các đơn vị đi biển ở các địa phương theo lệnh triều đình ra hoạt động ở vùng biển Hoàng Sa, Trường Sa. Rồi bộ địa chí của triều Nguyễn, bản đồ thời Minh Mạng... cũng như sau này là các văn bản pháp lý của chính quyền thuộc địa, các chế độ chính trị kế tiếp quản lý vùng lãnh thổ này như chính thể Quốc gia của Bảo Đại hay chính thể Việt Nam Cộng hòa thể hiện quyền quản lý thực tế hai quần đảo này một cách liên tục, trong đó có nhiều hoạt động được đăng ký với các tổ chức quốc tế như hải đăng, các trạm vô tuyến hàng hải, khí tượng... Và từ sau khi nước Việt Nam thống nhất (1975 - 1976) là Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Với một cách tiếp cận khác, có cả những tài liệu do chính người Trung Quốc viết trong đó lại xác nhận chủ quyền của Việt Nam ví như sách “Hải ngoại ký sự” của nhà sư Trung Quốc Thích Đại Sán viết từ cuối thế kỷ XVII (1695) cũng đã thuật lại những điều mình đã chứng kiến khi đến nước ta. Đó là việc các chúa Nguyễn ở Đàng Trong đã tổ chức các đội thuyền binh ra Hoàng Sa và Trường Sa (gọi chung là “Vạn Lý Trường Sa” tựa như bản đồ thời Minh Mạng ở đầu thế kỷ XIX) để “thu lượm vàng bạc, khí cụ của các thuyền hư hỏng dạt vào” rất khớp với những gì thư tịch Việt Nam đều ghi chép lại...

Vì vậy mà những gì đã diễn ra trên Biển Đông với lối “cả vú lấp miệng em” hay “lấy thịt đè người” qua những hành động dùng vũ lực thô bạo xâm lược rồi chiếm đóng lãnh thổ do nước khác đã quản lý, trong đó có sự kiện Hoàng Sa cách đây 40 năm cũng là những gì Trung Quốc hiện tại đang tiếp tục hành xử trong khi vẫn luôn nói về Luật Biển, thương lượng hay tôn trọng xây dựng các cam kết khu vực.

40 năm qua với những gì diễn ra trên Biển Đông cho tới ngày hôm nay, đặc biệt là với những diễn biến nguy hiểm từ việc sử dụng sức mạnh vũ lực tiếp tục xâm lược và chiếm đóng một số hòn đảo ở Trường Sa, trong đó có sự kiện chiếm đảo Gạc Ma của Việt Nam (1988), cũng như những diễn biến gần đây trong việc cụ thể hoá “cái lưỡi bò” mơ hồ bằng những đòi hỏi rất cụ thể và thô bạo cho rằng đó là biện pháp để thể hiện chủ quyền “cốt lõi” của mình, mà mới đây nhất là bắt ngư dân các nước phải xin phép chính quyền Trung Quốc một cách ngang ngược và phi lý... càng làm cho nhân dân ta củng cố lại những nhận thức lịch sử.

Ý chí kiên quyết bảo vệ chủ quyền thiêng liêng cũng như thể hiện lòng mong muốn xây dựng sự hoà hiếu với mọi quốc gia, đặc biệt là với Trung Quốc vốn có nhiều hệ lụy lịch sử, đưa ra những giải pháp hoà bình để bảo đảm môi trường an ninh trong khu vực có liên quan đến các tranh chấp lãnh thổ... để cùng nhau phát triển nhưng cũng không bao giờ quên cảnh giác từ những bài học của quá khứ.

Và từ “sự kiện Hoàng Sa 1974”, người Việt Nam chúng ta càng thấm thía cái bài học lịch sử vô cùng sâu sắc mà cha ông ta đã đúc kết trong hành trình đầy thử thách dựng nước và giữ nước. Bài học đó là: Khi nào dân tộc Việt Nam biết đoàn kết thì giữ được nước và mất đoàn kết thì sẽ có nguy cơ mất nước.

Trong những ngày này, chúng ta nhận thấy không chỉ có những nỗ lực của Nhà nước trong các hoạt động ngoại giao và quốc phòng, để bảo vệ và bảo đảm gìn giữ chủ quyền hiện tại và đấu tranh để khẳng định và đòi hỏi những phần lãnh thổ biển đảo của Việt Nam đã bị Trung Quốc chiếm đóng bằng vũ lực, mà các tầng lớp nhân dân ta ôn lại những bằng chứng lịch sử để củng cố niềm tin vào cuộc đấu tranh chính nghĩa của mình.

Có những dấu hiệu đáng mừng khi nhận thức lịch sử không chỉ sâu sắc hơn đối với các bằng chứng xa xưa của Tổ tiên mà với cả những sự kiện mới diễn ra cách đây chưa đầy một nửa thế kỷ, vào thời điểm đất nước còn tạm thời bị chia cắt, những việc làm cũng như

sự hy sinh của những người Việt Nam, trong đó có những binh sĩ Việt Nam Cộng hoà trong cuộc chiến đấu bảo vệ lãnh thổ trên biển đảo của Tổ quốc cũng đã được nhân dân cả nước ghi nhận như một nghĩa cử thiêng liêng của con dân nước Việt bất kể ở thời đại nào, chế độ chính trị nào.

Rất tự nhiên, chính “sự kiện Hoàng Sa” lại trở thành mối dây hàn gắn và kết nối, vượt qua những mặc cảm đã từng nảy sinh trong quá khứ để hướng tới tương lai, tăng cường hơn nữa sức mạnh đại đoàn kết của dân tộc.

Năm nay nhân tưởng niệm những sự kiện chứa đựng các bài học đổi bằng xương máu như 40 năm Hoàng Sa, 25 năm cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới ở cả hai vùng Tây Nam giúp Campuchia diệt chế độ diệt chủng Pol Pot và phía Bắc đẩy lùi quân xâm lược Trung Quốc xâm phạm biên giới vào lãnh thổ nước ta... chúng ta càng thấu hiểu cái nguyên lý “máu người không phải là nước lã” để không bao giờ được quên lãng những hy sinh của nhân dân trong quá khứ.

Cái nguyên lý ấy cũng đòi hỏi những người lãnh đạo quốc gia phải quan tâm hơn nữa để gây dựng và vun đắp mối quan tâm cùng sự đồng thuận trong khối đại đoàn kết toàn dân trong sự nghiệp bảo vệ chủ quyền quốc gia cũng như gây dựng mối quan hệ hoà hiếu với thiên hạ.

Cách đây gần hai chục năm, vào dịp ngành khảo cổ học tổ chức tổng kết chương trình khai quật biển, đảo, tôi đã đặt câu hỏi với vị Phó Thủ tướng đương thời về việc đánh giá như thế nào đối với những người lính Cộng hoà đã tử trận trong cuộc chiến bảo vệ Hoàng Sa năm 1974. Câu trả lời còn dè dặt (dễ thông cảm): Hành xử của họ là yêu nước và vì nước. Hãy tôn vinh họ như cách làm truyền thống là thờ phụng trong các đền đài như ông cha ta đã làm. Giờ đây, tại sao không coi họ như những liệt sĩ có khác gì những chiến sĩ Quân đội Nhân dân Việt Nam và đồng bào ta đã ngã xuống trên những chiến trường bảo vệ biên cương của Tổ quốc cách đây 35 năm (1979)? Cũng là máu của con Hồng cháu Lạc!

Hoàng Sa mãi mãi hiển hiện trong tâm thức của người Việt Nam chúng ta như những bài học khắc nghiệt của quá khứ để cùng nhau phấn đấu hướng tới tương lai, trong đó có cả tương lai như đã từng có trong quá khứ trước sự kiện diễn ra 40 năm về trước khi mà Hoàng Sa chưa bị xâm lăng, mà giờ đây chúng ta kỷ niệm như một lời nhắc nhở.

Theo <http://laodong.com.vn/>

II. HÀNH ĐỘNG TRUNG QUỐC XÂM PHẠM CHỦ QUYỀN VIỆT NAM

TRUNG QUỐC CHIẾM HOÀNG SA NHƯ THẾ NÀO?

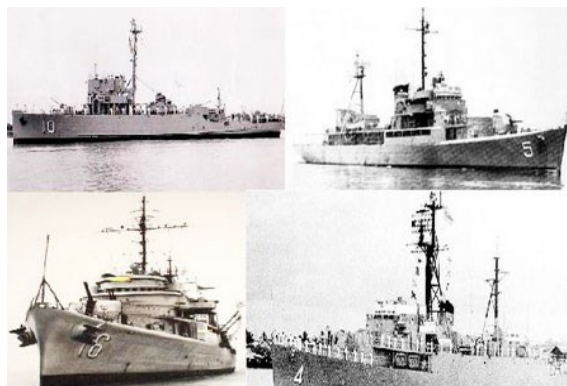
Việt Nam xác lập chủ quyền một cách liên tục ở quần đảo Hoàng Sa; Trung Quốc lợi dụng thời cơ cường chiếm bằng vũ lực.

LTS: Những ngày này cách đây 40 năm (giữa tháng 1-1974), Trung Quốc đã dùng vũ lực xâm chiếm toàn bộ quần đảo Hoàng Sa của Việt Nam. Để chống trả sự xâm lược ấy, 74 người lính của Hải quân Việt Nam Cộng Hòa (VNCH) đã ngã xuống trên vùng biển Hoàng Sa trong trận hải chiến khốc liệt ngày 19-1-1974. Pháp Luật TP.HCM đăng tải loạt bài này nhằm cung cấp cho bạn đọc cái nhìn toàn diện về chủ quyền của Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa và hành vi sai trái của Trung Quốc trong sự kiện này.

Ngày 9-3-1945, Nhật đảo chính lật đổ chính quyền thuộc địa Pháp ở Đông Dương. Bảo Đại tuyên bố bãi bỏ quyền bảo hộ của Pháp và thành lập Chính phủ Trần Trọng Kim. Nhật đầu hàng đồng minh không lâu sau đó. Ngày 19-8-1945, Việt Minh lật đổ chính quyền Trần Trọng Kim. Ngày 25-8-1945, Bảo Đại tuyên bố thoái vị. Ngày 2-9-1945, Hồ Chí Minh ra tuyên ngôn độc lập và thiết lập Chính phủ Lâm thời Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa (VNDCCH). Theo nguyên tắc, toàn thể lãnh thổ, lãnh hải của Việt Nam phải trở về quyền quản trị của Chính phủ VNDCCH.

Liên tiếp khẳng định chủ quyền ở Hoàng Sa

Sau ngày 2-9-1945, đồng minh cũ Anh tới giải giáp quân đội Nhật kể từ vĩ tuyến 16 vào Nam và cũ Trung Hoa (Quốc dân Đảng) tới giải giáp quân đội Nhật kể từ vĩ tuyến 16 ra Bắc. Ngày 23-9-1945, Anh giúp Pháp chiếm cứ một số tỉnh, thành Nam Bộ và cho thủy quân ra biển Đông chiếm lại Hoàng Sa và Trường Sa. Từ đây nhiều cuộc điều đình Việt-Pháp như Tạm ước ngày 8-3-1946 ở Hà Nội, hội nghị chuẩn bị tháng 5-1946 tại Đà Lạt, hội nghị chính thức tháng 7-1946 ở Fontainebleau, đều thất bại. Ngày 19-12-1946, toàn quốc vùng lên kháng chiến. Chính phủ VNDCCH rút vào khu an toàn. Pháp trở mặt, ngày 8-3-1949, Tổng thống Vincent Auriol và cựu hoàng Bảo Đại ký hiệp ước Elysée công nhận Việt Nam độc lập thống nhất trong Liên hiệp Pháp. Chính phủ Quốc gia Việt Nam của Bảo Đại được một số nước phương Tây công nhận.



Bốn chiến hạm của Hải quân Việt Nam Cộng Hòa trong trận hải chiến bảo vệ Hoàng Sa tháng 1-1974.
Nguồn: Internet

Ngày 14-10-1950, chính phủ Pháp chính thức trao trả quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa cho chính quyền Bảo Đại. Ngày 7-9-1951, 51 nước họp Hội nghị Liên Hiệp Quốc tại San Francisco (Mỹ), Thủ tướng kiêm Bộ trưởng Ngoại giao Việt Nam Trần Hữu Long long trọng tuyên bố: “Vì dứt khoát lợi dụng mọi cơ hội để ngăn chặn mầm mống bất hòa, chúng tôi xin khẳng định rằng chủ quyền của chúng tôi trên các quần đảo Spratly (Trường Sa) và Paracels (Hoàng Sa) đã thuộc về Việt Nam từ mọi thời đại”. Không có một phái đoàn nào phản đối.

Quản lý trực tiếp về mọi mặt

Tháng 5-1954, Pháp đại bại ở Điện Biên Phủ. Tháng 7-1954, Hiệp định Genève chấm dứt chiến tranh và tạm chia cắt Việt Nam làm hai phần, lấy vĩ tuyến 17 làm ranh giới và hai năm sau sẽ hiệp thương thống nhất. Tháng 10-1955, Ngô Đình Diệm phế truất Bảo Đại và thành lập chế độ VNCH.

Quân lực từ thời Bảo Đại luôn hiện diện và bảo vệ Hoàng sa - Trường sa. Chính quyền đã cho một số công ty tới khai thác phân chim ở Hoàng Sa. Ngày 21-12-1959, Trung Quốc cho lính giả làm ngư dân đổ bộ lên các đảo Hữu Nhật, Duy Mộng và Quang Hòa nhưng bị đẩy ra.

Ngày 16-9-1960, văn phòng Phó Tổng thống đệ trình lên Tổng thống Ngô Đình Diệm về tình hình quần đảo Hoàng Sa như sau: Quần đảo Hoàng Sa (Archipel des Paracels) là các đảo san hô nằm ngoài khơi biển Việt Nam, giữa kinh tuyến 110-115 độ Đông và vĩ tuyến 16-17 độ Bắc, cách xa bờ biển trung

phần Việt Nam độ 400 km, ngoài số đảo nhỏ thì có 12 đảo lớn (mang cả tên nước ngoài). Số nhân viên sống trên đảo gồm: một trung đội thủy quân lục chiến (30 người) và 38 bảo an viên do một thiếu úy thủy quân lục chiến chỉ huy, bốn nhân viên phụ trách đài khí tượng, 38 nhân viên của Công ty Khai thác Phần chim.



Bản đồ Biển Đông và Hoàng Sa, Trường Sa theo Nha địa dư quốc gia VNCH 1974. (Nguồn: Nhà nghiên cứu Nguyễn Đình Đầu)

Ngày 13-7-1961, Ngô Đình Diệm ký sắc lệnh về quần đảo Hoàng Sa: “Điều 1: Quần đảo Hoàng Sa trước kia thuộc Thừa thiên-Huế nay đặc thuộc tỉnh Quảng Nam. Điều 2: Một đơn vị hành chính xã bao gồm trọn quần đảo này được thành lập và lấy danh hiệu là xã Định Hải, trực thuộc quận Hòa Vang. Xã Định Hải đặt dưới quyền một phái viên hành chính”.⁽¹⁾

Ngày 1-11-1963, quân đội làm đảo chính, hôm sau ám sát Ngô Đình Diệm và Ngô Đình Nhu. Ngày 21-10-1969, Thủ tướng Đệ nhị Cộng Hòa Trần Thiện Khiêm ký nghị định về quần đảo Hoàng Sa: “Điều 1: Nay sáp nhập Định Hải thuộc quận Hòa Vang tỉnh Quảng Nam vào xã Hòa Long cùng quận. Điều 2: Địa phận và ranh giới xã Hòa Long được ấn định lại y như bản đồ đính kèm bản chính nghị định này”.

Ngày 6-9-1973, chính quyền Nguyễn Văn Thiệu ra nghị định: “Điều 1: Nay sáp nhập các đảo Trường Sa (Spratly), An Bang (Amboya Cay), Thái Bình (Itu-Aba), Song Tử Đông (Northeast Cay), Song Tử Tây (Southwest Cay), Loại Ta (Loaita), Thị Tứ (ThiTu), Nam Yết (Namyit), Sinh Tồn (Sin-Cowe) và các đảo

phụ cận vào xã Phước Hải, quận Đất Đỏ, tỉnh Phước Tuy”.

Trung Quốc dùng vũ lực cưỡng chiếm Hoàng Sa

Trung Quốc lợi dụng lúc tình hình ở Việt Nam bất ổn đã tiến hành xâm chiếm toàn bộ quần đảo Hoàng Sa. Đầu năm 1973, Hiệp định Paris được ký kết, Mỹ rút hết quân đội ra khỏi Việt Nam. Từ ngày 17-1-1974 đến ngày 20-1-1974, Trung Quốc mang hải quân hùng hậu đến đánh chiếm Hoàng Sa, làm thiệt mạng 74 binh lính VNCH khi tiến hành bảo vệ quần đảo này. Trung Quốc bắt giữ 48 tù binh trong đó có một người Mỹ tên là Gerald Kosh rồi trao trả tù binh tại Hong Kong qua Hội Chữ thập đỏ.

Dòng sự kiện về cuộc hải chiến 40 năm trước

- Ngày 11-1-1974, Trung Quốc đơn phương tuyên bố chủ quyền trên quần đảo Hoàng Sa. Sau đó cho lực lượng xâm nhập vào các đảo phía Tây Hoàng Sa.

- Ngày 16-1-1974, tuần dương hạm Lý Thường Kiệt (HQ16) của VNCH khi thực thi nhiệm vụ tại quần đảo Hoàng Sa đã phát hiện hải quân Trung Quốc gần đảo Hữu Nhật, đồng thời phát hiện quân Trung Quốc chiếm đóng đảo Quang Hòa và cấm cờ Trung Quốc tại các đảo Hữu Nhật, Duy Mộng, Quang Anh.

- Ngày 17-1-1974, Hải quân VNCH đã cử khu trục hạm Trần Khánh Dư (HQ4) đến nhả cờ Trung Quốc tại các đảo trên. Cùng ngày, Trung Quốc quyết định huy động lực lượng hùng hậu tấn công quân đội VNCH ở Hoàng Sa.

- Ngày 18-1-1974, Hải quân VNCH tăng cường tuần dương hạm Trần Bình Trọng (HQ5) và hộ tống hạm Nhật Tảo (HQ10) hình thành hải đoàn đặc nhiệm bảo vệ Hoàng Sa, gồm bốn chiến hạm HQ4, HQ5, HQ10 và HQ16, do Đại tá Hà Văn Ngạc chỉ huy.

- Ngày 19-1-1974, quân VNCH tiến vào đảo Quang Hòa với lệnh chỉ huy chiếm lại đảo một cách hòa bình và không dùng vũ lực trước. Tuy nhiên, quân lực Trung Quốc đang chiếm đóng trên đảo nổ súng làm thiệt mạng hai người và bị thương hai người. Hải quân VNCH quyết định phản kích trong đêm, cả bốn chiến hạm tiến vào lòng chảo Hoàng Sa. Cuộc chạm trán hai bên nổ ra kịch liệt, chiến hạm HQ10 trúng đạn, bốc cháy mang theo 62 binh sĩ nằm lại mãi mãi ở Hoàng Sa, trong đó có Hạm trưởng Ngụy Văn Thà. Trong cuộc hải chiến bảo vệ chủ quyền thiêng liêng ấy có tất cả 74 người Việt Nam ngã xuống vì Hoàng Sa. Sau đó Trung Quốc đã chiếm cứ toàn bộ Hoàng Sa cho tới ngày hôm nay.

Ngày 21-1-1974, Bộ trưởng Ngoại giao VNCH Vương Văn Bắc gửi điệp văn đến Liên Hiệp Quốc và các nước có quan hệ ngoại giao để tố cáo hành động xâm lăng của Trung Quốc. Trong điệp văn có đoạn viết: “Quần đảo

Hoàng Sa và Trường Sa là một phần lãnh thổ của nước VNCH. Chủ quyền của nước chúng tôi trên các quần đảo ấy căn cứ trên lịch sử, địa lý và pháp lý chính đáng cũng như trên thực tế hành chính và sở hữu, thực là một sự kiện không thể chối bỏ được”.⁽²⁾

Một ngày sau khi Hoàng Sa rơi vào tay Trung Quốc, lực lượng phi công chiến đấu của quân đội VNCH đã được huy động cho một chiến dịch rất lớn để phản công tái chiếm lại Hoàng Sa nhưng chiến dịch này đã không được thực hiện.

Về phía chính quyền VNDCH, ngay từ năm 1960 đã cho hải quân sao lục lại những bản đồ từ thời Pháp về biển Đông và Hoàng Sa, Trường Sa. Các nét vẽ thì dễ y nguyên còn địa danh hoặc ghi chú khác thì chuyển ra Việt ngữ. Chúng tôi phỏng đoán công việc này vừa để khẳng định Hoàng Sa - Trường Sa thuộc chủ quyền của Việt Nam, vừa để làm tài liệu chỉ đường cho các con tàu không số vận chuyển thêm nhân lực và vật lực cho sự nghiệp chống Mỹ ở miền Nam.

Đầu tháng 5-1975, Hải quân Quân đội nhân dân Việt Nam đã thay chân các toán lính

VNCH kiểm soát các đảo ở Trường Sa nhưng chưa thể tái chiếm lại Hoàng Sa.

Mưu đồ của Trung Quốc xâm chiếm các đảo thuộc chủ quyền Việt Nam ngày càng bộc lộ rõ khi ngày 14-3-1988 Trung Quốc dùng vũ lực đánh chiếm các đảo Chữ Thập, Châu Viên, Ga Ven, Tú Nghĩa, Gạc Ma, Xubi thuộc quần đảo Trường Sa... làm 64 chiến sĩ bảo vệ đảo hy sinh. Ngày 22-12-2007, Trung Quốc thiết lập cái gọi là TP Tam Sa, lấy đường “lưỡi bò” làm ranh giới cho tỉnh Hải Nam, gồm cả đảo Hoàng Sa, Trường Sa của Việt Nam và hầu hết biển Đông.

M.CƯỜNG tổng hợp

Nhà nghiên cứu NGUYỄN ĐÌNH ĐẦU

Chú thích:

(1) Lưu Anh Rô - Bùi Thị Huyền, *Quá trình thành lập xã Định Hải (quần đảo Hoàng Sa)... Tạp chí Xưa và Nay* số 442, tháng 12-2013, tr 12-13.

(2) Ministry of Foreign Affairs, *White paper on the Hoang Sa et Truong Sa*, Saigon, 1975, tr. 91.

Theo <http://plo.vn/>

NHỮNG CUỘC CHIẾN XÂM LƯỢC BIỂN VIỆT NAM

Hơn nửa thế kỷ qua, Trung Quốc- một nước lớn đang trên đà phát triển đã và đang kiên trì một kế hoạch bá quyền kiểu mới, ôm mộng vươn lên dẫn đầu, lãnh đạo thế giới. Coi Biển Đông như ao nhà, vì lợi ích của mình họ đã bất chấp thực tiễn lịch sử, luật pháp, dư luận quốc tế...; bằng mọi thủ đoạn, sức lực để thực hiện dã tâm độc chiếm Biển Đông.

Với âm mưu chiếm trọn Biển Đông, mục đích biển không thành có, lâu nay Trung Quốc đã "vừa ăn cướp, vừa la làng", dùng vũ lực xâm lược biển Việt Nam, chiếm Hoàng Sa, một phần Trường Sa của Việt Nam. Hiện họ đang tiếp tục tiến lên một nấc thang mới, trong đó có việc đưa giàn khoan Hải Dương 981 vào sâu trong thềm lục địa của Việt Nam, dùng tàu, máy bay tấn công tàu chấp pháp của Việt Nam...

Từ chuyện biển không... thành có

Trong lịch sử, người ta thừa nhận Trung Quốc không phải là nước yếu kém về kinh tế, nhất là về hàng hải. Vào triều Minh, Trung Quốc từng là trung tâm kinh tế của thế giới. Con đường tơ lụa nổi tiếng được hình thành, phát triển từ trên đất liền và cả trên biển. Lực lượng quân sự thời nhà Minh, nhất là lực lượng hải quân cũng khá

lớn mạnh. Nhà hàng hải Trịnh Hòa từng thống lĩnh đội tàu hùng hậu với hơn 260 con tàu, với khoảng 27.000 người, tiến hành 7 cuộc hành trình ra biển phía Tây, từng đi xa qua Thái Bình Dương, Ấn Độ Dương, bờ Đông Châu Phi...

Tuy nhiên, có một thực tế, những chuyến đi trên biển của hàng hải Trung Quốc chủ yếu với mục đích tìm hiểu, buôn bán, không vì mục đích xâm chiếm. Sau chuyến đi xa thứ 7, năm 1433, Trịnh Hòa chết. Trước sự lục đục, mâu thuẫn giữa các quan lại triều đình, vua Minh đã xuống chiếu ra lệnh: "Cấm mọi tàu thuyền lớn đến các phiên quốc biển phía tây". Những con tàu của triều Minh dần mục nát. Bộ binh triều Minh cũng đã đốt trụi hết các xưởng đóng tàu cùng các bản vẽ, thiết kế. Sự nghiệp hàng hải của Trung Quốc đã bị xóa bỏ hoàn toàn. Điều ấy đã chứng minh vì sao một Trung Quốc nước lớn lại không tiếp tục vươn ra biển, khi các quốc gia phương Tây sau đó thả sức tung hoành. Điều đó cũng chứng minh tám bản đồ Trung Quốc do nhà bản đồ học người Pháp là Jean Baptiste Bourguignon d'Anville vẽ, cho đến thời Càn Long (1736-1795) các đảo Hải Nam, Đài

Loan còn không có trong lãnh thổ Trung Hoa. Trong khi thực tế, cũng thời điểm ấy, cùng với việc vươn khơi, các triều đại phong kiến của Việt Nam đã sử dụng, khai thác các quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa. Trường Sa, Hoàng Sa hiển nhiên đã là đất đai lãnh thổ, máu thịt của Tổ quốc Việt Nam. Như Tập bản đồ Châu Á xuất bản năm 1827, nhà địa lý học Philippe Vandemaelen (1795-1869), người sáng lập Viện Địa lý Hoàng gia Bỉ, đã thể hiện rõ quần đảo Hoàng Sa một cách rõ ràng, chi tiết, thuộc về đế chế An Nam (Việt Nam).

Cho đến đầu thế kỷ XX, những nhà cải cách, lãnh đạo Trung Quốc từ chỗ chán hưng đất nước Trung Quốc, học phương Tây, muốn khỏa lấp cái mà phương Tây chỉ trích: "Trung Quốc quay lưng với biển", mục tiêu phát triển, kinh tế, xây dựng một Trung Hoa lãnh đạo thế giới, đã không ngừng tiến hành những âm mưu, hành động bá quyền trên biển. Và rồi họ đã tập trung xây dựng lực lượng quân sự biển, vẽ ra những cái gọi là đường lưỡi bò, quần đảo Tây Sa, Nam Sa; vừa ăn cướp, vừa la làng, chà đạp luật pháp quốc tế, dùng vũ lực tiến hành những cuộc xâm lược trên biển. Mục tiêu trước mắt là quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa, vùng biển của Việt Nam. Những cuộc xâm lược đã liên tục diễn ra, chưa có điểm dừng.

Những cuộc xâm lược bằng vũ lực

Cuộc xâm lược biển đảo Việt Nam đầu tiên của Trung Quốc có thể được tính vào năm 1946. Khi ấy, Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa vừa ra đời (năm 1945), đang bận rộn đối phó với thù trong, giặc ngoài. Ngày 26-10-1946, một hạm đội của Trung Hoa Dân Quốc gồm 4 chiến hạm chờ đợi diện một số cơ quan và 59 binh sĩ đã xuất phát từ cảng Ngô Tùng tiến về biển Việt Nam. Ngày 29-11-1946, hai chiến hạm cùng binh lính đã đổ bộ chiếm đóng đảo Phú Lâm thuộc quần đảo Hoàng Sa của Việt Nam; hai chiến hạm chiếm đóng đảo Ba Bình của quần đảo Trường Sa. Mặc cho Pháp khi ấy còn đang quản lý, kiểm soát tại hai quần đảo này phản đối, Trung Hoa Dân Quốc vẫn không chịu rút lui. Tháng 10-1949, nước CHND Trung Hoa thành lập, tháng 4-1950, quân của Tưởng Giới Thạch mới rút khỏi Hoàng Sa, Trường Sa, trả đảo cho sự quản lý của Pháp và quân đội Quốc gia Việt Nam lúc đó.

Cuộc xâm lược biển đảo Việt Nam lần hai được tính vào năm 1956. Năm 1954, Pháp thua trận ở Điện Biên Phủ, phải ký Hiệp định Geneve và buộc phải rút khỏi Việt Nam. Việt Nam tạm thời bị chia cắt làm hai miền. Hoàng Sa, Trường Sa thuộc sự cai quản của chính quyền miền Nam Việt Nam vừa thành lập. Lợi dụng lúc tranh tối, tranh sáng này, Trung Quốc lại đã âm thầm đem quân chiếm giữ ngay một số đảo ở Hoàng Sa. Đài Loan chiếm giữ đảo Ba Bình ở Trường Sa. Năm 1956, khi chính quyền Việt Nam Cộng hòa tổ chức đến tiếp quản các đảo nói trên từ Pháp thì mọi sự đã rồi.

Cuộc xâm lược lần thứ ba có thể tính vào năm 1959, khi Trung Quốc đã giả danh đưa lực lượng 5 thuyền đánh cá với 82 ngư dân trang bị vũ khí đồ bộ lên các đảo Hữu Nhật, Duy Mộng, Quang Hòa, thuộc phía Tây quần đảo Hoàng Sa. Tuy nhiên, cuộc xâm lược thất bại khi quân đội VNCH thể hiện sức mạnh, bắt giữ, áp giải những kẻ xâm phạm lãnh thổ Việt Nam đưa về tạm giam tại Đà Nẵng, sau đó mới trao trả cho Trung Quốc.

Cuộc xâm lược lần thứ tư của Trung Quốc có thể coi là quy mô và dùng vũ lực mạnh xảy ra vào tháng 1-1974, khi Việt Nam đang tập trung công cuộc thống nhất đất nước, chính quyền VNCH đang lúc suy thoái. Ngày 15-1-1974, Trung Quốc cho quân đánh chiếm các đảo ở Hoàng Sa. Cuộc chiến đấu tay đôi ác liệt thực sự đã diễn ra trong ngày 19-1-1974. Phía Việt Nam Cộng hòa bị bắn chìm 01 hộ tống hạm, bị bắn hỏng 01 khu trục hạm, 01 tuần dương hạm bị thương; 74 sĩ quan, chiến sĩ đã ngã xuống Và rồi, mặc dù Trung Quốc đã bị bắn chìm 02 hộ tống hạm, 02 lôi trục hạm; 01 đô đốc, 06 đại tá và hàng chục sĩ quan cấp tá, cấp úy khác bị tử trận, nhưng bằng số quân áp đảo, Trung Quốc đã hoàn toàn chiếm được quần đảo Hoàng Sa.

Suốt trong nhiều năm sau đó, mặc cho Việt Nam lên tiếng đấu tranh phản đối trên mọi phương diện, Trung Quốc vẫn làm ngơ. Năm 1988, Trung Quốc lại tiếp tục bất ngờ cuộc xâm lược lần thứ năm trên biển. Ngày 14-3-1988, họ đã bất ngờ dùng biên đội tàu chiến đấu 6 chiếc trang bị tên lửa, pháo cỡ 100mm tấn công bắn chìm 3 tàu vận tải của Việt Nam đang làm nhiệm vụ. Các chiến sĩ hải quân Việt Nam đã chống trả quyết liệt. Phía ta có 3 tàu hải quân đã bị chìm, 64

chiến sĩ hải quân Việt Nam đã anh dũng hy sinh. Cho đến ngày 6-4-1988, Trung Quốc đã chiếm được đảo Đá Chữ Thập, Đá Châu Viên, Đá Ga Ven, Đá Tư Nghĩa, Đá Gạc Ma, Đá Su Bi thuộc quần đảo Trường Sa của Việt Nam.

Những năm qua, Trung Quốc cũng đã liên tục tiến hành những cuộc đụng độ, xâm phạm chủ quyền, bắt bớ ngư dân Việt Nam. Và rồi vào những ngày tháng 5-2014 này, với việc đem giàn khoan Hải Dương-981 cùng hàng trăm tàu hải giám, tàu chiến, máy bay tiến sâu vào vùng đặc quyền kinh tế, thềm lục địa Việt Nam, tấn công tàu chấp pháp Việt Nam, Trung Quốc đã thực sự tiếp tục tiến hành cuộc xâm lược biển Việt Nam lần thứ sáu. Cuộc đụng độ đã thực sự diễn ra. Đã có nhiều tàu Việt Nam bị hư hại, nhiều chiến sĩ Việt Nam bị thương trong khi làm nhiệm vụ.

Bao giờ Trung Quốc thôi dã tâm xâm lược?

Có một thực tế, trước kia các nước phương Tây như Anh, Pháp, Bồ Đào Nha, Tây Ban Nha, Nhật ... bằng con đường hàng hải, đã chiếm lĩnh nhiều vùng thuộc địa. Trên đất liền, nhiều cuộc chiến tranh của các đế quốc cũng đã thôn tính nhiều đất đai, thuộc địa. Thực tế từ chiến tranh Nha phiến 1840, đến khi thành lập nước CHND Trung Hoa (1949), Trung Quốc cũng đã phải hứng chịu hàng trăm cuộc ngoại xâm, phải ký đến 745 điều ước. Ở trên biển, dù trước đó, với mọi quốc gia, việc phân định dù bằng chiều dài phát đại bác, hay tuyên bố hải lý, rồi cũng đều phải tuân thủ theo quy định chung của thế giới: Công ước quốc tế Luật Biển năm 1982.

Vậy nhưng chỉ với hơn nửa thế kỷ qua, dù đã hơn 6 lần xâm lược biển đảo Việt Nam, Trung Quốc chắc chắn vẫn chưa thôi ý đồ xâm lược. Điều đặc biệt, Trung Quốc đã củng cố, xây dựng hiện đại những khu vực, vùng đất chiếm được. Ngày 21-6-2012, Quốc vụ viện Trung Quốc đã ra quyết định thành lập cái gọi là TP Tam Sa (trong đó có Hoàng Sa, Trường Sa của Việt Nam). Trung Quốc đã xây các công trình hiện đại, các căn cứ quân sự, dân sự, du lịch trên quần đảo Hoàng Sa. Ngay tại những đảo chiếm được trên quần đảo Trường Sa, Trung Quốc cũng xây dựng căn cứ quân sự hiện đại... Từ chỗ còn chớp thời cơ, đánh úp, Trung Quốc đã ngang nhiên công khai xâm lược, coi thường luật pháp, dư luận quốc tế.

Trung Quốc tiếp tục đầu tư xây dựng lực lượng quân sự trên biển. Nếu những năm trước đây hải quân Trung Quốc chưa mạnh thì năm 2006, họ đã xây dựng một lực lượng quân sự mạnh, riêng trên biển với hàng ngàn máy bay, hơn 1.500 tàu chiến, 77 tàu ngầm, 26 tàu khu trục; mấy trăm các tàu tên lửa, đổ bộ, phóng lôi.v.v... Cho đến nay lực lượng nói trên đã tăng hơn nhiều.



Tàu Trung Quốc (trái) hung hãn dùng vòi rồng phun thẳng vào tàu của Việt Nam ngày 7-5-2014

Tính từ khi thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, đã hơn nửa thế kỷ đấu tranh với việc xâm lược trên biển của Trung Quốc, hàng trăm người Việt Nam đã ngã xuống. Cho đến nay, những vùng đảo, vùng biển Việt Nam bị Trung Quốc xâm chiếm vẫn chưa thu hồi được. Trung Quốc như con hổ tham lam vẫn tiếp tục lấn sâu, đòi nuốt từng miếng đất, vùng biển Việt Nam. Sau cuộc xâm lược lần thứ sáu này, rồi sẽ còn những cuộc xâm lăng nữa...

Người Trung Quốc và các học giả trên thế giới nói rằng Trung Quốc đang trỗi dậy. Thực tế họ đang từng bước thực hiện âm mưu nuốt trọn Biển Đông, vươn ra Thái Bình Dương, Ấn Độ Dương và xa nữa. Trung Quốc đã đi ngược lại những gì ông cha họ đã làm. Trung Quốc đã coi thường, bất chấp luật pháp quốc tế, bất chấp Công ước Luật Biển 1982, do chính họ tham gia, ký kết. Trung Quốc đi ngược lại những gì như chính họ đã khẳng định: "Trung Quốc phản đối chủ nghĩa bá quyền và chính trị cường quyền với mọi hình thức, vĩnh viễn không tranh bá, vĩnh viễn không bành trướng" (Báo cáo tại Đại hội Đảng lần thứ 17 của ĐSQ Trung Quốc). Hành động của họ đang đi ngược lại xu thế của thời đại, và chắc chắn sẽ phải gánh những hậu quả từ sự sai lầm.

Kiên Long

Theo <http://daidoanket.vn/>

CÁC GIÀN KHOAN TRUNG QUỐC ĐÃ TRỞ THÀNH MỘT CHỈ DẤU MỚI VỀ NHỮNG NGUY CƠ NGÀY CÀNG TĂNG Ở CHÂU Á



Học giả Michael Auslin của Viện Doanh nghiệp Mỹ

Báo *The Street Wall Journal* ngày 23/5 đăng phân tích của học giả Michael Auslin từ Viện Doanh nghiệp Mỹ bình luận cuộc đối đầu âm ỉ sau khi Trung Quốc hạ đặt bất hợp pháp giàn khoan Hải Dương 981 trong vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa của Việt Nam là một chiến thuật mới trong những hành vi hung hăng của Bắc Kinh ở Tây Thái Bình Dương.

Theo học giả Michael Auslin, Việt Nam đặc biệt "nhạy cảm" với động thái này, lập tức phản ứng bằng cách điều khoảng hai chục tàu tuần tra trên biển đến ngăn cản Trung Quốc hạ đặt giàn khoan 981. Tuy nhiên Bắc Kinh nhanh chóng điều động hơn 80 tàu đến đối phó. Không những thế, tàu Trung Quốc còn liều lĩnh phớt lờ công suất lớn và đâm vào tàu tuần tra Việt Nam.

Tình trạng tương tự cũng đã từng xảy ra với Nhật Bản trên Biển Hoa Đông. Trung Quốc đang xây dựng giàn khoan tại mỏ Xuân Hiểu, cách khoảng 30 km về phía Tây đường trung tuyến trong khu vực chồng lấn vùng đặc quyền kinh tế của 2 nước. Bắc Kinh và Tokyo đã đồng ý phát triển chung mỏ Xuân Hiểu năm 2008, nhưng có rất ít tiến triển kể từ đó.

Các giàn khoan Trung Quốc đã trở thành một chỉ dấu mới về những nguy cơ ngày càng gia tăng ở Châu Á. Kể từ khi Trung Quốc có kế hoạch đóng mới các giàn khoan và mở rộng các khu vực khoan dầu, nó có khả năng làm gia tăng căng thẳng.

Nếu Bắc Kinh bắt nạt được Việt Nam trong vụ giàn khoan 981, thì nó sẽ trở thành khuôn mẫu cho sự xâm lược các vùng biển tranh chấp trong tương lai.

Theo Michael Auslin, Việt Nam đang tìm kiếm các đối tác trực tiếp giúp mình bảo vệ lợi ích. Việt Nam đã từng tiếp cận Nga, hy vọng Bắc Kinh sẽ cảnh giác khi qua mặt Nga. Tuy nhiên thỏa thuận khí đốt Trung-Nga trong tuần này cho thấy Bắc Kinh và Matxcova có nhiều khả năng hỗ trợ nhau chứ không chống lại nhau.

Đây là một thách thức đối với Mỹ. Vụ giàn khoan 981 xảy ra chỉ ít ngày sau chuyến công du 4 nước Đông Á của Tổng thống Barack Obama. Bằng việc hạ đặt trái phép giàn khoan 981 trong vùng biển Việt Nam cho thấy Bắc Kinh không có ý định xuống thang yêu sách của họ trong khu vực.

Kể từ khi Nhà Trắng không muốn đặt Mỹ vào cuộc đối đầu giữa Trung Quốc với các nước khác, có rất ít động lực để Washington kiểm soát hành vi của Bắc Kinh. Từ quan điểm của Trung Quốc, người Mỹ đang chơi trên mây còn dưới mặt biển, Bắc Kinh đang dần đạt được mục tiêu của mình.

Do đó chiến lược giàn khoan của Trung Quốc có thể là một trong những thủ đoạn nhằm thay đổi thực trạng trên các vùng biển. Nó có thể giúp Bắc Kinh mở rộng hơn nữa phạm vi lộng hành ở nơi nào mà họ lựa chọn. Thật khó để Mỹ và các đồng minh, đối tác của Mỹ có thể thay đổi được tính toán này trong một thời gian ngắn mà không chấp nhận rủi ro lớn hơn.

Theo <http://www.doisongphapluat.com/>

TRUNG QUỐC CHIẾM ĐÓNG BẤT HỢP PHÁP QUẦN ĐẢO HOÀNG SA CỦA VIỆT NAM

Ngày 29/5, Thứ trưởng Ngoại giao Phạm Quang Vinh đã có buổi trả lời phỏng vấn người dẫn chương trình, biên tập viên Kristie Lu Stout của chương trình "Dòng Sự kiện" (News Stream).

Tại buổi trả lời phỏng vấn, Thứ trưởng Phạm Quang Vinh đã khẳng định chủ quyền của Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa,

quyền chủ quyền, quyền tài phán đối với các vùng biển theo quy định của Công ước Liên hợp quốc về Luật Biển 1982; phản đối mạnh mẽ việc Trung Quốc hạ đặt trái phép giàn khoan Hải Dương - 981 (Haiyang Shiyou-981) và đưa nhiều tàu hộ tống, bao gồm cả tàu quân sự xâm phạm sâu trong vùng đặc quyền kinh tế và vùng thềm lục địa của Việt Nam, vi

phạm luật pháp quốc tế, ảnh hưởng trực tiếp tới hòa bình, ổn định, an ninh, an toàn và tự do hàng hải; yêu cầu Trung Quốc phải rút ngay giàn khoan Hải Dương - 981 và các tàu hộ tống, bảo vệ ra khỏi vùng biển của Việt Nam.



Thủ tướng Ngoại giao Phạm Quang Vinh.

Khẳng định chủ quyền của Việt Nam tại quần đảo Hoàng Sa, Thủ tướng Ngoại giao Phạm Quang Vinh nêu rõ việc Trung Quốc sử dụng vũ lực chiếm đóng quần đảo Hoàng Sa của Việt Nam đã vi phạm luật pháp quốc tế và không thể chấp nhận được. Thủ tướng Phạm Quang Vinh nêu rõ: Việt Nam cực lực phản đối sự chiếm đóng bất hợp pháp của Trung Quốc đối với quần đảo Hoàng Sa của Việt Nam; Việt Nam quyết tâm bảo vệ chủ quyền lãnh thổ và các lợi ích chính đáng của mình ở Biển Đông bằng các biện pháp hòa bình, phù hợp với luật pháp quốc tế, trong đó có Công ước Liên hợp quốc về Luật Biển 1982.

Trả lời câu hỏi liên quan đến một số vụ gây rối tại một số địa phương, Thủ tướng

Phạm Quang Vinh cho biết: phần nộ trước việc Trung Quốc xâm phạm vùng đặc quyền kinh tế, vùng thềm lục địa của Việt Nam, nhiều nơi, người dân Việt Nam đã tuần hành hòa bình lên tiếng phản đối. Tuy nhiên, một số người đã có những hành vi mạnh động và vi phạm pháp luật. Chính phủ Việt Nam đã có các biện pháp ngăn chặn kịp thời và tình hình đã hoàn toàn ổn định. Các doanh nghiệp đã trở lại hoạt động sản xuất, kinh doanh bình thường. Nhiều doanh nghiệp nước ngoài đánh giá cao nỗ lực của Chính phủ Việt Nam bảo đảm cho các nhà đầu tư nước ngoài an tâm, yên ổn làm ăn tại Việt Nam.

Liên quan đến vụ tàu cá Việt Nam bị tàu Trung Quốc đâm chìm tại khu vực đánh cá truyền thống và thuộc vùng đặc quyền kinh tế của Việt Nam, Thủ tướng Phạm Quang Vinh khẳng định những hành động nói trên của phía Trung Quốc đã vi phạm luật pháp quốc tế, xâm hại nghiêm trọng đến tính mạng, tài sản và lợi ích hợp pháp của ngư dân Việt Nam. Việt Nam yêu cầu Trung Quốc chấm dứt những hành động vô nhân đạo, tôn trọng luật pháp quốc tế, đồng thời không để tái diễn những hành động tương tự.

Thủ tướng Phạm Quang Vinh nhấn mạnh việc Trung Quốc hạ đặt trái phép giàn khoan Hải Dương – 981 trong vùng biển của Việt Nam, cùng với huy động một lượng lớn tàu hộ tống bảo vệ, trong đó có cả tàu quân sự, cổ tình đâm húc, phun nước công suất lớn đối với các tàu, trong đó có các tàu cá của ngư dân Việt Nam đã càng làm gia tăng căng thẳng, phương hại tới hòa bình, an ninh, an toàn hàng hải tại khu vực.

Theo <http://www.baotintuc.vn/>

Hành động của Trung Quốc

MANG HƠI HƯỞNG CHỦ NGHĨA SÔ-VANH ĐẠI HÁN

Từ South Morning China Post xuất bản ở Hong Kong ngày 24/5 đăng bài phân tích của Philip Bowring, nhà bình luận chính trị đã có gần 40 năm hoạt động tại khu vực châu Á-Thái Bình Dương, phê phán các hành vi của Trung Quốc với các nước láng giềng ở Biển Đông

Nhà bình luận Philip Bowring viết : "Các hành vi hiện nay của Trung Quốc với các láng giềng ở Biển Đông mang tính gây hấn, ngạo mạn, mang hơi hướng chủ nghĩa sô-vanh Đại Hán và tư tưởng coi dân tộc mình hơn tất thảy. Không còn là sự thể hiện niềm tự hào

quốc gia, nó đang làm ô danh chủ nghĩa ái quốc.

Bắc Kinh không chỉ nhe nanh thể hiện chủ nghĩa bành trướng với Việt Nam và Philippines. Trung Quốc đã thành công trong việc đẩy Indonesia từ vị trí cố gắng đóng vai trò trung gian hòa giải giữa quốc gia đông dân nhất thế giới và các nước Đông Nam Á, tới chỗ đối đầu. Hai lần trong mấy tháng gần đây, Indonesia lên tiếng cáo buộc Trung Quốc đã tuyên bố chủ quyền với một phần quần đảo Natuna của nước này. Quá đủ cho cái gọi là "sự trỗi dậy hòa bình", khi anh chọc giận₃₃

các hàng xóm với quy mô dân số hơn 400 triệu người, những kẻ bị anh xem là yếu ớt.

Tất cả các tuyên bố chủ quyền biển đảo của Trung Quốc hiện gói gọn quanh đường 9 đoạn, mở rộng ra hơn 1.000 hải lý, bắt đầu từ các bờ biển của Quảng Đông và đảo Hải Nam, kéo dài tới gần Borneo, quần đảo chung của Malaysia, Indonesia và Brunei; bao gồm gần như toàn bộ vùng biển nằm giữa Việt Nam và Philippines. Tuyên bố chủ quyền này chiếm hơn 90% diện tích biển, dù Trung Quốc (gồm cả hòn đảo Đài Loan) chỉ chiếm có hơn 20% đường bờ biển. Tất cả tuyên bố chủ quyền này dựa trên một cơ sở lịch sử về cơ bản là không tính đến sự tồn tại của các dân tộc khác, cũng như lịch sử đi lại, giao thương trên biển của họ trong vòng 2.000 năm qua, trước cả khi Trung Quốc bắt đầu đặt chân tới các vùng biển nằm ở phía Nam đất nước và xa hơn.

Trong trường hợp của cuộc đối đầu hiện nay giữa Trung Quốc với Việt Nam, diễn ra khi Bắc Kinh kéo giàn khoan nước sâu hải Dương 981 vào vùng biển nằm ở phía Đông Đà Nẵng và vi phạm dẫn việc quần đảo Hoàng Sa bị họ chiếm đóng nằm gần với vị trí của giàn khoan, lấy đó là cơ sở biện minh cho hành động của mình. Nhưng quần đảo Hoàng Sa, nơi đã bị Trung Quốc bắt ngờ đánh chiếm trái phép trong năm 1974, đang là địa điểm diễn ra tranh chấp chủ quyền giữa Trung Quốc và Việt Nam. Do quần đảo Hoàng Sa chưa từng có người định cư lâu dài, sẽ vô cùng khó để Trung Quốc đòi lập khu vực đặc quyền kinh tế kéo dài 200 hải lý như phía Việt Nam.

Lịch sử cũng cho chúng ta biết rằng bờ biển này (Biển Đông) từng là trái tim của Vương quốc Champa cổ rất mạnh về giao thương, trong vòng 1.000 năm đã đóng vai trò chủ đạo về giao thương trong khu vực.

Các quốc gia khác trong khu vực như Indonesia, Singapore, Malaysia đều đã đưa vấn đề tranh chấp chủ quyền biển đảo lên Tòa án Tư pháp quốc tế và chấp nhận kết quả do Tòa phán quyết. Nhưng Trung Quốc vẫn không chấp nhận thỏa hiệp hoặc ra tòa. Trong khi đó, hoạt động cùng phát triển khu vực tranh chấp không thể diễn ra, bởi Bắc Kinh luôn kèm theo điều kiện các nước phải chấp nhận tuyên bố chủ quyền mà họ đưa ra.

Trong trường hợp một bãi cạn ngoài khơi bờ biển Philippines, Trung Quốc đã tuyên bố có chủ quyền với bãi cạn này dựa trên việc sáng tác ra lịch sử của nó và dựa trên việc họ tuyên bố chủ quyền... trước Philippines. Đây là một cơ sở rất tồi, nếu biết rằng Trung Quốc chưa từng có sự hiện diện thường xuyên ở bãi cạn và Philippines đã được thừa hưởng

nó từ một thỏa ước giữa hai đế quốc thực dân phương Tây. Các bãi cạn này dù được Trung Quốc tuyên bố có chủ quyền, lại nằm hoàn toàn trong vùng đặc quyền kinh tế Philippines và trong vùng biển từ lâu vẫn chứng kiến việc người dân ở nước này lui tới bình thường. Cần biết rằng bãi cạn Scarborough nằm cách Luzon có 200km và cách Trung Quốc tới 650 km. Tuyên bố chủ quyền của Trung Quốc với bãi cạn Tráng Khuyết còn đáng phẫn nộ hơn. Thực tế bãi đá này cách Palawan 110km và gần 1.500km so với Trung Quốc.

Việc Trung Quốc dẫn cơ sở các tuyên bố chủ quyền của họ có từ thời Quốc dân đảng là rất phi lý. Tương tự, việc nhiều quốc gia trước đây từng phải cống nạp cho Trung Quốc cũng không thể được lôi ra làm căn cứ khẳng định chủ quyền. Hoạt động cống nạp của các quốc gia đó chỉ giống như đóng thuế, một dạng chi phí khi làm ăn với Trung Quốc.

Và kể cả Trung Quốc có lúc đã từng là một đế chế lớn trong quá khứ, điều này cũng không thể được sử dụng làm cơ sở để đòi quyền sở hữu một vùng biển rộng lớn như Biển Đông.

Có thể thấy Trung Quốc đang muốn giương oai giẫm võ và cho thấy ai là "trùm sò" trong khu vực, giống như nước này từng làm với Việt Nam vào năm 1979, và nhắc nhở Mỹ về điểm yếu của mình. Nhưng sự kiện cũng cho thấy việc Trung Quốc chẳng muốn coi các hàng xóm không thuộc dân tộc Đại Hán là bình đẳng với mình; không đối xử đúng mực với những dân tộc đã có lịch sử và văn hóa hầu như chẳng chịu ảnh hưởng lớn từ Trung Quốc.

Lịch sử của Trung Quốc trong việc kiêu căng cho rằng mình ưu việt hơn (về chủng tộc), đặc biệt là trước những con người có làn da sẫm màu hơn, đã kéo dài.

Niềm tin vào thuyết ưu sinh và nhu cầu bảo vệ, mở rộng các đặc tính di truyền học Đại Hán đã từng nở rộ. Và nay nó đã trở lại ở đại lục, nơi một số học giả tin rằng thật khó để chấp nhận người hiện đại có cái gốc ở châu Phi và Trung Quốc mới thực sự là cái rốn của nhân loại, nguồn gốc độc nhất vô nhị của loài người".

Tại sao Trung Quốc sử dụng giàn khoan, vòi rồng và các vụ va chạm tàu ở Biển Đông?

Chuyên gia Robert Kaplan, nhà phân tích địa chính trị hàng đầu của Strafor, phân tích nguyên nhân tại sao Trung Quốc sử dụng giàn khoan, vòi rồng và các vụ va chạm tàu ở Biển Đông. Ông nói: Người Trung Quốc đặt ra tình huống như sau: Chúng tôi có thể làm tất cả, ngoại trừ chiến tranh, để hăm dọa bởi

chúng tôi có sức mạnh ở đây. Đó chính xác là những gì Trung Quốc đang nghĩ. Họ cho rằng Việt Nam về cơ bản không thể bắn vào tàu của họ, không thể đánh chìm tàu của Trung Quốc và rằng người Việt Nam sẽ không tấn công giàn khoan. Trung Quốc cũng nhận định rằng nước Mỹ, trong khi đã đưa ra một hay hai tuyên bố mạnh mẽ, tất nhiên sẽ không can dự vào cuộc xung đột Trung Quốc-Việt Nam.

Việc Trung Quốc có hoạt động khoan dầu ở đó có nghĩa rằng, trong thực tế, khu vực này sẽ trở thành lãnh thổ của Trung Quốc. Đó là lớp cát khác của hành động xâm chiếm không gian biển đang có tranh chấp. Ngoài ra, Trung Quốc cũng đang tiến hành những điều khác nữa. Hãy nhớ rằng lợi ích chiến lược

cuối cùng của Trung Quốc là thống trị Biển Đông, giúp nước này sau đó có thể dễ dàng tiếp cận Ấn Độ Dương và khu vực Thái Bình Dương rộng hơn, tương tự cách thức mà Mỹ thống trị Caribe hồi thế kỷ 19 và đầu thế kỷ 20, khiến Mỹ trở thành một cường quốc thế giới.

Trung Quốc đang tiến hành âm thầm, dần từng bước một cách tinh vi-cuối cùng để từ từ giành quyền chi phối vùng biển này mà không cần sử dụng đến một viên đạn, và đặc biệt không phải lôi kéo Hải quân Mỹ vào một cuộc xung đột.

Nguyễn Chiến (tổng hợp)

Theo <http://baodientu.chinhphu.vn/>

TRUNG QUỐC LẠI TĂNG THÊM TÀU VÀ MÁY BAY NGĂN CẢN TÀU CHÁP PHÁP VIỆT NAM

Thông tin từ Cục Kiểm ngư chiều 31-5 cho biết, hiện các lực lượng chấp pháp của Việt Nam vẫn đang tiếp tục thực hiện các hoạt động đấu tranh với cường độ cao buộc Trung Quốc phải rút giàn khoan Hải Dương-981 khỏi vùng biển Việt Nam. Các tàu kiểm ngư, cảnh sát biển hoạt động cách giàn khoan 6 - 10 hải lý; đồng thời có khoảng 30 - 35 tàu cá đang hoạt động trong khoảng cách 25 - 35 hải lý về phía Tây và Nam của giàn khoan trái phép trên. Các tàu được thay thế bổ sung kịp thời về lực lượng và hậu cần. Các tàu bị hư hỏng được đưa về bờ để sửa chữa.

Theo quan sát của lực lượng kiểm ngư, hiện vị trí của giàn khoan Hải Dương-981 vẫn không thay đổi tại tọa độ 15 độ 33'22" vĩ Bắc và 111 độ 34'36" kinh Đông. Phía Trung Quốc đang duy trì 120 - 125 chiếc tàu (trong đó có 38 - 40 tàu hải cảnh, 25 - 30 tàu vận tải và tàu kéo, 45 - 50 tàu cá, 4 tàu chiến). Đồng thời, Trung Quốc duy trì 3 máy bay, trong đó có máy bay cánh bằng bay ở độ cao 150 - 200m, và máy bay chiến đấu bay 2 lần quanh khu vực giàn khoan ở độ cao khoảng 1.500m. Như vậy, số tàu và máy bay mà Trung Quốc duy trì ở khu vực này đã tăng hơn so với ngày 30-5.

Các tàu hải cảnh, ngư chính, tàu kéo, tàu vận tải của Trung Quốc vẫn tiếp tục tổ

chức thành nhiều vòng, nhiều lớp ngăn cản các tàu của ta vào đấu tranh. Hoạt động của họ rất quyết liệt, sẵn sàng sử dụng vòi rồng, còi hú, đâm va, áp sát đẩy lực lượng của ta ra ngoài khoảng cách 10 - 12 hải lý khi tìm cách di chuyển vào sâu bên trong. Tàu cá Trung Quốc cũng tập trung lực lượng lớn với 45 - 50 chiếc liên tục tiến hành bao vây, ép không cho ngư dân của chúng ta tổ chức đánh bắt cá ở khoảng cách giàn khoan 20 - 25 hải lý... Nhìn chung phương thức của các tàu Trung Quốc không thay đổi, nhưng các tốp tăng về số lượng và có tàu lớn hơn để ngăn chặn, vây ép, hú còi, đâm va quyết liệt tàu của lực lượng chấp pháp Việt Nam khi di chuyển vào khu vực giàn khoan. Do đó, đã gây nên nhiều hư hỏng đối với tàu chấp pháp của Việt Nam.

Về tàu cá vỏ gỗ DNA 90152 của ngư dân Đà Nẵng bị tàu vỏ sắt 11029 của Trung Quốc đâm chìm, chiều 31-5 thông tin của Cục Kiểm ngư cho biết đã tổ chức đón, gấp mặt, thăm hỏi động viên các nạn nhân tại đảo Lý Sơn và đón 10 người dân về đến Đà Nẵng. Hiện tàu cá DNA 90152 đã được đưa về Đà Nẵng để tiến hành sửa chữa.

VĂN PHÚC

Theo <http://www.sggp.org.vn/>

III. CỘNG ĐỒNG THẾ GIỚI LÊN ÁN HÀNH ĐỘNG CỦA TRUNG QUỐC

Phản đối các hành động bất hợp pháp của Trung Quốc tại Biển Đông

Ngày 29-5, Phó Thủ tướng, Bộ trưởng Ngoại giao Phạm Bình Minh đã có cuộc điện đàm với Đại diện cấp cao của Liên hiệp châu Âu (EU) về chính sách đối ngoại và an ninh C.A-ston. Tại cuộc điện đàm, hai bên đã trao đổi các biện pháp tăng cường quan hệ Việt Nam - EU, thúc đẩy kết thúc đàm phán Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - EU, trao đổi về các vấn đề quốc tế và khu vực cùng quan tâm, trong đó có tình hình hiện nay ở Biển Đông.

Đại diện cấp cao của EU bày tỏ đặc biệt lo ngại về những hành động của Trung Quốc có thể ảnh hưởng môi trường an ninh trong khu vực, đề nghị các bên liên quan cùng tìm kiếm giải pháp hòa bình và hợp tác, phù hợp luật pháp quốc tế, đặc biệt là Công ước LHQ về Luật Biển năm 1982, tiếp tục bảo đảm an ninh và tự do hàng hải. EU kêu gọi các bên tiến hành các biện pháp giảm căng thẳng và không có những hoạt động đơn phương ảnh hưởng xấu tới hòa bình và ổn định ở khu vực.

* Ngày 29-5, Thứ trưởng Ngoại giao Phạm Quang Vinh đã có buổi trả lời phỏng vấn người dẫn chương trình, biên tập viên K.Xtáu-út của chương trình "Dòng sự kiện" kênh truyền hình CNN. Thứ trưởng Phạm Quang Vinh đã khẳng định chủ quyền của Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa, quyền chủ quyền, quyền tài phán đối với các vùng biển theo quy định của Công ước LHQ về Luật Biển năm 1982; phản đối mạnh mẽ việc Trung Quốc hạ đặt trái phép giàn khoan Hải Dương - 981 và đưa nhiều tàu hộ tống, bao gồm cả tàu quân sự xâm phạm sâu trong vùng đặc quyền kinh tế và vùng thềm lục địa của Việt Nam, vi phạm luật pháp quốc tế, ảnh hưởng trực tiếp tới hòa bình, ổn định, an ninh, an toàn và tự do hàng hải; yêu cầu Trung Quốc phải rút ngay giàn khoan Hải Dương - 981 và các tàu hộ tống, bảo vệ ra khỏi vùng biển của Việt Nam. Thứ trưởng Ngoại giao Phạm Quang Vinh nêu rõ: Việt Nam cực lực phản đối sự chiếm đóng bất hợp pháp của Trung Quốc đối với quần đảo Hoàng Sa của Việt Nam; Việt Nam quyết tâm bảo vệ chủ quyền lãnh thổ và các lợi ích chính đáng của mình ở Biển Đông bằng các biện pháp hòa bình, phù hợp luật pháp quốc tế.

Trả lời câu hỏi về các vụ gây rối tại một số địa phương, Thứ trưởng Phạm Quang Vinh

cho biết: Phần nộ trước việc Trung Quốc xâm phạm vùng đặc quyền kinh tế, vùng thềm lục địa của Việt Nam, nhiều nơi, người dân Việt Nam đã tuần hành hòa bình lên tiếng phản đối. Tuy nhiên, một số người đã có những hành vi manh động và vi phạm pháp luật. Chính phủ Việt Nam đã có các biện pháp ngăn chặn kịp thời và tình hình đã hoàn toàn ổn định. Các doanh nghiệp đã trở lại hoạt động sản xuất, kinh doanh bình thường. Nhiều doanh nghiệp nước ngoài đánh giá cao nỗ lực của Chính phủ Việt Nam bảo đảm cho các nhà đầu tư nước ngoài an tâm, yên ổn làm ăn tại Việt Nam.

Liên quan vụ tàu cá Việt Nam bị tàu Trung Quốc đâm chìm tại khu vực đánh cá truyền thống và thuộc vùng đặc quyền kinh tế của Việt Nam, Thứ trưởng Phạm Quang Vinh khẳng định những hành động nói trên của phía Trung Quốc đã vi phạm luật pháp quốc tế, xâm hại nghiêm trọng đến tính mạng, tài sản và lợi ích hợp pháp của ngư dân Việt Nam. Việt Nam yêu cầu Trung Quốc chấm dứt những hành động vô nhân đạo, tôn trọng luật pháp quốc tế, đồng thời không để tái diễn những hành động tương tự.

* Tại Hội nghị Bộ trưởng lần thứ 17 Phong trào không liên kết, Trưởng đoàn đại biểu Việt Nam, Thứ trưởng Ngoại giao Hà Kim Ngọc đã thông báo việc Trung Quốc xâm phạm chủ quyền lãnh thổ của Việt Nam với việc hạ đặt trái phép giàn khoan Hải Dương - 981 tại thềm lục địa và vùng đặc quyền kinh tế của Việt Nam, cùng sự hiện diện của hơn 130 tàu, có cả tàu quân sự và máy bay. Thứ trưởng Hà Kim Ngọc khẳng định, Việt Nam kiên trì lập trường giải quyết các tranh chấp bằng biện pháp hòa bình phù hợp luật pháp quốc tế. Việt Nam yêu cầu Trung Quốc rút giàn khoan và các tàu bảo vệ khỏi vùng biển của Việt Nam, đồng thời kêu gọi các thành viên Phong trào Không liên kết thể hiện tình đoàn kết và đóng góp vào hòa bình và an ninh ở Đông-Nam Á. Các thành viên đã nhất trí thông qua văn kiện của Hội nghị với nhiều điểm bổ sung, cập nhật liên quan tình hình Biển Đông do ASEAN đề xuất.

* Từ ngày 27 đến 30-5, tại Niu Oóc (Mỹ) đã diễn ra Hội nghị lần thứ 15 tiến trình tư vấn của LHQ về đại dương và Luật biển với chủ đề "Vai trò của thủy - hải sản với an ninh

lượng thực toàn cầu". Tại hội nghị này, Trưởng đoàn Việt Nam đã có bài phát biểu phản đối các hành động bất hợp pháp của Trung Quốc tại vùng đặc quyền kinh tế của Việt Nam ở Biển Đông. Theo đó, hoạt động ngư nghiệp hợp pháp của ngư dân Việt Nam tại một số ngư trường truyền thống bị cản trở bởi các hành động bất hợp pháp với mức độ ngày càng nghiêm trọng từ phía Trung Quốc. Việt Nam kêu gọi các quốc gia trong khu vực hợp tác xây dựng một khuôn khổ thống nhất về quản lý vấn đề đánh bắt cá tại khu vực, tránh các hành động gây căng thẳng không đáng có.

* Tại Xin-ga-po đã diễn ra Hội thảo "Căng thẳng leo thang ở Biển Đông và những tác động đến an ninh khu vực" thu hút sự tham gia của nhiều học giả, nhà nghiên cứu từ nhiều quốc gia trên thế giới. Hầu hết các diễn giả đều bày tỏ quan ngại về những động thái của Trung Quốc trong tranh cãi chủ quyền với các nước láng giềng, đặc biệt là những diễn biến mới nhất trên Biển Đông, đồng thời nhấn mạnh sự cần thiết phải nhanh chóng đạt được một Bộ quy tắc ứng xử ở Biển Đông (COC).

* Trong một diễn biến liên quan, Tổng thống Mỹ B.Ô-ba-ma kêu gọi QH Mỹ phê chuẩn Công ước về Luật biển của LHQ, giúp Chính phủ Mỹ thuận lợi hơn trong việc kêu gọi Trung Quốc hành xử theo Công ước. Tổng thống Mỹ chỉ trích cách hành xử của Trung Quốc trên Biển Đông, đồng thời bày tỏ ủng hộ nỗ lực của các quốc gia Đông - Nam Á trong

đàm phán về một bộ quy tắc ứng xử với Trung Quốc liên quan những tranh chấp hàng hải trên Biển Đông. Mỹ tuyên bố sẵn sàng có phản ứng đối với các hành động xâm lược ở Biển Đông.

* Hạ nghị sĩ R.Pho-bét, Chủ tịch Tiểu ban về các lực lượng và sức mạnh trên biển thuộc Ủy ban Quân lực Hạ viện Mỹ, đồng thời là Chủ tịch nhóm các nghị sĩ Mỹ về Trung Quốc, ra thông cáo báo chí lên án các hành động của Trung Quốc gây leo thang căng thẳng với Việt Nam ở Biển Đông. Hạ nghị sĩ R.Pho-bét cho rằng, việc làm của Trung Quốc càng làm tăng quan điểm cho rằng Bắc Kinh sẵn sàng sử dụng biện pháp cưỡng chế quân sự để đạt các mục tiêu chính trị. Mỹ không bao giờ chấp nhận việc giải quyết các tranh chấp lãnh thổ ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương bằng vũ lực hoặc các hình thức cưỡng chế khác.

* Trong khi đó, Thượng nghị sĩ P.Ca-xi-ni, Chủ tịch Ủy ban Đối ngoại Thượng viện I-ta-li-a tuyên bố nước này quan ngại sâu sắc về hành động của Trung Quốc tại Biển Đông. Thượng nghị sĩ Ca-xi-ni cho rằng, vấn đề Biển Đông cần được giải quyết thông qua đối thoại hòa bình, trên cơ sở tôn trọng Công ước LHQ về Luật Biển năm 1982, đồng thời khẳng định, Ủy ban Đối ngoại Thượng viện I-ta-li-a ủng hộ tuyên bố của văn phòng Cao ủy phụ trách chính sách an ninh và đối ngoại Liên hiệp châu Âu (EU) đưa ra ngày 8-5 về vấn đề này.

Theo <http://www.nhandan.com.vn/>

ÂM MƯU ĐÃ BỊ BÓC MẼ, CẢ THẾ GIỚI LÊN ÁN TRUNG QUỐC

Sự kiện Bắc Kinh hạ đặt trái phép giàn khoan Hải Dương 981 trong vùng biển đặc quyền kinh tế của Việt Nam nằm trong âm mưu kiểm soát Biển Đông, tuy nhiên âm mưu của Trung Quốc đã bị bóc mẽ và cả thế giới lên án. Không những vậy, nhiều nước đang có các chiến lược liên minh hoặc can dự để phá vỡ âm mưu thâm độc của Trung Quốc.

Trung Quốc đang quân sự hóa các tranh chấp

Tờ *Le Monde* của Pháp ngày 20/5 có bài: "Những mưu đồ đế quốc của Bắc Kinh khiến Việt Nam nổi giận". Bài báo viết: Vào tháng 4/2014, Tổng Công ty Dầu khí Trung Quốc (CNOOC) đã quyết định đặt một giàn khoan dầu vào vùng đặc quyền kinh tế của Việt Nam trên Biển Đông mà không có bất kỳ sự tham vấn nào trước đó với Hà Nội. Sự khiêu khích ngang nhiên này của Trung Quốc đã gây nên những phản ứng mạnh mẽ của Chính phủ

Việt Nam. Họ (Việt Nam) đã gửi lực lượng chấp pháp ra hiện trường để nói thẳng với "kẻ xâm lược". Các tàu Trung Quốc đã dùng vòi rồng bắn về phía các tàu Việt Nam trước khi đâm thẳng vào các tàu của Việt Nam...

Người Việt Nam, ý thức được sự cần thiết phải duy trì được mối quan hệ kinh tế không thể thiếu với Trung Quốc và cho rằng các con đường thương lượng luôn tốt hơn đối đầu. Tuy nhiên, sự xuất hiện đột ngột của giàn khoan, mà theo chuyên gia về các vấn đề chiến lược Trung Quốc Shi Yinlong thì đó là kết quả của những quyết định ở cấp cao nhất, đã dẫn đến một sự xuống cấp mạnh trong quan hệ Việt-Trung.

Đồng quan điểm phản đối tư tưởng bá quyền của Trung Quốc, nhà báo Lina Sankary của tờ *L'Humanite* của Pháp, người phụ trách viết bài về căng thẳng trên Biển Đông cho biết: "Thực sự trong những ngày qua, có

những đụng độ qua lại đáng lo ngại giữa Trung Quốc và Việt Nam quanh việc Trung Quốc hạ đặt giàn khoan dầu trái phép trong vùng biển thuộc chủ quyền của Việt Nam đã được Công ước Liên Hợp Quốc (LHQ) về Luật Biển (UNCLOS) năm 1982 công nhận. Phải nói rõ là luật quốc tế công nhận chủ quyền của Việt Nam trong vùng biển này nên Trung Quốc không được phép có những hành động như thế.

Tất nhiên, đây không phải là lần đầu tiên mà là từ vài năm nay chúng ta được chứng kiến những khiêu khích dùng sức mạnh kiểu này từ phía Bắc Kinh, không chỉ với Việt Nam mà còn với Nhật Bản hay Philippines. Đó là điều hết sức đáng lo ngại cho hòa bình trong khu vực nên cần phải kêu gọi mọi người phản ứng. Trong các tranh chấp với các nước, chiến lược của Trung Quốc luôn là dùng sức mạnh để áp đảo. Nói cách khác là họ đang tìm cách quân sự hóa các tranh chấp”.

Theo nhà báo Lina Sankary, Việt Nam đã, đang và sẽ có được sự ủng hộ của cộng đồng quốc tế khi giương cao ngọn cờ chính nghĩa và công lý. “Việt Nam sẽ có sự ủng hộ và đoàn kết quốc tế ngày càng mạnh mẽ. Ngày nay, không một ai không nghi ngờ về thái độ của Trung Quốc tại Biển Đông và những điều này đều mang lại tác động đến ý kiến của công luận, của truyền thông và các đảng phái chính trị. Tôi nghĩ là ngay cả quan hệ kinh tế lớn giữa Trung Quốc và các nước phương Tây cũng không thể ngăn trở một sự đoàn kết như thế. Phía Việt Nam hoàn toàn có lý lẽ hợp pháp theo UNCLOS năm 1982 và tôi nghĩ không ai lại mong muốn và lợi ích gì nếu một cuộc xung đột lớn bùng nổ, thế nên một sự đoàn kết quốc tế với Việt Nam có thể dễ dàng được xây dựng quanh cuộc khủng hoảng này”.

Quốc hội Mỹ "nóng" vì căng thẳng ở Biển Đông

Trong cuộc điều trần ngày 20/5 tại Tiểu ban châu Á-Thái Bình Dương thuộc Ủy ban Đối ngoại Hạ viện Mỹ về ngân sách hoạt động và viện trợ của Bộ Ngoại giao Mỹ cho khu vực trong tài khóa 2015, các nghị sỹ Mỹ cho rằng các hành động của Trung Quốc gây căng thẳng ở Biển Đông là một thách thức lớn đối với Mỹ và các nước trong khu vực.

Phát biểu tại cuộc điều trần, Trợ lý Ngoại trưởng Mỹ phụ trách khu vực Đông Á-Thái Bình Dương, Daniel Russel nhấn mạnh hai diễn tiến đặc biệt gây quan ngại làm leo thang căng thẳng gần đây là việc Trung Quốc đưa giàn khoan dầu Hải Dương 981 vào hoạt động tại Biển Đông và lấp biển-khai hoang trên đảo Gạc Ma để nâng cấp hay có thể là

quân sự hóa khu vực có tranh chấp này. Ông cho biết Chính phủ Mỹ đã nêu các vấn đề này trực tiếp với Trung Quốc thông qua các kênh ngoại giao và công khai quan điểm rằng Bắc Kinh phải sử dụng biện pháp ngoại giao thay vì vũ lực để xử lý tranh chấp. Ông khẳng định Mỹ không chấp nhận các hành vi uy hiếp, cưỡng bức và phi ngoại giao. Ông Russel cũng nhận định rằng việc quốc tế phê phán hành động hung hăng và đơn phương của Trung Quốc sẽ ảnh hưởng lớn đến sự cân nhắc của ban lãnh đạo Bắc Kinh.

Trợ lý Ngoại trưởng Mỹ tuyên bố biện pháp tốt nhất mà Mỹ và các đối tác ASEAN có thể thực hiện để góp phần xoa dịu căng thẳng ở Biển Đông là đối thoại ngoại giao mang tính xây dựng. Ông đồng thời nhấn mạnh tầm quan trọng của việc quốc tế chỉ trích Trung Quốc vì đơn phương âm mưu thay đổi hiện trạng tại Biển Đông.

Chủ tịch Tiểu ban châu Á-Thái Bình Dương Steve Chabot cho rằng các hành động nói trên của Trung Quốc chính là một trong những thách thức đối với mục tiêu mà Mỹ đặt ra ở khu vực khi thực hiện chiến lược tái cân bằng. Trong khi đó, Hạ nghị sỹ Ami Bera, thành viên cao cấp của Tiểu ban, cho rằng nếu Chính phủ Mỹ không hành động trong tình hình hiện nay, Trung Quốc sẽ lấn tới trong tương lai.

Theo đề xuất của Nhà Trắng, ngân sách hoạt động dành cho khu vực châu Á-Thái Bình Dương trong năm tài chính 2015 là 1,2 tỷ USD (tương đương với ngân sách năm 2014), nhưng riêng các khoản viện trợ sẽ tăng 9%, từ 741,1 triệu USD lên 810,7 triệu USD. Trong khoản viện trợ này, có 18 triệu USD được đề nghị dành cho việc hợp tác và hỗ trợ cho lực lượng Cảnh sát biển của Việt Nam.

Các nước châu Á phản ứng mạnh mẽ hành động gây hấn của Trung Quốc

Trả lời phỏng vấn Tập đoàn truyền thông Nikkei của Nhật Bản, Thủ tướng Singapore, Lý Hiển Long khẳng định quan hệ ASEAN-Trung Quốc là quan hệ đa diện và Biển Đông là một mặt của quan hệ đó.

Bài phỏng vấn này đã được một số tờ báo lớn của Singapore đăng tải ngày 21/5, cùng thời điểm Thủ tướng Lý Hiển Long bắt đầu chuyến thăm Nhật Bản hai ngày để dự Hội nghị quốc tế về Tương lai châu Á.

Khi trả lời câu hỏi tình hình căng thẳng giữa Đông Nam Á và Trung Quốc gần đây gia tăng, đặc biệt là giữa Trung Quốc với Việt Nam và Philippines, có ảnh hưởng tới mối quan hệ Trung Quốc-ASEAN hay không, Thủ tướng Lý Hiển Long nói: "Đó là vấn đề giữa

Trung Quốc và ASEAN, nếu hiểu theo cách ASEAN có quyền lợi trong sự ổn định của khu vực. ASEAN đang thảo luận một Bộ Quy tắc ứng xử trên Biển Đông (COC) với Trung Quốc và trên thực tế, ASEAN đã có Tuyên bố về cách ứng xử (DOC) với Trung Quốc. Vì thế, ở mức độ đó, ASEAN can dự vào vấn đề này. Đó là một mặt của mối quan hệ giữa ASEAN và Trung Quốc". Ông còn nhấn mạnh: "Về những phương diện khác; nhiều phương diện rất tích cực, như hợp tác, hỗ trợ tài chính, phát triển nguồn nhân lực, thương mại và chúng tôi có Hiệp định tự do thương mại ASEAN-Trung Quốc và chúng tôi đang có kế hoạch thúc đẩy hiệp định này. Như vậy, quan hệ đó là quan hệ nhiều mặt và Biển Đông là một mặt của quan hệ đó. Chúng tôi sẽ cố gắng hết sức để đảm bảo rằng vấn đề đó không làm thay đổi toàn bộ mối quan hệ ASEAN-Trung Quốc".

Theo *hãng tin Kyodo*, ngày 21/5, Thủ tướng Nhật Bản Shinzo Abe và người đồng cấp Malaysia Najib Razak đang ở thăm Tokyo đã nhất trí tăng cường hợp tác an ninh hàng hải, đồng thời nhấn mạnh sự cần thiết của một giải pháp hòa bình cho tranh chấp lãnh thổ giữa Trung Quốc và các quốc gia láng giềng trên Biển Đông.

Phát biểu tại một cuộc họp báo chung sau cuộc gặp ông Abe tại Tokyo, Thủ tướng Malaysia Najib nói: "Chúng tôi tái khẳng định tầm quan trọng của việc duy trì hòa bình và ổn định trên Biển Đông. Tất cả các vấn đề nên được giải quyết, phù hợp với những nguyên tắc của luật pháp cũng như các chuẩn mực quốc tế".

Trả lời phỏng vấn của tạp chí *Wall Street Journal* (Mỹ) ngày 20/5, Ngoại trưởng Indonesia Marty Natalegawa đã phản bác một số quan điểm từng được Trung Quốc đưa ra để biện minh cho hành động leo thang tại Biển Đông, đồng thời cho biết Indonesia sẽ can dự mạnh mẽ hơn nhằm giải quyết tình hình căng thẳng trên Biển Đông sau khi Trung Quốc đơn phương hạ đặt trái phép giàn khoan Hải Dương 981 trong vùng biển Việt Nam.

Theo Ngoại trưởng Natalegawa, Trung Quốc luôn chủ trương giải quyết tranh chấp Biển Đông trên cơ sở song phương và gạt bỏ sự can dự của bên thứ ba. Tuy nhiên, những căng thẳng hiện nay giữa Việt Nam và Trung Quốc không chỉ là vấn đề song phương mà còn là vấn đề của khu vực, vì vậy ASEAN có trách nhiệm đặc biệt để đảm bảo hai bên sẽ đối thoại để giải quyết tình hình. Ông khẳng định hành động của Trung Quốc rõ ràng đã vi

phạm DOC, trong khi Bắc Kinh thường xuyên cam kết thực thi tuyên bố này.

Chính phủ Malaysia cũng bày tỏ quan ngại sâu sắc trước những diễn biến gần đây ở Biển Đông, đồng thời nhấn mạnh sự cần thiết phải đẩy nhanh tiến trình đàm phán nhằm sớm đạt được COC. Phát biểu tại Hội nghị Bộ trưởng Quốc phòng các nước ASEAN lần thứ 8 (ADMM-8) ở thủ đô Nay Pyi Taw của Myanmar ngày 20/5, Bộ trưởng Quốc phòng Malaysia Hishammuddin Hussein kêu gọi các quốc gia liên quan đối thoại hướng tới xây dựng lòng tin, tăng cường hợp tác, tránh những hành động không cần thiết có thể dẫn tới căng thẳng leo thang và xung đột.

Các nước cần cương quyết đối phó sự hung hăng của Trung Quốc

Hai chuyên gia Simon Tay và Nicholas Fang, Chủ tịch và Giám đốc Học viện Ngoại giao Singapore, viết bài trên tờ *South China Morning Post* (Hong Kong) cho rằng, các quốc gia đòi hỏi chủ quyền ở Biển Đông cần phải cương quyết đối phó sự hung hăng của Trung Quốc.

Theo hai học giả Singapore, Việt Nam đã ngay lập tức phản ứng trước hành động Trung Quốc hạ đặt giàn khoan trong vùng đặc quyền kinh tế của Việt Nam. Nhưng nếu xung đột tiếp tục leo thang, liệu Việt Nam có phải quốc gia duy nhất phản ứng quyết liệt hay các nước khác trong khu vực cũng sẽ đáp trả (Trung Quốc)?

Những nước khác đòi hỏi chủ quyền ở Biển Đông như Brunei, Malaysia và Philippines cần thể hiện thái độ. Manila đã khiến Bắc Kinh nổi giận khi kiện Trung Quốc ra tòa án quốc tế và mới đây bắt giữ các ngư dân Trung Quốc đánh bắt trong vùng biển tranh chấp. Tổng thống Philippines còn so sánh Trung Quốc với phát xít Đức. Theo hai học giả Singapore, Brunei và Malaysia thường phản ứng mềm mỏng, nhưng nay họ cần phải cứng rắn hơn; gần đây, tàu Trung Quốc tiến sát bờ biển hai quốc gia này.

Hai học giả Singapore cho rằng việc can thiệp là thúc đẩy một giải pháp hòa bình phù hợp luật pháp quốc tế và đẩy nhanh đàm phán một bộ quy tắc ứng xử mà hai bên đã cam kết. Nếu những quan ngại tiếp tục tăng lên, ASEAN được trông đợi sẽ lên tiếng. Cần phải đặt hành động của Trung Quốc trong bối cảnh rộng lớn hơn là Bắc Kinh đang tranh chấp với Tokyo quần đảo Senkaku/Điếu Ngư, đã thiết lập Vùng nhận diện phòng không trên biển Hoa Đông...

Theo hai học giả Singapore, Trung Quốc đã ranh mãnh nhằm vào Việt Nam chứ không

phải một đồng minh của Mỹ. Mỗi bước đi riêng rẽ theo mưu đồ của Trung Quốc có vẻ không đáng kể nhưng xét tổng thể, chúng được Trung Quốc cố gắng dần dựng từng bước một nhằm thay đổi hiện trạng theo hướng có lợi cho họ. Phó Tổng thống Mỹ Joe Biden và Bộ Ngoại giao Mỹ đã coi hành động của Trung Quốc là khiêu khích và vô ích.

Sự kiện Bắc Kinh hạ đặt trái phép giàn khoan Hải Dương 981 trong vùng biển đặc quyền kinh tế của Việt Nam nhiều khả năng sẽ khiến Australia quyết định không thể đứng ngoài cuộc để chứng kiến Trung Quốc bành trướng. Tờ *Business Spectator* đã cho đăng bài phân tích của Tiến sĩ John Lee công tác tại Đại học Sydney. Ông Lee cho rằng Australia sẽ không thể mãi đứng ngoài cuộc mà ít nhất là tham gia mặt trận ngoại giao, để giải quyết các cuộc tranh chấp hiện nay.

Tiến sĩ John Lee viết: Các cuộc tranh chấp chủ quyền và quyền kiểm soát nhiều khu vực trên Biển Đông đã diễn ra trong suốt nhiều thập niên qua. Song hành động Trung Quốc đưa giàn khoan Hải Dương 981 vào vùng biển thuộc chủ quyền của Việt Nam được xem là sự việc nghiêm trọng nhất.

Thứ nhất, mức độ nghiêm trọng được thể hiện qua việc Trung Quốc hạ đặt trái phép giàn khoan Hải Dương 981 trong vùng đặc quyền kinh tế của Việt Nam đúng thời điểm mối quan hệ song phương giữa hai nước đang trong giai đoạn ổn định, chứ không giống như mối quan hệ sóng gió giữa Bắc Kinh với Philippines và Nhật Bản. Ngoài ra, hành động Trung Quốc hạ đặt giàn khoan dầu trái phép vào vùng đặc quyền kinh tế của một quốc gia có tuyên bố chủ quyền trên Biển Đông là một tiền lệ chưa từng có.

Thứ hai, việc Trung Quốc huy động một lực lượng lớn tàu thuyền tới vùng đặc quyền kinh tế của Việt Nam cho thấy Bắc Kinh đã chuẩn bị sẵn kế hoạch phối hợp hành động giữa chính quyền Trung ương và địa phương. Ngoài ra, sự xuất hiện của các tàu quân sự của Hải quân Trung Quốc chứ không chỉ là tàu bảo vệ bờ biển và các tổ chức bán quân sự đã thể hiện mức độ quân sự hóa leo thang trong những tranh chấp hàng hải mà Trung Quốc tiến hành.

Thứ ba, giàn khoan dầu nước sâu Hải Dương 981 thuộc về CNOOC - một công ty nhà nước của Trung Quốc. Điều này cho thấy CNOOC đã nhận được sự ưu ái lớn từ phía Chính phủ Trung Quốc trên lĩnh vực ngoại giao, tài chính, luật pháp và nhiều nguồn hỗ trợ khác. Do đó, không có gì để ngạc nhiên cho việc giàn khoan Hải Dương 981 được lai dắt và hạ đặt trong vùng đặc quyền kinh tế của

Việt Nam một cách ngẫu nhiên mà không thông qua ý kiến của giới chức trong các cơ quan chính phủ cấp cao nhất.

Cả 3 yếu tố trên cộng lại cho thấy Trung Quốc sẽ sử dụng giàn khoan Hải Dương 981 như một công cụ đắc lực phục vụ các cuộc tranh chấp chủ quyền và lãnh hải giữa Trung Quốc với nhiều quốc gia tại khu vực Đông Á bao gồm Nhật Bản, Việt Nam, Philippines, Malaysia, Brunei và Indonesia. Ngay cả khi không rõ liệu Bắc Kinh có ra lệnh cho CNOOC hạ đặt giàn khoan dầu vào vùng đặc quyền kinh tế của Việt Nam, vẫn có bằng chứng đầy đủ cho thấy ít nhất hành động này nhận được sự ủng hộ từ các cấp cao nhất trong chính quyền Trung Quốc.

Kể từ năm 2010, Trung Quốc đã liên tiếp triển khai những hành động nhằm mở rộng phạm vi chủ quyền và lãnh hải tự xưng trên hai vùng biển là Hoa Đông và Biển Đông. Tạm thời bỏ qua những vấn đề trên bán đảo Triều Tiên, lối cư xử và chính sách hàng hải hung hăng của Trung Quốc đang trở thành mối lo lớn của Mỹ tại khu vực châu Á. Bởi Washington đã ký kết các hiệp ước hợp tác an ninh quốc phòng hỗ trợ cho Nhật Bản, Philippines cũng như những quốc gia hàng hải nhỏ bé khác như Singapore.

Quay trở lại với những mối lo và lợi ích của Australia. Tầm quan trọng của sự ổn định, tự do và mở rộng tiếp cận với mạng lưới thông tin đường biển nổi khu vực phía bắc Australia được công nhận là một trong những mục tiêu chiến lược quốc gia chủ chốt trong Sách Trắng quốc phòng năm 2000.

Điều này đã được nhắc lại trong Sách Trắng năm 2009 và 2013. Mục tiêu chiến lược của Australia cũng là điều được các quốc gia có chủ quyền trên Biển Đông và Hoa Đông đưa ra bàn thảo. Trong đó, các nước chú trọng tới việc không dùng vũ lực hay các hình thức ép buộc để khẳng định chủ quyền trên hai vùng biển này. Ngoài ra, các quốc gia cũng sẽ không có những hành động làm thay đổi hiện trạng vành đai hàng hải chung cũng như đảm bảo việc tiếp cận tự do và mở rộng với những quy định đã đạt được từ sau Thế chiến thứ II.

Tuy nhiên, Chính phủ Australia lại đang tỏ ra bị động và phản ứng khiêm tốn trước các vụ việc tranh chấp chủ quyền trên Biển Đông hiện nay. Australia từng ghi nhận một ngoại lệ duy nhất là khi Bộ trưởng Ngoại giao Julie Bishop quyết định triệu hồi Đại sứ Trung Quốc tới để phản đối hành động Bắc Kinh đơn phương tuyên bố thiết lập vùng nhận diện phòng không trên biển Hoa Đông bao gồm không phận quần đảo tranh chấp với Nhật

Bản Senkaku/Điều Ngự hồi tháng 11/2013. Australia khẳng định quốc gia này phản đối mọi hành động đơn phương và ép buộc nhằm thay đổi hiện trạng trong vùng biển Hoa Đông.

Việc Australia ra mặt chỉ trích chỉ được xem là điều ngoại lệ. Đối với Trung Quốc, Australia lo ngại hành động phản đối sẽ ảnh hưởng tới mối quan hệ đối tác thương mại giữa quốc gia này với nền kinh tế lớn thứ hai thế giới. Ngoài ra, theo Tiến sĩ Lee, cách tiếp cận khiếm tốn trước các cuộc tranh chấp chủ quyền cũng là điều dễ hiểu bởi Australia "không làm được gì" để giải quyết khủng hoảng và cũng không thể thay đổi cán cân quân sự tại khu vực Đông Á.

Trong khi đó, trọng tâm trong chiến lược ngoại giao của Trung Quốc là nhằm chỉ cho các nước chứ không chỉ duy nhất quốc gia mà Bắc Kinh đang có tranh chấp chủ quyền thấy rằng, họ chỉ nên quan tâm tới lợi ích của mình chứ không nên đưa ra bất cứ lời bình

luận nào về tranh chấp song phương của Trung Quốc ngay cả khi lợi ích của các quốc gia liên quan bị ảnh hưởng nghiêm trọng. Nếu các bên thứ ba can thiệp vào chuyện của Trung Quốc, họ chắc chắn sẽ đối mặt với những phản ứng gay gắt và liều lĩnh hơn từ phía Bắc Kinh.

Theo Tiến sĩ Lee, ngay cả thiết lập mối quan hệ ngoại giao tốt đẹp với Trung Quốc, việc Bắc Kinh thi hành lối hành xử ngày một hung hăng và liên tiếp tranh chấp chủ quyền trong khu vực Đông Á, sẽ vẫn gây bất lợi cho những lợi ích của Australia. Do đó, một khi Trung Quốc có những hành động khiến cuộc khủng hoảng tại Đông Á ngày một leo thang, không có gì đảm bảo tình hình sẽ được cải thiện ngay cả khi các nước tránh được một cuộc xung đột giao tranh.

Nguyễn Chiến (tổng hợp)
<http://baodientu.chinhphu.vn/>

Báo Mỹ: Trung Quốc không thể khuất phục được Việt Nam

Nhà báo Mỹ cho rằng sự kiên cường của Việt Nam sẽ khiến Trung Quốc không thể độc chiếm Biển Đông.



Nhà báo H.D.S Greenway của tờ Boston Globe (Mỹ)

Sau khi Trung Quốc ngang ngược kéo giàn khoan Hải Dương 981 vào vùng biển Việt Nam, nhiều quốc gia và bạn bè quốc tế đã đồng loạt lên tiếng phản đối, lên án hành động bất chấp luật pháp quốc tế này của Bắc Kinh, đồng thời bày tỏ sự ủng hộ đối với cuộc đấu tranh chính nghĩa của Việt Nam bảo vệ chủ quyền biển đảo thiêng liêng.

Trong bối cảnh đó, nhà báo H.D.S Greenway làm việc cho tờ Boston Globe của

Mỹ đã đăng bài viết khẳng định rằng Việt Nam sẽ không bao giờ khuất phục trước Trung Quốc, dù Bắc Kinh có tỏ ra hung hăng đến đâu, và điều đó đã được minh chứng một cách sinh động qua lịch sử đấu tranh của Việt Nam. Chúng tôi xin giới thiệu bài viết của ông Greenway tới độc giả:

Việt Nam chính là đối thủ "khó nhằn" nhất của Trung Quốc so với các quốc gia khác có cùng tranh chấp chủ quyền biển đảo với Bắc Kinh. Điều này đã được thể hiện trong quyết tâm bám biển bảo vệ chủ quyền của cảnh sát biển, kiểm ngư và ngư dân Việt Nam trên vùng đặc quyền kinh tế của mình, bất chấp những hành động hung hăng, ngang ngược của Trung Quốc. Và điều đó cũng đã được chứng minh qua lịch sử.

Bốn mươi năm trước, khi còn ở Việt Nam, tôi (nhà báo Greenway – PV) đã tận mắt chứng kiến những chiếc tàu chiến của Việt Nam Cộng hòa thân lỗ chỗ vết đạn cập cảng nhà ở Đà Nẵng. Đó chính là những chiếc tàu chiến đã chiến đấu quyết liệt để bảo vệ quần đảo Hoàng Sa trước hành động xâm lược, cưỡng chiếm của hải quân Trung Quốc.

Trong thời gian này, bất chấp những giọng điệu tuyên truyền la lối của Trung Quốc, toàn dân tộc Việt Nam đã đồng lòng cùng lên án hành vi xâm chiếm của quân Trung Quốc tại quần đảo Hoàng Sa, một phần lãnh thổ thiêng liêng của Tổ quốc.

Trong những năm tiếp theo, trong thời

điểm chế độ Việt Nam Cộng hòa đang hấp hối, quân đội miền Bắc Việt Nam (Việt Nam Dân chủ Cộng hòa) đã đưa lực lượng ra tiếp quản quần đảo Trường Sa. Điều đó đã chứng tỏ một điều rằng, mặc dù chiến tranh đang tiếp diễn, song Hà Nội đã quyết định đi trước một bước để ngăn chặn tham vọng bành trướng của Trung Quốc và đảm bảo rằng khi chiến tranh kết thúc, quân đội Việt Nam vẫn có mặt trên những hòn đảo thiêng liêng trên Biển Đông.

Đến năm 1979, khi Trung Quốc xua quân qua biên giới Việt Nam với mưu đồ “dạy cho Việt Nam một bài học”, chính quân xâm lược phương Bắc đã phải nhận một bài học đắt giá khi ôm đầu máu chảy về nước.

Lịch sử Việt Nam ghi nhận rất nhiều vị anh hùng dân tộc lập chiến công chống lại quân xâm lược Trung Quốc, từ Hai Bà Trưng từ thế kỷ thứ nhất trước Công nguyên cho tới Lê Lợi vào thế kỷ 15. Và trong gần 1000 năm Bắc thuộc, dân tộc Việt Nam chưa bao giờ chịu khuất phục, và những cuộc kháng chiến chống quân xâm lược vẫn thường xuyên nổ ra, cho đến khi Việt Nam giành độc lập vào năm 938.

Sau Thế Chiến II, quân đội Trung Quốc lại một lần nữa quay trở lại Việt Nam khi Tưởng Giới Thạch đưa quân vào để giải giáp quân Nhật ở miền Bắc. Nhà báo Greenway viết rằng bằng những chiến lược tài tình, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khôn khéo “đuổi” quân Tưởng ra khỏi nước ta, bởi Người biết rằng thà tiếp tục đấu tranh chống Pháp trong một vài năm còn hơn chịu áp bức của Trung Quốc thêm 1000 năm nữa.

Cũng theo nhà báo này, mặc dù ngày nay Việt Nam không thể so sánh được với Trung Quốc về sức mạnh quân sự và tiềm lực kinh

tế, nhưng ý chí kiên cường của dân tộc Việt Nam thì không ai có thể khuất phục được. Trong những năm qua, Việt Nam đã tìm cách xây dựng lực lượng quân sự và hải quân hiện đại, đặc biệt là những chiếc tàu ngầm Kilo mua của Nga.



Việt Nam đang ngày càng hiện đại hóa lực lượng quân sự và sức mạnh hải quân

Ngoài ra, Việt Nam cũng đang xây dựng và nâng cấp hệ thống tên lửa và không quân cùng những chiếc tàu chiến hiện đại mua của Hà Lan. Không ai tin rằng Việt Nam có thể chống lại được Trung Quốc trong một cuộc chiến tranh tổng lực, cũng giống như những gì người ta đã nghĩ khi Việt Nam đánh Mỹ, nhưng Việt Nam có thể khiến cho Trung Quốc phải trả giá đắt trong tham vọng độc chiếm Biển Đông của Bắc Kinh.

Với những phân tích và nhận định đầy xác đáng trên, nhà báo Greenway kết luận rằng Trung Quốc sẽ không thể dễ dàng thực hiện được cuông vọng chiếm Biển Đông làm ao nhà, bởi vẫn còn đó một dân tộc Việt Nam kiên cường và bất khuất.

Theo: <http://www.xaluan.com/>

CHÍNH PHỦ MỸ KỊP THỜI PHẢN ĐỐI MẠNH MẼ TRUNG QUỐC



Chủ tịch Nước Trương Tấn Sang tiếp Bộ trưởng Thương mại Hoa Kỳ Penny Pritzker. Ảnh: TTXVN

Ngày 2.6, Chủ tịch Nước Trương Tấn Sang, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Tấn Dũng đã tiếp Bộ trưởng Thương mại Mỹ Penny Pritzker đang thăm làm việc tại Việt Nam. Tại hai buổi tiếp, bà Penny Pritzker khẳng định, Mỹ coi trọng và mong muốn tăng cường hơn nữa quan hệ với Việt Nam trên mọi lĩnh vực, trong đó có quan hệ kinh tế, thương mại, đầu tư.

Phản đối Trung Quốc đưa giàn khoan Hải Dương 981 vào vùng biển Việt Nam

Bộ trưởng Pritzker cũng cảm ơn Chính phủ Việt Nam không ngừng củng cố lòng tin cho các nhà đầu tư; thực hiện đúng các cam kết

quốc tế khi gia nhập WTO; luôn tạo các điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp của Mỹ nói riêng và các nhà đầu tư nước ngoài nói chung làm ăn hiệu quả, lâu dài tại Việt Nam.

Bà Bộ trưởng tin rằng, quan hệ kinh tế, thương mại và đầu tư hai nước sẽ tiếp tục phát triển mạnh mẽ, nhất là sau khi Hiệp định TPP được ký kết và thực thi. Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng khẳng định, Việt Nam luôn hết sức tích cực và trách nhiệm trong đàm phán TPP, song Việt Nam là một quốc gia có trình độ phát triển còn thấp, vì vậy trong đàm phán, Việt Nam mong muốn Mỹ hiểu những khó khăn của Việt Nam, có sự linh hoạt cần thiết đối với Việt Nam, góp phần sớm kết thúc thành công đàm phán TPP.

Về vấn đề Biển Đông, sau khi nhắc lại lập trường của Quốc hội, Chính phủ Mỹ phản đối hành động đơn phương và mang tính khiêu khích của Trung Quốc trong việc hạ đặt giàn khoan Hải Dương 981 sâu trong vùng đặc

quyền kinh tế của Việt Nam, làm cho tình hình Biển Đông trở nên hết sức căng thẳng, bà Penny Pritzker bày tỏ ủng hộ việc giải quyết tranh chấp bằng biện pháp hòa bình.

Chủ tịch Nước Trương Tấn Sang và Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng cảm ơn Chính phủ, Quốc hội Mỹ đã có tiếng nói kịp thời phản đối hành động sai trái của Trung Quốc. Chủ tịch Nước đề nghị dư luận quốc tế, trong đó có Mỹ, phản đối việc phía Trung Quốc mới đây đã có những hành động đâm chìm tàu cá, và đâm và làm thủng tàu cảnh sát biển, gây thiệt hại về tài sản, đe dọa tính mạng của ngư dân và nhân viên chấp pháp của Việt Nam; tiếp tục dùng cả tàu chiến và máy bay quân sự uy hiếp các hoạt động chấp pháp của Việt Nam. Đây là những hành động hết sức nghiêm trọng cần phải được chấm dứt, nhằm thiết lập lại trật tự theo đúng luật pháp quốc tế.

Theo <http://laodong.com.vn/>

CỘNG ĐỒNG VIỆT NAM TẠI CUBA PHẢN ĐỐI TRUNG QUỐC XÂM HẠI CHỦ QUYỀN

Trung Quốc chiếm đóng bất hợp pháp quần đảo Hoàng Sa của Việt Nam Mỹ cảnh báo Trung Quốc không gây hấn trên không phận quốc tế

Cần nhắc đấu tranh bằng pháp lý vụ giàn khoan Trung Quốc

Mục đích 2 tàu Trung Quốc tự phun nước vào nhau?

Hòa chung tiếng nói của người Việt Nam ở khắp năm châu, ngày 29/5, cộng đồng người Việt tại Cuba đã tổ chức buổi mít tinh phản đối việc Trung Quốc hạ đặt trái phép giàn khoan Hải Dương-981 vào sâu trong vùng đặc quyền kinh tế của Việt Nam, ngang ngược vi phạm chủ quyền biển đảo của nước ta.



Cộng đồng Việt Nam tại Cuba góp tiếng nói phản đối hành động xâm phạm chủ quyền của Trung Quốc tại Biển Đông.

Phát biểu tại cuộc mít tinh, Chủ tịch Hội Việt kiều tại Cuba Mai Thảo đã cực lực lên án hành động phớt lờ dư luận, xâm phạm một cách trắng trợn vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa Việt Nam mà Trung Quốc đang tiến hành với việc hạ đặt giàn khoan Hải Dương-981 và đưa nhiều tàu thuyền, máy bay tới khu vực cách bờ biển Việt Nam chỉ 120 hải lý. Theo ông Mai Thảo, hành động trên của phía Trung Quốc là nhằm biến những vùng biển không có tranh chấp thành khu vực tranh chấp, vi phạm nghiêm trọng chủ quyền của Việt Nam, Công ước Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982, Tuyên bố về ứng xử của các bên ở Biển Đông năm 2002, nhận thức chung của lãnh đạo cấp cao hai nước, cũng thỏa thuận về những nguyên tắc cơ bản chỉ đạo giải quyết vấn đề trên biển giữa hai nước.

Chủ tịch Hội Việt kiều tại Cuba cũng lên tiếng yêu cầu Trung Quốc cần phải chấm dứt ngay những hành động gây hấn, đâm và nhằm vào các tàu chấp pháp của Việt Nam, đồng thời rút ngay giàn khoan và các tàu bảo vệ khỏi vùng biển chủ quyền của Việt Nam. Ông Mai Thảo bày tỏ tin tưởng vào các đối sách đúng đắn của Chính phủ Việt Nam, vừa thể hiện tinh thần yêu chuộng hòa bình, sự kiềm chế tối đa song cũng quyết tâm bảo vệ chủ quyền biển đảo bằng mọi giá vì lãnh thổ, lãnh hải của tổ quốc là thiêng liêng và bất khả xâm phạm.

Trong khi đó, thay mặt cho tập thể lưu học

sinh Việt Nam, sinh viên Lê Anh Thư kêu gọi cộng đồng Việt Nam tại Cuba đoàn kết, đồng lòng hướng về Tổ quốc, về các chiến sỹ cảnh sát biển, kiểm ngư và ngư dân đang ngày đêm kiên quyết bám trụ, bất chấp các hành động gây hấn nguy hiểm của Trung Quốc để bảo vệ chủ quyền biển đảo của Tổ quốc.

Bạn Lê Anh Thư cho rằng mỗi người Việt Nam dù ở bất cứ nơi đâu cần phải góp tiếng nói để cho bạn bè quốc tế hiểu đúng sự thật đang diễn ra tại Biển Đông, cũng như phản đối những hành động phi pháp của Trung Quốc. Sinh viên Lê Anh Thư khẳng định nhân dân Việt Nam yêu hòa bình, luôn sẵn sàng làm bạn với tất cả các dân tộc trên thế giới, song sẽ kiên quyết đấu tranh vì độc lập và chủ quyền không thể đánh đổi của dân tộc Việt Nam.

Trong không khí đoàn kết, một lòng hướng về vùng biển thân thương của Tổ quốc, cộng đồng người Việt tại Cuba cũng cất cao những bài hát khơi dậy lòng yêu

nước, tình đoàn kết dân tộc như “Tiến quân ca”, “Bác vẫn cùng chúng cháu hành quân”, “Nổi vòng tay lớn”...trong cuộc đấu tranh một lòng vì chủ quyền, độc lập dân tộc trước âm mưu bành trướng của Trung Quốc, và hô vang những khẩu hiệu khẳng định các quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa là của Việt Nam.

Nhân dịp này, cộng đồng người Việt tại Cuba đã phát động đợt quyên góp ủng hộ các chiến sỹ cảnh sát biển và kiểm ngư đang ngày đêm bám biển, vận động tuyên truyền và đấu tranh một cách hòa bình nhưng kiên quyết trước những âm mưu lấn chiếm của Trung Quốc để giữ vững chủ quyền biển đảo của Tổ quốc. Số tiền khoảng 2.300 USD do các cán bộ, doanh nghiệp, lưu học sinh và Việt kiều đóng góp sẽ được chuyển về nước trong thời gian sớm nhất.

Phạm Hoài Nam(P/v TTXVN tại Cuba)
<http://thegioi.baotintuc.vn/>

DỰ LUẬN BỈ LÊN ÁN HÀNH ĐỘNG CỦA TRUNG QUỐC

Dự luận Bỉ đã lên án hành động của Trung Quốc và yêu cầu Trung Quốc chấm dứt các hành động xâm phạm chủ quyền của Việt Nam.



Dự luận quốc tế tiếp tục lên tiếng bày tỏ sự ủng hộ đối với Việt Nam trong việc đấu tranh yêu cầu Trung Quốc chấm dứt các hành động xâm phạm chủ quyền của Việt Nam, vi phạm luật pháp quốc tế và Công ước về Luật biển của LHQ năm 1982.

Ông Baudoin de Crombrughe, Bá tước vùng Namur – Bỉ cho biết: “Đơn giản đó là sự vi phạm luật pháp quốc tế. Một hành động xâm lược đối với các nước Đông Nam Á. Rõ ràng, Trung Quốc đang đi ngược lại luật pháp quốc tế và chưa thể giải thích được hành

động sử dụng sức mạnh để mở rộng lãnh thổ của Trung Quốc”.

Ông Marnix Smets, doanh nhân Bỉ đến từ vùng Flamand – Bỉ nói: “Tôi muốn nói rằng, Trung Quốc là một nước lớn và Chính phủ Trung Quốc chỉ nghĩ rằng họ có thể lấy mọi thứ mà họ muốn. Điều này là không đúng. Nếu tất cả các nước lớn đều làm như vậy thì thế giới sẽ rơi vào tình trạng rối loạn. Vậy nên, tôi nghĩ rằng các nước cần phải tôn trọng lẫn nhau”.

Anh Anatony Peshkov, nghiên cứu sinh người Ukraina tại Đại học Leuven – Bỉ chia sẻ: “Tôi hoàn toàn cho rằng hành động của Trung Quốc là không thể chấp nhận được. Họ đã xâm chiếm và đang cố xâm phạm quần đảo nằm ngay gần lãnh thổ của Việt Nam, rất xa Trung Quốc và rõ ràng là thuộc vùng biển của Việt Nam. Vậy nên, Trung Quốc cần chấm dứt hành động này và sớm rút khỏi vùng biển này”.

Thời sự VTV
<http://vtv.vn/>

Dự luận Nga: 'Trách nhiệm thuộc hoàn toàn phía Trung Quốc'

Australia quan ngại việc Trung Quốc gây bất ổn trên Biển Đông

Lập trường Biển Đông của Việt Nam được hoan nghênh tại Shangri-La

Ngày 1/6, báo “gazeta.ru”, một trong 3 tờ báo điện tử tư nhân lớn nhất ở Nga với

lượng truy cập trung bình 3 triệu lượt/ngày có bài viết: “Việt Nam sẽ không bao giờ chấp nhận” của nhà báo Vladimir Koryagin. Ngoài phân tích các dữ kiện lịch sử khẳng định chủ quyền không tranh cãi của Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa, tác giả còn có cuộc trò chuyện với 5 chuyên gia hàng đầu của Nga về nghiên cứu Biển Đông và quan hệ Việt Nam-Trung Quốc (TQ) nhằm cung cấp cho độc giả góc nhìn đa chiều của dư luận xã hội Nga về vấn đề này. Pv TTXVN tại LB Nga trích giới thiệu nội dung các cuộc trao đổi:

* Ông Melnikov, Phó chủ tịch thứ nhất Duma Quốc gia (Hạ viện) Nga:



Cả Trung Quốc và Việt Nam đều có lợi ích ở khu vực châu Á-TBD. Giữa hai nước có những vấn đề gây tranh cãi lâu năm, trong đó có vấn đề lãnh thổ, nơi lợi ích bị xung đột. Như chúng ta đã biết, trong lịch sử hai nước từng xảy ra các cuộc đụng độ quân sự.

Nếu nói về mặt ngoại giao, Nga có quan hệ đối tác chiến lược với cả Việt Nam và Trung Quốc. Còn nếu nói về mối quan hệ con người thì nhân dân Nga với nhân dân Việt Nam và Trung Quốc có tình hữu nghị chân thành. Vì vậy, một cách hiển nhiên, logic và đúng đắn là chúng ta sẽ không thay đổi lập trường hiện nay, không đứng về bất cứ bên nào trong cuộc xung đột này.

Lập trường của Nga phải được xây dựng trên nguyên tắc bằng mọi cách không để xảy ra xung đột đổ máu trong quá trình xử lý tranh chấp lãnh thổ, giải quyết tranh chấp trên cơ sở các văn bản luật pháp quốc tế đã được cộng đồng quốc tế, trong đó có Việt Nam và Trung Quốc công nhận.

Chúng ta mong muốn hai quốc gia hữu nghị với nước Nga tìm được con đường để quay trở lại trạng thái mối quan hệ đã được kiến tạo trong chuyến thăm Việt Nam của Thủ tướng Trung Quốc Lý Khắc Cường tháng 10 năm ngoái. Khi đó Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng và Thủ tướng Lý Khắc Cường đã đạt được bước đột phá trong một loạt phương

hướng quan hệ song phương, ghi nhận chương trình nghị sự tích cực giữa hai nước. Tiềm năng này hiện nay vẫn còn và cần phải tìm thấy trong đó chỗ dựa để giải quyết vấn đề hiện nay.

* Ông Kolesnik, Chủ tịch trung ương Hội cựu chiến binh Nga ở Việt Nam



Chúng ta vẫn hình dung hai quốc gia láng giềng có chung lịch sử hàng nghìn năm, sự giao thoa văn hoá và tôn giáo, những mối quan hệ gần gũi về dân tộc và kinh tế, đặc biệt lại có cùng thể chế chính trị-xã hội thì có thể giải quyết mọi vấn đề tranh cãi trong không khí hoà bình, nhưng đáng tiếc thực tế lại không diễn ra như vậy.

Cá nhân tôi cho rằng trách nhiệm trước những gì vừa xảy ra thuộc hoàn toàn về phía Trung Quốc đã đặt hạ giàn khoan trong vùng đặc quyền kinh tế của Việt Nam mà không tham vấn, hành xử dựa trên lập trường nước lớn, coi thường quyền và lợi ích của quốc gia láng giềng.

Tôi hết sức tôn trọng nhân dân Trung Quốc vì mẹ vợ tôi sinh ra ở Cáp Nhĩ Tân và sống ở đó đến năm 1935. Bà từng kể cho tôi nghe nhiều câu chuyện về tình yêu lao động phi thường của người Trung Quốc và mối quan hệ tốt đẹp, tôn trọng với người dân các nước láng giềng.

Tôi cũng biết những người dân Việt Nam không chỉ qua lời kể bởi tôi đã có hàng năm trời kề vai sát cánh với những người đồng chí Việt Nam bắn hạ máy bay Mỹ. Bên cạnh sự tốt bụng, lòng kính trọng và sẵn sàng giúp đỡ thậm chí ngay cả những người không quen biết, nhân dân Việt Nam còn có đặc điểm là rất đoàn kết, cống hiến, giúp đỡ lẫn nhau và sẵn sàng hi sinh vì chiến thắng.

Có một sự thật lịch sử hiển nhiên là quốc kỳ của Việt Nam đã xuất hiện ở quần đảo

Hoàng Sa đang bị tranh chấp ngày nay từ năm 1816. Trong khi đó, mãi hơn 70 năm sau Trung Quốc mới bắt đầu tuyên bố yêu sách chủ quyền tại đây. Tôi hiểu những người Việt Nam và có thể nhận định rằng nhân dân Việt Nam sẽ không bao giờ chịu chấp nhận cách thức hành xử của Trung Quốc hiện nay và sớm hay muộn cũng sẽ đạt được sự công bằng lịch sử đối với chủ quyền ở quần đảo Hoàng Sa. Tất cả những âm mưu giải quyết xung đột lãnh thổ bằng sức mạnh đều đưa vấn đề vào bế tắc và sẽ hứng chịu thất bại.

** Ông Lokshin, chuyên viên cao cấp Viện Viễn Đông-VHLKH Nga*

Tôi cho rằng việc Trung Quốc hạ đặt giàn khoan Hải Dương 981 trong vùng đặc quyền kinh tế của Việt Nam là sự vi phạm thô bạo luật pháp quốc tế và Công ước Liên hợp quốc về luật biển năm 1982. Đây là vấn đề đã rõ ràng và không cần phải đặt thêm câu hỏi.



Ông Lokshin (giữa)

Tương lai của cuộc xung đột này rất khó dự đoán vì phụ thuộc vào việc Trung Quốc sẽ áp dụng chính sách nào. Trung Quốc có thể sẽ tiếp tục giữ lập trường cứng rắn và tấn công như đã từng áp dụng trong thời gian tương đối dài vừa qua nhằm chứng tỏ rằng Biển Đông là “ao nhà” của Trung Quốc. Trung Quốc cũng có thể chỉ hạn chế ở việc tuyên bố chủ quyền đối với hoàng 90% diện tích Biển Đông, hoặc bắt đầu cải thiện quan hệ với các nước láng giềng, không chỉ với Việt Nam mà còn Philippines, Malaysia và Brunei, những nước trên thực tế có quyền hợp pháp nêu yêu sách lãnh thổ đối với một phần Biển Đông theo luật pháp quốc tế.

Trung Quốc đã coi thường các thỏa thuận đã đạt được trong khuôn khổ ASEAN vì các thỏa thuận này mang tính tuyên bố là chính chứ không có giá trị ràng buộc chặt chẽ về pháp lý. Đây không phải là một bộ luật mà chỉ là “Tuyên bố của các bên về ứng xử trên Biển

Đông”. Tuyên bố này được thông qua năm 2002, nhưng trong suốt hơn 10 năm qua lời nói luôn không đi đôi với hành động. Có thể ở nơi này nơi khác cũng có vi phạm Tuyên bố ở các cấp độ khác nhau song sự vi phạm của Trung Quốc là nghiêm trọng nhất. Trung Quốc luôn tiến hành các hành động đơn phương, thực thi chính sách đặt các nước liên quan trước việc đã rồi và còn nhiều vấn đề phức tạp khác nữa.

Hành động của Trung Quốc đã gây nên làn sóng phản nộ ở Việt Nam. Tôi đã từng có mặt ở một số hòn đảo, cụ thể là đảo Lý Sơn, nơi chỉ cách vị trí Trung Quốc đặt giàn khoan khoảng 100 hải lí. Dọc theo bờ biển Việt Nam là các tỉnh thành với hàng triệu người dân vốn sinh sống bằng các nguồn lợi hải sản đánh bắt từ biển. Trong khi đó, Trung Quốc ngăn cấm họ ra khơi chỉ vì dựa vào tầm bắn đồ do các quan chức từ thời Quốc Dân đảng đưa ra 1947, tuyên bố đó là vùng biển của họ và đưa tàu tuần tra ra xua đuổi các tàu cá của Việt Nam. Tôi tự đặt câu hỏi hành động như vậy của Trung Quốc sẽ gây ra phản ứng như thế nào đối với một đất nước vốn còn nhớ rất rõ lịch sử nghìn năm bắc thuộc?”

** Ông Lukyanov, Tổng biên tập tạp chí “Nước Nga trong nền chính trị toàn cầu”*



Tôi nghĩ rằng sự va chạm trên biển giữa các tàu của hai nước sẽ kết thúc mà không để lại hậu quả lớn. Trung Quốc có thể sẽ lặt lể rút giàn khoan gây tranh cãi khỏi khu vực mà không tuyên bố rộng rãi về việc này.

Đối với Nga, nếu LB Nga ủng hộ một bên nào đó thì chắc chắn sẽ bị xung đột với bên còn lại. Do vậy, tốt nhất là Nga nên tiến hành các hoạt động ngoại giao nhằm xoa dịu các bên liên quan. Lẽ ra Nga đã phải bắt tay thực hiện sứ mệnh này rồi, và nếu không làm được thì là một điều tồi tệ. Trung Quốc sẽ cố gắng lôi kéo Nga đứng về phía mình trong xung đột với Việt Nam, song việc ủng hộ Trung Quốc là

không cần thiết và luôn luôn không có lợi.

** Ông Ilya Usov, chuyên viên Viện Nghiên cứu chiến lược Nga (RISS)*



Tôi muốn xem xét xung đột mới bùng phát giữa Việt Nam và Trung Quốc từ góc độ sự thay đổi bối cảnh địa-chính trị đối với nước Nga. Đó là các sự kiện ở Ukraine, các lệnh trừng phạt của phương Tây và chuyển thăm Trung Quốc mới đây của ông Putin. Trong bối cảnh như vậy, sự điều chỉnh chính sách đối ngoại của Nga đương nhiên sẽ xảy ra và Nga

ngả nhiều hơn về hướng Đông bởi châu Âu và Mỹ đang đẩy Nga về phía này. Nhưng trên thực tế sự chuyển hướng của Nga về phía Đông lại diễn ra không đều mà thiên về Trung Quốc nhiều hơn.

Tuy nhiên cả Trung Quốc và Việt Nam đều là các đối tác chiến lược của Nga ở châu Á. Nga đã và đang giữ lập trường trung lập đối với xung đột lãnh thổ ở biển Đông. Sau khi Nga điều chỉnh chính sách đối ngoại có thể sẽ xuất hiện một điều nguy hiểm (nguy hiểm thực sự) rằng Moskva có thể sẽ xem xét lại lập trường về vấn đề biển Đông, chuyển từ vị thế trung lập sang nghiêng về phía Trung Quốc.

Tuy nhiên như tôi đã nói, châu Á không chỉ giới hạn ở Trung Quốc mà còn có Việt Nam, đối tác chiến lược toàn diện và có ảnh hưởng của Nga ở Đông Nam Á. Nếu Nga ủng hộ Trung Quốc thì sẽ đánh mất hết bạn bè ở khu vực có tiềm năng rất lớn này, đặc biệt là Việt Nam. Vì vậy, tôi cho rằng nếu điều đó xảy ra thì sẽ là một sai lầm.

Tin và ảnh: Cao Cường
(Pv thường trú TTXVN tại Nga)
<http://thegioi.baotintuc.vn/>

LUẬT GIA THỤY SĨ PHÂN TÍCH HÀNH VI CỦA TRUNG QUỐC

Mỹ: Chỉ có Trung Quốc là bên khiêu khích trong căng thẳng Biển Đông. Truyền thông quốc tế chỉ trích tàu Trung Quốc đâm chìm tàu cá Việt Nam

Hành vi ngang ngược của Trung Quốc trên Biển Đông thể hiện qua việc đơn phương hạ đặt trái phép giàn khoan Hải Dương- 981 trong vùng đặc quyền kinh tế, thềm lục địa của Việt Nam đã thôi thúc nhiều luật gia trên thế giới xem xét lại khía cạnh pháp lý của Luật biển quốc tế, cũng như cách hành xử của một cường quốc trong xã hội hiện đại. Phóng viên TTXVN tại Thụy Sĩ đã có cuộc phỏng vấn luật sư Pierre Schifferli tại Geneva:

PV: Với tư cách là luật sư tại "Barreau de Geneve", ông có cho rằng tuyên bố chủ quyền của Trung Quốc ở Biển Đông đáp ứng các tiêu chuẩn của luật pháp quốc tế?

Ông Pierre Schifferli: Cho đến nay, tranh chấp lãnh thổ vẫn luôn là đề tài rất phức tạp. Trong nhiều trường hợp, sức mạnh của luật pháp mang lại thành công, nhưng không phải lúc nào cũng suôn sẻ. Một số trường hợp lại dùng "luật" của sức mạnh mà Trung Quốc

cũng đang sử dụng phương thức này để giành lại những gì họ muốn.

Đối với Việt Nam, cách tốt nhất hiện nay là sử dụng cách thứ nhất nghĩa là sức mạnh của luật pháp. Theo tôi, đây là một câu hỏi hay vì trước tiên cần phải biết các tiêu chuẩn cũng như khía cạnh pháp lý của luật quốc tế công cộng trong tranh chấp lãnh thổ trên biển.



Luật sư Pierre Schifferli (bên phải).

Sau khi tìm hiểu về luật pháp liên quan đến các quần đảo Trường Sa và Hoàng Sa, các công ước quốc tế tương thích cũng

như các sự kiện lịch sử, tôi có thể khẳng định tuyên bố chủ quyền của Trung Quốc là không dựa trên tính pháp lý. Những lập luận Trung Quốc đưa ra để bảo vệ chủ quyền lãnh hải chỉ là những yêu sách chứ không có các tài liệu minh chứng. Trong khi đó, tuyên bố chủ quyền đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa của Việt Nam được dựa trên những giấy tờ có đủ bằng chứng pháp lý và lịch sử. Công ước quốc tế về luật biển đã xác định quốc gia ven biển có chủ quyền, quyền chủ quyền đối với các vùng biển là nội thủy, lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa của mình.

PV: Trước hành vi Trung Quốc đưa giàn khoan Hải Dương- 981 trong vùng đặc quyền kinh tế, thềm lục địa của Việt Nam, cộng đồng quốc tế, bao gồm cả những người Việt Nam và những người yêu chuộng hòa bình khác, cần phải làm gì để bảo vệ sự ổn định ở Biển Đông cũng như tuân thủ Công ước Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982?

Ông Pierre Schifferli: Đã từ lâu những vấn đề tranh chấp lãnh thổ trên Biển Đông, nhất là đối quần đảo Hoàng Sa giữa một bên là Trung Quốc và một bên là Việt Nam, được biết đến trên thế giới, qua các cuộc Hội thảo, qua báo chí và các phương tiện thông tin đại chúng. Thế rồi một bên đơn phương đưa giàn khoan vào vùng tranh chấp, hơn thế nữa còn kéo theo cả trăm tàu hộ tống, bao gồm cả tàu chiến, máy bay tuần tiễu... khi mà chưa hề có sự giải thích rõ ràng. Điều đó không khác gì một kẻ mạnh đến tuyên bố cái đó là của tôi, tôi đến, tôi chiếm đóng và lấy đi; mặt khác cũng thể hiện rằng khi không có đủ tự tin giành được chiến thắng về mặt pháp lý vì không có được bằng chứng có tính thuyết phục nên buộc phải viện đến sức mạnh quân sự.

Trong quan hệ quốc tế, các nước luôn vì lợi ích quốc gia của mình. Còn đối với cộng đồng quốc tế, các quan hệ cần phải dựa trên cách hành xử đúng đắn và hợp pháp. Xét trên tình hình thực tế hiện nay, Trung Quốc đang hành động một cách thù địch, khiêu khích, đe dọa quân sự ở vùng biển có tranh chấp. Mặc dù không ai mong muốn vấn đề giữa Việt Nam và Trung Quốc có thể dẫn đến xung đột quân sự, tuy nhiên, hành động khơi mào của Trung Quốc là đe dọa đến hòa bình cũng như tính pháp lý của luật pháp quốc tế.

Ở khía cạnh an ninh, các nhà chính trị cần phải cân nhắc đưa lên Hội đồng bảo an LHQ. Tôi chỉ là luật sư nhưng nếu tôi là chính trị gia tôi sẽ đưa lên Hội đồng Bảo an cho dù Hội đồng hiện đang bận rộn về vấn đề Ukraine. Trung Quốc cũng đã tận dụng cơ hội từ cuộc

khủng hoảng trong quan hệ giữa Nga và Ukraine. Tuy nhiên, Chính phủ Việt Nam vẫn có thể nêu vấn đề này vì Hội đồng bảo an là nơi giải quyết, xem xét đưa ra nghị quyết áp dụng các biện pháp cần thiết đối với hành động đe dọa hòa bình và an ninh quốc tế.



Phát biểu với báo giới bên lề Diễn đàn Kinh tế Thế giới về Đông Á tại Philippines ngày 23/5, Tư lệnh hải quân Mỹ tại Thái Bình Dương Samuel Locklear cho rằng căng thẳng trong khu vực Biển Đông hiện nay cần phải được giải quyết trên cơ sở luật pháp quốc tế. Ảnh: AFP-TTXVN

Về khía cạnh pháp lý, công ước LHQ về Luật Biển năm 1982 (UNCLOS) quy định rõ trong trường hợp có tranh chấp thì các bên phải kiềm chế không tiến hành các hành động khiêu khích và đơn phương. Trên thực tế, cũng đã có một số phán quyết quốc tế về tranh chấp lãnh thổ liên quan đến vùng biển, chẳng hạn như trong vụ Cameroon và Nigeria. Vì vậy cách tốt nhất cho cả Trung Quốc và Việt Nam là đưa vấn đề này ra tòa án công lý quốc tế.

PV: Philippines đã đưa vấn đề tranh chấp chủ quyền biển đảo với Trung Quốc lên Tòa án quốc tế theo UNCLOS, liệu có những thuận lợi và khó khăn gì nếu Việt Nam kiện Trung Quốc về giàn khoan Hải Dương - 981?

Ông Pierre Schifferli: Việc đưa vấn đề giàn khoan lên Hội đồng bảo an LHQ chắc chắn sẽ làm Mỹ và Nga cảm thấy phiền phức, nhất là đối với Nga hiện đang có quan hệ tốt với cả Việt Nam và Trung Quốc. Hơn nữa còn một điểm khó khăn là Trung Quốc cũng là một trong năm nước thành viên thường trực Hội đồng Bảo an nên có thể sử dụng phiếu chống. Thực tế, việc thông qua nghị quyết của Hội đồng bảo an đều dựa trên nguyên tắc nhất trí giữa năm nước lớn ủy viên thường trực.

Nhưng nếu đưa vấn đề tranh chấp lên Tòa án quốc tế suy đến cùng sẽ là thuận lợi cho tất cả các nước, kể cả Việt Nam và Trung Quốc. Nhìn chung, những hành động của

Trung Quốc trong thời gian gần đây như đưa ra tuyên bố Vùng nhận dạng phòng không biển Hoa Đông, tranh chấp lãnh thổ với một loạt quốc gia láng giềng Nhật Bản, Philippines... thể hiện một chính sách hiếu chiến và một dạng biến thái của "đế quốc". Nếu các vấn đề tranh chấp được đưa lên tòa án quốc tế, chính phủ Trung Quốc sẽ phải hiểu rằng cần phải tuân theo chuẩn mực chung, cũng như cần phải có cách hành xử văn minh trong một xã hội hiện đại cho dù có sức mạnh về quân sự. Còn những nước nhỏ như Việt Nam hay Thụy Sĩ cần phải tận dụng sức mạnh của luật pháp, đưa các vấn đề lên tòa án quốc tế để ngăn chặn các tranh chấp vượt tầm kiểm soát.

Tôi cho rằng nếu Trung Quốc thực tâm muốn đàm phán chắt chắt phía Việt Nam cũng sẵn sàng, nhưng cho đến nay tôi cảm thấy chính phủ Trung Quốc không quan tâm đến các quốc gia láng giềng mà chỉ làm những điều họ muốn. Tôi đánh giá cao những biện pháp ứng phó cũng như sự kiềm chế của

chính phủ Việt Nam không đổ thêm "dầu vào lửa". Nhưng tôi lo ngại rằng nếu Trung Quốc vẫn tiếp tục theo hướng này, không muốn giải quyết vấn đề thông qua ngoại giao hoặc không chấp nhận đưa lên tòa án quốc tế, tình hình có thể ngày một nghiêm trọng, không chỉ với Việt Nam, Nhật Bản, Philippines..., mà đối với cả khu vực.

Tôi hoàn toàn hiểu rằng tình hình ở Biển Đông sẽ trở nên nguy hiểm đối với các quốc gia trong khu vực, bao gồm cả Trung Quốc, cho dù nước này giới tính toán trong các nước cờ chiến lược. Tôi hy vọng rằng cuối cùng Trung Quốc sẽ hiểu và chấp nhận đưa lên Tòa án công lý quốc tế vì đó là cách hành xử văn minh trong các tranh chấp và đây cũng là điều mà cộng đồng quốc tế cũng như những người dân Trung Quốc mong muốn.

Xin cảm ơn ông!

Bài, ảnh: Tô Uyên
(P/v TTXVN tại Thụy Sĩ)
Theo <http://thegioi.baotintuc.vn/>

SỰ ỦNG HỘ RỘNG KHẮP CHO THẤY CHÍNH NGHĨA VÀ CÔNG LÝ ĐANG Ở PHÍA VIỆT NAM

Cuộc đấu tranh chống Trung Quốc (TQ) xâm phạm quyền chủ quyền của Việt Nam (VN) trên biển Đông đang có 2 động thái đáng chú ý.

Phản đối Trung Quốc đưa giàn khoan Hải Dương 981 vào vùng biển Việt Nam

Thứ nhất - tuyên bố của Tổng thống Barack Obama sẵn sàng đáp trả "sự gây hấn" của TQ ở biển Đông. Thứ hai - sự kiện Bộ Quốc phòng Nhật sẽ điều tàu chở theo 140 quân nhân Mỹ và Australia tới tham gia diễn tập ở biển Đông vào đầu tháng 6 tới đây. Về hai sự kiện này, TS luật quốc tế - nguyên Phó Vụ trưởng Ban Biên giới Chính phủ Hoàng Ngọc Giao - đã có bình luận sau:

- Sáng 29.5 (giờ VN), trong bài phát biểu quan trọng về chính sách đối ngoại tại Học viện Quân sự West Point, Tổng thống Barack Obama tuyên bố, Mỹ sẵn sàng đáp trả "sự gây hấn" của TQ ở biển Đông, đồng thời buộc TQ phải có trách nhiệm đối với các nguyên tắc và luật pháp quốc tế trên biển. Tôi cho rằng, đây là tuyên bố đầu tiên mạnh mẽ nhất của Tổng thống Obama về vấn đề biển Đông, khẳng định chính sách nhất quán của Mỹ xoay trục sang Châu Á - Thái Bình Dương. Đây cũng là thông điệp cứng rắn nhất của Mỹ gửi đến TQ trong nhiều năm qua trước hành vi hung hăng, gây rối của TQ trên biển Đông, biển Hoa Đông.

Trong bối cảnh hiện nay, đây cũng là thông điệp cởi mở ủng hộ VN trong việc chống lại hành động xâm lấn, uy hiếp của TQ. Theo dõi chính sách và hành động đối ngoại của Mỹ phản ứng trước nhiều sự kiện xung đột khu vực, có thể thấy các tuyên bố của Mỹ đều được thể hiện nhất quán trong hành động với cấp độ phù hợp và kịp thời diễn biến tình hình. Lúc này, đây thực sự là điều cảnh tỉnh với TQ.

Về phía VN, ta tiếp nhận thông điệp này một cách khách quan, nhìn nhận lợi ích của VN. Tuyên bố của Tổng thống Mỹ bám sát chính sách xoay trục sang Châu Á - Thái Bình Dương, nhưng triển khai trong hành động phải hướng trước hết đến các đồng minh của Mỹ là Nhật Bản, Philippines. VN tiếp tục chính sách tự lực, tự cường, chuẩn bị mọi phương án từ ngoại giao, pháp lý đến thực lực kinh tế, quân sự.

Về cuộc diễn tập của Nhật Bản, Mỹ với một số nước Đông Nam Á (ĐNA) đầu tháng 6 này trên biển Đông, tôi cho rằng, dù đây chỉ là cuộc diễn tập cứu hộ, cứu nạn nhưng là sự kiện tốt cho VN trong bối cảnh hiện nay. Qua hai sự kiện này, cùng với sự ủng hộ to lớn trên khắp thế giới những ngày qua dành cho VN, càng cho thấy chính nghĩa và công lý đang ở phía VN.

Theo <http://laodong.com.vn/>

THANH NIÊN TIẾN BỘ THẾ GIỚI PHẢN ĐỐI TRUNG QUỐC

Tại Hội nghị Hội đồng điều hành chung Liên đoàn Thanh niên Dân chủ thế giới (WFDY) khai mạc chiều 28/5 tại Hà Nội, nhiều đại biểu là lãnh đạo các tổ chức thanh niên dân chủ trên thế giới lên tiếng phản đối Trung Quốc xâm phạm vùng biển Việt Nam, đồng thời thể hiện chung sức, đồng lòng sát cánh cùng nhân dân Việt Nam đấu tranh bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ.



Bí thư thứ nhất T.Ư Đoàn Nguyễn Đắc Vinh tặng quà lưu niệm cho Ban lãnh đạo WFDY. Ảnh Trường Phong.

Đấu tranh chống lại sự bành trướng của nước lớn

Bí thư thứ nhất T.Ư Đoàn Nguyễn Đắc Vinh tham dự Hội nghị và có bài phát biểu quan trọng về vấn đề Biển Đông, cuộc đấu tranh của nhân dân Việt Nam bảo vệ toàn vẹn chủ quyền quốc gia.

“Hành động ngang ngược của Trung Quốc đã vi phạm thô bạo đối với chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ, quyền chủ quyền của Việt Nam. Việt Nam đã hết sức kiềm chế, chân thành bày tỏ mọi thiện chí, sử dụng mọi kênh đối thoại, giao thiệp với các cấp khác nhau của Trung Quốc để phản đối và yêu cầu Trung Quốc rút ngay giàn khoan và các tàu vũ trang, quân sự ra khỏi vùng biển của Việt Nam. Tuy nhiên, đến nay Trung Quốc không những không đáp ứng yêu cầu chính đáng của Việt Nam mà còn vu khống, đổ lỗi cho Việt Nam, tiếp tục dùng sức mạnh, gia tăng các hành động uy hiếp, xâm phạm ngày càng nguy hiểm và nghiêm trọng hơn trên vùng biển Việt Nam.

Chúng tôi trân trọng cảm ơn và kêu gọi các đại biểu tham dự, thanh niên và nhân dân các nước trên thế giới tiếp tục thể hiện sự đoàn kết quốc tế với thanh niên và nhân dân Việt Nam; Lên tiếng mạnh mẽ bảo vệ công lý, luật pháp quốc tế; Phản đối hành động xâm phạm nghiêm trọng của Trung Quốc và chia sẻ, ủng hộ đối với sự đấu tranh bảo vệ độc lập chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của Việt

Nam như các bạn đã, đang và luôn sát cánh cùng chúng tôi”, anh Nguyễn Đắc Vinh nói.

Anh Dalfino Hoster Guila, Phó Chủ tịch Liên đoàn cho biết: Sự lớn mạnh của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh có sức hút vô cùng lớn đối với các tổ chức thành viên khu vực cũng như trên thế giới. WFDY luôn sát cánh cùng các hoạt động của Đoàn TNCS nói riêng và của nhân dân VN nói chung, đặc biệt trong cuộc đấu tranh bảo vệ chủ quyền quốc gia. Kể từ khi thành lập đến nay, WFDY luôn sát cánh, đoàn kết cùng nhân dân Việt Nam chống giặc ngoại xâm, đấu tranh cho hoà bình và xây dựng đất nước. Nhìn lại lịch sử, những năm 1945 vì ủng hộ Việt Nam, WFDY ban hành nghị quyết phản đối thực dân Pháp xâm lược VN mà trụ sở của WFDY bị Pháp đóng cửa, không cho phép hoạt động tại Pháp, dẫn đến việc WFDY phải chuyển trụ sở sang quốc gia khác. WFDY luôn đánh giá Việt Nam là biểu tượng đấu tranh cho hoà bình của Liên đoàn.



Anh Dalfino Hoster Guila, Phó Chủ tịch Liên đoàn WFDY.

“Về vấn đề Biển Đông, cá nhân tôi cũng như WFDY tìm hiểu qua nhiều kênh thông tin, chúng tôi phản đối sự xâm lược chủ quyền của nước lớn đối với nước nhỏ. Một mục tiêu quan trọng của WFDY là đấu tranh chống lại sự đô hộ, bành trướng của nước lớn trên thế giới không vì quốc gia đó có tổ chức trực thuộc Liên đoàn hay không. Trên thế giới, khi xảy ra bất cứ sự xâm lược quyền chủ quyền nào của các quốc gia, đi ngược lại tôn chỉ, mục đích đấu tranh vì một thế giới hoà bình, chúng tôi đều phản đối và ủng hộ cuộc đấu tranh chính nghĩa, vì hoà bình. Tại Hội nghị này, chúng tôi bàn thảo để có tiếng nói chung, hành động cụ thể sát cánh cùng nhân dân Việt Nam đấu tranh cho hoà bình và toàn vẹn chủ quyền quốc gia. Chúng tôi tiến hành rất nhiều biện pháp đồng bộ như các cuộc gặp song phương, đối thoại và các biện pháp đấu tranh hoà bình khác; Đưa nội dung Biển Đông

vào Nghị quyết chính trị của WFDY... nhằm nhanh chóng giải quyết tình hình căng thẳng trong khu vực, hoà bình trên Biển Đông”, anh Guila nói.

Mong nhân dân Việt Nam vững tin vào chính nghĩa



Jacob Joseph Perasso, Tổ chức Thanh niên Xã hội chủ nghĩa Mỹ

Đến từ Tổ chức Thanh niên Xã hội chủ nghĩa Mỹ, Jacob Joseph Perasso bày tỏ sự khâm phục cũng như ủng hộ đối với cuộc đấu tranh bảo vệ chủ quyền của nhân dân Việt Nam. “Chúng tôi phản đối hành động xâm phạm chủ quyền của nước lớn như Trung Quốc đối với Việt Nam. Tôi cũng mong muốn tầng lớp nhân dân lao động của VN và TQ đoàn kết với nhau để cùng chống lại kẻ thù chung là chủ nghĩa đế quốc, bành chướng đang diễn ra căng thẳng trên Biển Đông. Tôi cũng kêu gọi tất cả thanh niên tiến bộ, dân chủ ở các châu lục hãy đoàn kết với nhau để chống lại sự bành chướng của các quốc gia lớn, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến nền hoà bình, dân chủ trên thế giới”, Jacob nói: “Tôi tin tưởng, bằng sự đoàn kết của lực lượng thanh niên tiến bộ với những hành động cụ thể sẽ lan toả thông điệp hoà bình, đồng lòng cùng thanh niên Việt Nam cũng như dân dân VN đấu tranh vì hoà bình”.

Chị Annalucia Vermunt, Tổ chức Thanh niên XHCN New Zealand cho biết, trước hành động của Trung Quốc xâm phạm chủ quyền của Việt Nam, đồng đảo người dân New Zealand cho rằng đó là hành động vô cùng hiếu chiến, gây mất ổn định tại khu vực. Tại Hội nghị này, những người dân New bày tỏ sự ủng hộ nhân dân VN đấu tranh bảo vệ chủ quyền. “Chúng tôi kiên quyết phản đối hành động ngày càng hiếu chiến, khiêu khích của TQ trên Biển Đông với lực lượng chấp pháp, ngư dân VN. Nhân dân Việt Nam không chùn bước trước khó khăn, sự bạo ngược của Trung Quốc, hãy cùng chung tay lên án hành

động sai trái của Trung Quốc”, chị Vermunt nói.



Chị Annalucia Vermunt, Tổ chức Thanh niên XHCN New Zealand

Thay mặt Tổ chức Thanh niên XHCN New Zealand, chị Vermunt đề nghị liên đoàn cần có tuyên bố lên án Trung Quốc đã vi phạm chủ quyền của VN. Kêu gọi Trung Quốc rút giàn khoan khỏi vùng biển Việt Nam và chấm dứt những hành động vô nhân đạo với ngư dân, lực lượng chấp pháp Việt Nam trên Biển Đông.



Anh Dolgachev Anatoni Nikolayevich, Bí thư thứ nhất T.Ư Đoàn TNCS Lê Nin

Theo anh Dolgachev Anatoni Nikolayevich, Ủy viên dự khuyết BCH T.Ư Đảng CSLB Nga, Bí thư thứ nhất T.Ư Đoàn TNCS Lê Nin: Trong lịch sử, Liên bang Xô Viết trước đây đã sát cánh, ủng hộ hết mình với nhân dân Việt Nam trong các cuộc đấu tranh giành độc lập. Nay, Đảng CSLB Nga cũng như T.Ư Đoàn TNCS Lê Nin luôn ủng hộ Việt Nam trong đấu tranh toàn vẹn lãnh thổ. “Chúng tôi phản đối hành động gây hấn của Trung Quốc trong vùng đặc quyền kinh tế biển Việt Nam”, anh Nikolayevich kiến nghị.

Theo <http://www.tienphong.vn/>

Tuyên bố của Mỹ:

TÍN HIỆU TỐT GÓP PHẦN GIẢM CĂNG THẲNG BIỂN ĐÔNG



PGS-TS Nguyễn Mạnh Hà - Viện trưởng Viện Lịch sử Đảng

PGS-TS Nguyễn Mạnh Hà - Viện trưởng Viện Lịch sử Đảng - nhận định, tuyên bố cứng rắn vừa qua của Tổng thống Mỹ Barack Obama về chính sách đối ngoại của Mỹ có thể sẽ tác động đến hành vi, thái độ của Trung Quốc (TQ) trên biển Đông.

Phản đối Trung Quốc đưa giàn khoan Hải Dương 981 vào vùng biển Việt Nam

Phản ứng cứng rắn của Mỹ chắc chắn tác động đến thái độ của TQ trên biển Đông

Ngày 28.5, phát biểu tại Học viện Quân sự West Point, Tổng thống Mỹ Barack Obama nêu rõ, "những hành động hung hăng, tự tung tự tác ở biển Đông, hay bất cứ đâu trên thế giới có thể khiến Mỹ phải gửi quân vào". Theo tôi, đây là bước phát triển mới trong quan điểm của Mỹ khi phát biểu công khai về chính sách đối ngoại của Mỹ với các vấn đề quốc tế.

Trong cuộc khủng hoảng Ukraina, Mỹ chỉ bắn đi quan điểm áp đặt trừng phạt với Nga. Khi TQ hạ đặt trái phép giàn khoan Hải Dương 981, ngay từ đầu, Mỹ cũng có phản ứng, nhưng chỉ trong phạm vi của Bộ Ngoại giao, Quốc hội hay giới nghị sĩ. Nhưng với việc ông Obama tuyên bố như trên, tôi cho đây là thái độ cứng rắn hơn của Mỹ. Mỹ coi việc bảo đảm tự do hàng hải trên biển Đông cũng là lợi ích của nước này.

Việc Mỹ - một nước luôn tuyên bố có trách nhiệm đối với an ninh thế giới, mà không thể hiện thái độ kiên quyết trước hành động đơn phương trái phép của TQ, sẽ tạo một tiền lệ xấu trong quan hệ quốc tế, khiến TQ muốn làm gì thì làm, tạo dựng luật chơi mới theo ý chí, sức mạnh của họ. VN, cũng như nhiều nước khác, mong muốn Mỹ - một trong những quốc gia có vai trò quan trọng - thể hiện thái độ cứng rắn hơn trong vấn đề biển Đông.

Tổng thống Obama được đánh giá là nhân vật ôn hòa. Chính sách đối ngoại của Mỹ trong mấy năm qua bị cho là yếu ớt, dù Mỹ đã

có thành tích đáng kể tháo gỡ căng thẳng ở Afghanistan hay Iraq. Mặc dù chính sách xoay trục của Mỹ còn ngập ngừng, (do ảnh hưởng của vấn đề Ukraina), song tôi cho là sẽ nhất quán, vì Châu Á - Thái Bình Dương có tầm quan trọng chiến lược trong thế kỷ 21, mà Mỹ cần có sự hiện diện ở mức cần và đủ.

Chính việc TQ hạ đặt trái phép giàn khoan là phép thử với Mỹ. Ở biển Đông, Mỹ vẫn còn khá dè dặt nên bị TQ "nấn gân". Nhưng phản ứng cứng rắn hơn lần này chắc chắn có tác động đến thái độ của TQ trên biển Đông. Tuy nhiên, điều đó không hoàn toàn buộc TQ phải lo ngại, rút ngay giàn khoan, mà sẽ có động thái khác thử tiếp phản ứng của Mỹ, xem Mỹ hành động trên thực tế như thế nào. Mỹ tuyên bố là một chuyện, nhưng phải đi kèm với hành động, nếu không sẽ không làm TQ lo ngại.

Khó có giải pháp nào êm thấm trong lúc này để đối phó với TQ

Khi được hỏi về ý kiến cho rằng, VN có thể sử dụng những đồng minh của Mỹ trong khu vực như Philippines và Nhật Bản làm trung gian để liên kết với Mỹ, PGS-TS Nguyễn Mạnh Hà cho biết: Tôi thấy VN đang đi theo hướng đó, hướng đến những nước có liên quan đến tranh chấp chủ quyền lãnh thổ với TQ để tìm kiếm sự ủng hộ. Chuyến thăm vừa qua của Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng sang Philippines được đánh giá là thành công, hai nước nhất trí trên nhiều vấn đề, nhất là trong cuộc đấu tranh với TQ. Việc Thủ tướng Nhật Bản, Bộ trưởng Quốc phòng Nhật Bản lên tiếng về vụ TQ đâm chìm tàu cá VN, là những ủng hộ rất kịp thời.

Ông Nguyễn Mạnh Hà cho rằng, khó có giải pháp nào êm thấm trong lúc này để đối phó với TQ. Chúng ta đã nhân nhượng nhiều, nhưng đây là lúc VN thể hiện thái độ kiên quyết. Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng đã bày tỏ trên diễn đàn quốc tế rằng, ta không đánh đổi chủ quyền lấy thứ hữu nghị viễn vông. Hướng VN đang theo đuổi là đúng, vừa đấu tranh trên thực địa, vừa đấu tranh ngoại giao kiên trì.

Chính phủ nên cho người dân bày tỏ chính kiến một cách hòa bình, tạo sự ủng hộ rộng lớn trong nước. TQ có chính sách cứng rắn và chiến lược lâu dài, ta cũng cần có nghiên cứu căn cơ về chiến lược biển, có nhiều phương án đối phó kịp thời. Giao cho các cơ quan chức năng nghiên cứu, tập hợp luật sư giỏi để đấu tranh với TQ, kiện TQ ra

tòa quốc tế. Nên chăng, cần có công hàm chính thức của ta gửi TQ, phản đối hành động trái phép, đề nghị lãnh đạo hai nước gặp nhau. Những thông tin này cần được tuyên truyền bằng nhiều thứ tiếng, phối hợp thành một mặt trận đấu tranh chống mưu đồ của TQ.

Dự báo những hành động tiếp theo của TQ, PGS-TS Nguyễn Mạnh Hà phân tích, hành động của TQ rất khó lường, vì họ có sẵn kịch bản không ai ngờ. Tình hình gần 1 tháng qua trên biển Đông thể hiện thái độ hung hăng, bất chấp luật pháp, ý vào sức mạnh cơ

bắp để uy hiếp nước nhỏ. VN thể hiện thái độ kiềm chế, được quốc tế thừa nhận là khéo léo. Nếu VN vẫn cứ duy trì những thái độ như vậy, TQ khó có thể đẩy tới các hành động mạnh hơn nữa sau vụ đâm tàu cá. Nhưng chúng ta vẫn phải đề phòng, bởi TQ vô cùng nham hiểm. Đến giữa tháng 8, TQ có thể sẽ rút giàn khoan, nhưng có thể chuyển tới một vùng biển khác của VN. Hành động của TQ như thế nào còn tùy thuộc vào thái độ kiên quyết của chúng ta và cộng đồng thế giới.

Theo <http://laodong.com.vn/>

TỔNG THỐNG OBAMA CẢNH BÁO SẴN SÀNG ĐÁP TRẢ SỰ GÂY HẤN CỦA TRUNG QUỐC

Tổng thống Mỹ Barack Obama hôm qua cảnh báo rằng, quân đội nước này sẵn sàng đáp trả "sự gây hấn" của Trung Quốc với các nước láng giềng trên Biển Đông và ủng hộ các quốc gia Đông Nam Á trong quá trình đàm phán giải quyết tranh chấp với Bắc Kinh.



Tổng thống Mỹ Barack Obama phát biểu trước các học viên quân sự. Ảnh: Reuters.

Tuyên bố trên được Tổng thống Mỹ Barack Obama đưa ra trong bài phát biểu về chính sách đối ngoại trước các học viên tại Học viện quân sự ở West Point, New York. Ông cho rằng, Mỹ cần tránh bị cô lập và quân đội phải sẵn sàng ứng phó với các cuộc khủng hoảng.

"Sự gây hấn mang tính khu vực dù chỉ xảy ra ở miền nam Ukraine, Biển Đông hay bất cứ nơi nào trên thế giới, nhưng nếu không được kiểm soát thì cuối cùng sẽ ảnh hưởng đến các đồng minh và có thể khiến quân đội Mỹ vào cuộc", AFP dẫn lời Tổng thống Obama nói. Ông Obama cảnh báo về bất kỳ quyết định sử dụng vũ lực nào và nói rằng "ảnh hưởng của Mỹ luôn mạnh mẽ hơn khi Mỹ gương mẫu đi đầu".

Tổng thống Mỹ khẳng định, Washington ủng hộ các quốc gia Đông Nam Á trong quá

trình đàm phán với Trung Quốc về Bộ Quy tắc ứng xử ở Biển Đông (COC), đồng thời kêu gọi các bên phối hợp giải quyết các tranh chấp bằng luật pháp quốc tế.

Căng thẳng trên Biển Đông bắt đầu tăng mạnh sau khi Trung Quốc hồi đầu tháng di dời trái phép giàn khoan dầu vào sâu trong thềm lục địa Việt Nam, đồng thời điều nhiều tàu bảo vệ. Việt Nam khẳng định, việc Trung Quốc đưa giàn khoan đến vùng biển thuộc vùng đặc quyền kinh tế của Việt Nam là bất hợp pháp và kiên quyết phản đối hành động xâm phạm này.

Tuy nhiên, Bắc Kinh cho đến nay vẫn chưa có phản hồi tích cực. Ngược lại, các tàu Trung Quốc còn chủ động đâm va, áp sát, phun vòi rồng vào tàu Việt Nam. Nhiều quốc gia đã bày tỏ lo ngại sau khi một tàu cá Việt Nam bị tàu Trung Quốc đâm chìm hôm 26/5.

Mỹ là quốc gia đầu tiên bày tỏ quan ngại về tình hình căng thẳng trên Biển Đông ở nhiều cấp và được lặp lại nhiều lần từ các quan chức cấp cao của chính phủ đến các nghị sĩ của hai viện, thể hiện mối quan tâm của nước này trong sự việc.

Mới đây nhất, Thượng nghị sĩ Mỹ Ben Cardin, Chủ tịch Tiểu ban Đông Á - Thái Bình Dương thuộc Thượng viện Mỹ, trong buổi họp báo chiều qua tại Việt Nam nhận định việc đâm chìm tàu cá rõ ràng là hành động đơn phương và nguy hiểm của Trung Quốc. Hành vi như thế rất nguy hiểm và không thể chấp nhận được. Ông tiết lộ rằng, Ủy ban Đối ngoại của Thượng viện Mỹ đang cân nhắc và sắp đưa ra một nghị quyết về tình hình hiện nay ở Biển Đông.

Theo **Vnexpress**
<http://baobinhthuan.com.vn/>

THẾ GIỚI ĐỨNG BÊN VIỆT NAM

*** "Trung Quốc cần xem xét lại việc tuyên bố chủ quyền".**

Đó là phát biểu của Bộ trưởng Quốc phòng Nhật Bản Itsunori Onodera trong phiên thảo luận tại diễn đàn Đối thoại Shangri-La ở Singapore ngày 31-5.

Ông Onodera nhấn mạnh rằng, Nhật Bản không bao giờ thừa nhận việc thay đổi hiện trạng mang tính đơn phương bằng vũ lực; đồng thời phê phán việc Trung Quốc đã dùng máy bay chiến đấu để uy hiếp hành động bảo vệ chính đáng của Việt Nam tại khu vực đặc quyền kinh tế trên Biển Đông.

*** "Washington sẽ phản ứng lại những chiến thuật hung hăng của Bắc Kinh".**

Tướng Martin Dempsey, Chủ tịch Hội đồng Tham mưu liên quân Mỹ tuyên bố, ngày 31-5.

Tướng Dempsey khẳng định, Trung Quốc dùng sức mạnh quân sự để đe dọa và gây sức ảnh hưởng trong vấn đề tranh chấp lãnh thổ với các nước láng giềng, thay vì dùng biện pháp ngoại giao. "Cách hành xử của Trung Quốc đã thay đổi, mang tính khiêu khích và gây khó dễ cho các nước đồng minh của chúng tôi. Chúng tôi sẽ ngăn chặn những hành vi này bằng các quy định", Tướng Dempsey nhấn mạnh.

* Trung Quốc không thể dùng sức mạnh đơn phương thay đổi hiện trạng.

Bên lề Đối thoại Shangri-La 2014 về an ninh châu Á tại Singapore, Bộ trưởng Quốc phòng 3 nước Mỹ, Nhật Bản và Australia đã tiến hành hội đàm riêng và đưa ra tuyên bố yêu cầu Trung Quốc làm rõ các đòi hỏi chủ quyền trên cơ sở luật pháp quốc tế. Tuyên bố nhấn mạnh lợi ích chung của việc duy trì tự do hàng hải và hàng không trên Biển Đông và Biển Hoa Đông, đồng thời phản đối mạnh mẽ việc sử dụng sức mạnh để đơn phương thay đổi hiện trạng. Tuyên bố cũng kêu gọi các bên kiềm chế các hoạt động làm căng thẳng gia tăng trong khu vực.

*** "Trung Quốc đang đi sai đường".**

Tư lệnh Bộ chỉ huy Thái Bình Dương của Mỹ, đô đốc Samuel Locklear phát biểu trước các phóng viên bên lề Đối thoại Shangri-La, ngày 1-6. Đô đốc Locklear nhấn mạnh, Trung Quốc cần thay đổi cách tiếp cận của mình trong các cuộc tranh chấp ở khu vực, nhất là khi những cuộc đối đầu liên quan đến chủ quyền đang có khả năng trở

nên thường xuyên hơn ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương.

*** "Hành động của TQ đe dọa lợi ích cả khu vực".**

Bộ trưởng Quốc phòng Úc David Johnston

Đó là tuyên bố của Bộ trưởng Quốc phòng Úc David Johnston, ngày 1-6. Ông Johnston khẳng định, bất cứ sự thất bại nào về an ninh do những tính toán sai lầm hay các hành động đi ngược lại với các nguyên tắc chung của luật pháp quốc tế và tự do hàng hải trong khu vực đều sẽ trở thành thảm họa đối với tất cả các quốc gia, đặc biệt trong bối cảnh hiện nay là việc Trung Quốc tiếp tục hung hăng đối đầu, tấn công tàu chấp pháp Việt Nam trên Biển Đông.

* "Anh phản đối việc sử dụng vũ lực trong việc giải quyết bất cứ tranh chấp nào".

Bộ trưởng Quốc phòng Anh Philip Hammond nhấn mạnh bên lề Đối thoại Shangri-La, ngày 1-6. Ông Hammond cũng cho biết, Anh ủng hộ tuyên bố của Liên minh châu Âu, bày tỏ quan ngại về những rắc rối giữa Trung Quốc và Việt Nam liên quan đến hoạt động của giàn khoan Hải Dương 981, kêu gọi các bên thực hiện các biện pháp nhằm làm giảm căng thẳng và tránh đưa ra các hành động đơn phương có thể gây bất lợi cho hòa bình và ổn định tại khu vực.

*** "Đề giúp ASEAN, Nhật Bản nên kiện Trung Quốc".**

Đó là ý kiến của học giả Zachary Keck trên tạp chí Diplomat. Theo tác giả, việc Nhật Bản thừa nhận có tranh chấp với Trung Quốc về quần đảo Senkaku/Điếu Ngư và đưa vấn đề này ra toà án quốc tế sẽ có lợi cho cả Nhật lẫn các nước ASEAN, vốn đang có tranh chấp với Trung Quốc trên Biển Đông, bởi việc Nhật Bản không thừa nhận có tranh chấp sẽ ngăn cản Tokyo tìm kiếm một giải pháp hòa bình và có trách nhiệm thông qua việc sử dụng luật pháp quốc tế và các diễn đàn đa phương. Điều này sẽ khiến Trung Quốc cũng thực hiện y như vậy đối với các tranh chấp ở Biển Đông.

BÙI MAI LOAN (tổng hợp)
Theo <http://daidoanket.vn/>

IV. VIỆT NAM KIÊN TRÌ ĐẤU TRANH BẢO VỆ CHỦ QUYỀN

Công ước quốc tế về luật biển năm 1982:

BẢN HIẾN PHÁP CỦA BIỂN



Tận dụng ưu thế kinh tế, khoa học và cả quân sự, nhiều cường quốc mang tham vọng chiếm đoạt những vùng biển lớn. Công ước quốc tế về Luật Biển năm 1982 của LHQ ra đời là một sự kiện quan trọng chưa từng thấy trong lịch sử luật pháp quốc tế, là một văn kiện quan trọng bậc nhất chỉ sau Hiến chương của LHQ. Nó thiết lập một trật tự pháp lý cho toàn bộ những hoạt động của con người trên biển cả theo hướng lợi ích chung của cả loài người.

Phản đối Trung Quốc đưa giàn khoan Hải Dương 981 vào vùng biển Việt Nam

5 hướng hoạt động chủ yếu của con người trên biển

Hàng hải là thể sử dụng truyền thống của đại dương. Thời cổ, biển cả là vùng ngăn cách con người, chỉ có những kẻ táo tợn, khát khao mạo hiểm mới dám vượt qua "hàng cột Herquyn" ra ngoài đại dương trên các con thuyền mỏng manh.

Thế mà ngày nay không có một vùng biển nào không bị xáo trộn bởi chân vịt, mái chèo của đủ loại tàu thuyền. Thậm chí tận những tầng sâu thủy phủ cũng bị tàu ngầm, máy lặn khuấy động... Khi Israel phong tỏa kênh đào Suez trong cuộc chiến tranh Trung Đông năm 1972, đã khiến hàng trăm triệu người nháo nhác vì thiếu nhiên liệu.

Ngày nay, sự đụng chạm trong quan hệ hàng hải giữa các quốc gia trên phương diện chính trị, kinh tế... là tập hợp những vấn đề phức tạp, gay gắt mà nhiều luật gia, chính khách đầu đầu chưa gỡ ra được. Những vấn đề quyền tự do hàng hải truyền thống, chủ quyền của quốc gia biển, kiểm tra, bảo đảm an toàn hàng hải... chứa đựng nhiều nỗi bất đồng, dẫn đến đủ kiểu xung đột.

Sự phát triển của khoa học cũng đặt ra cho con người rất nhiều vấn đề mới về đại dương. Cách đây nửa thế kỷ thôi, con người mới lặn ở sâu vài chục mét. Ngày nay, tàu ngầm của Mỹ đã xuống đến hẻm Mariana, đáy Thái bình Dương, ở độ sâu 11.000m. Các nước phát triển tranh thủ việc không có cơ sở luật quốc tế vững chắc để phớt lờ quyền lợi của nước khác trong khai thác đáy đại dương.

Nhu cầu tiêu thụ hằng năm về cá, thủy phẩm - theo FAO - lên tới 200 triệu tấn. Trên cơ sở những nghiên cứu khoa học đại dương, các phương tiện đánh bắt mới, việc mở rộng vùng, đối tượng khai thác và sự hợp tác quốc tế trong lĩnh vực này nhiệm vụ kể trên có thể ở trong tầm tay.

Song cũng cần ghi nhận một khuynh hướng có hại làm cho tình hình còn xa mới đến mức lý tưởng. Việc đánh bắt cá bừa bãi của các quốc gia phát triển có thể làm diệt chủng nhiều loại sinh vật biển. Những cái gọi là "chiến tranh cá thu", "chiến tranh tôm he" đã gây lộn xộn các mối quan hệ quốc tế.

Hơn trăm năm nay, đại dương đã được con người nghiên cứu có hệ thống. Thế nhưng đại dương là một tổng thể mệnh mông, phức tạp, nên phải công nhận rằng còn nhiều chỗ trống trong công việc này.

Lượng thông tin về đại dương lưu trữ trong các trung tâm tư liệu thế giới ít hơn số các thông tin tương tự về khí quyển cỡ 1.000 lần. Nhiều nước như Nga, Mỹ, Anh... đã tiến hành những nghiên cứu đại dương ở tầm quốc gia. Song không có một nước nào, dù nó hùng mạnh đến đâu, có thể đơn phương thực hiện nghiên cứu đại dương toàn diện.

Ngày xưa đại dương đe dọa chúng ta và bây giờ thì chúng ta đe dọa đại dương. Nhà nhân chủng học Na Uy nổi tiếng Heyerdahl trong khi đi thuyền qua Đại Tây Dương đã phải run người vì sự hiểm bần kinh khủng của biển cả. Nguồn ô nhiễm đại dương chủ yếu là dầu lửa.

Trước cuộc xung đột Iran-Iraq, mỗi ngày có gần 100 tàu dầu qua eo biển Hormuz. Nước dẫn từ tàu tiếp dầu đổ ngay xuống vịnh Pécxích. Chỉ riêng bờ biển Ả-rập Xêút mỗi năm người ta "đánh rơi" 400.000 tấn dầu. Nếu tính rằng 1 tấn dầu sẽ phủ kín một lớp mỏng

12km² mặt nước, thì biết mức độ ô nhiễm khủng khiếp thế nào.

Đại dương là tài sản chung của cả nhân loại. Việc sử dụng nó phải hợp lý và công bằng giữa các quốc gia có biển hay không có biển. Và đến khóa họp 24 của Đại hội đồng LHQ, Hội nghị quốc tế lần thứ ba về Luật Biển được triệu tập để đặt lại toàn bộ các vấn đề về Luật Biển.

Đường đi đến Công ước Luật Biển 1982

Đây là hội nghị dài nhất và đại diện nhất về Luật Biển với hơn 160 nước và 70 tổ chức quốc tế tham dự trong 10 năm (1973-1982). Nguyên tắc tiếp nhận của hội nghị là “cả gói” và “nhất trí” (Consensus). Nghĩa là thỏa thuận cuối cùng về một vấn đề còn phụ thuộc vào kết quả điều hòa những vấn đề khác.

Hội nghị này là chiến trường của những cuộc đấu tranh ngoại giao và chính trị phức tạp. Tranh luận sôi nổi trên diễn đàn, vận động ráo riết trong hậu trường, mua chuộc, lôi kéo, dọa dẫm, gây sức ép kinh tế, tạo áp lực chính trị đủ kiểu.

Mặc dù tham vọng của một số nước muốn chiếm những vùng đại dương rộng lớn, Hội nghị luật biển của LHQ cũng đã kết thúc tốt đẹp với một bản công ước mới gồm 17 phần có 320 điều và 9 phụ chương. Công ước chứa những luận điểm chi tiết về các vấn đề quan trọng nhất của Luật Biển như lãnh hải, vùng tiếp giáp, vùng đặc quyền kinh tế 200 hải lý, thềm lục địa...

Một trong những nguyên tắc nền tảng của lý luận và thực hành luật biển quốc tế là nguyên tắc tự do trên vùng biển mở do Grotius đưa ra vào TK17: Biển mở để ngỏ cho tất cả các dân tộc và không một quốc gia nào được quyền tham vọng biển bất kỳ một phần của nó thành độc quyền của mình.

Điều khẳng định đó một thời đã bị các nước đế quốc lợi dụng triệt để vào chính sách ngoại giao pháo hạm của họ. Với ý định khoanh hẹp lại khu vực tự do hàng hải trong khi còn thiếu sức mạnh trên biển, Trung Quốc và một số nước Nam Mỹ đòi thiết lập vùng lãnh hải 200 hải lý.

Nếu nhìn lại lịch sử mấy trăm năm tồn tại của khái niệm chiều rộng lãnh hải thì trên cơ sở của nó luôn có nguyên tắc: Khả năng của một quốc gia kiểm soát hiệu quả vùng biển của mình. Vào cuối TK 18, luật gia Hà Lan Bynkershock đưa ra luận điểm: “Quyền lực của một quốc gia có biển chấm dứt ở nơi sức mạnh đạn pháo kết thúc!”.

Đó là cơ sở cho quan điểm vùng lãnh hải 3 hải lý, bởi vì tầm xa của pháo thời ấy khoảng 3 dặm biển. Ngày nay, không thể gần

liền chiều rộng lãnh hải với tầm xa của pháo binh vì bây giờ nó vô cùng, nhưng nguyên tắc trên vẫn là bất di bất dịch. Nếu tất cả các nước đều lấy lãnh hải rộng 200 hải lý thì 150 triệu kilômét vuông mặt biển sẽ bị sáp nhập vào nước có biển, vô số eo biển quốc tế sẽ của một nước, nhiều đường hàng hải truyền thống sẽ phải đóng cửa.

Trước bế tắc do những đòi hỏi quá đáng đó, hội nghị đã tìm giải pháp thỏa hiệp. “Nhóm 77” (các nước đang phát triển) đưa ra tư tưởng thiết lập vùng đặc quyền kinh tế 200 hải lý. Khác với lãnh hải, nó không nằm trong thành phần lãnh thổ quốc gia, không thuộc chủ quyền quốc gia có biển, nhưng các quốc gia có biển được quyền đặc biệt về những tài nguyên của biển, các hoạt động nhằm thăm dò kinh tế và khai thác trong vùng.

Từ lần đầu được nhắc đến, khái niệm về vùng đặc quyền kinh tế đã bị các nước phát triển chống đối quyết liệt. Họ đòi phủ nhận “đặc quyền”, chỉ công nhận quyền “ưu tiên” của nước có biển. Tức là họ cũng có những quyền đó, song nước chủ nhà có trước. Tất nhiên, khi không có những điều kiện vật chất, trình độ khoa học, kỹ thuật thì quyền “ưu tiên” của nước có biển cũng chỉ là quyền làm vì mà thôi.

Một yếu tố rất quan trọng của vùng đặc quyền kinh tế là giữ nguyên quyền tự do hàng hải của một biển mở, kể cả quyền đặt dây cáp, đường ống. Nhưng khi sử dụng các tự do ấy, quyền của các nước có biển phải được chú ý thích đáng. Quyền của quốc gia có biển cũng được đề cập rộng rãi trong việc chống ô nhiễm biển.

Quốc gia có biển có thể thiết lập các đạo luật và nguyên tắc để chống những tàu làm nhiễm bẩn biển, miễn là các biện pháp đó phải phù hợp với những tiêu chuẩn và quy chế quốc tế phổ cập. Quốc gia có biển có quyền điều tra những vụ vi phạm của tàu nước ngoài trong vùng đặc quyền kinh tế của nó và trừng phạt bên phạm lỗi theo luật địa phương.

Nước có biển bị nhiễm bẩn do tàu nước ngoài gây nên có thể yêu cầu mọi quốc gia khác, mà tàu này sẽ cập bến, tiến hành điều tra, sau đó khởi tố theo luật của mình. Thậm chí, quốc gia có biển có thể truy tố các tàu nước ngoài đã làm ô nhiễm ngoài vùng đặc quyền kinh tế của mình, nếu hành động vi phạm này đe dọa làm bẩn vùng kinh tế của nước trên.

Với sự ra đời của vùng đặc quyền kinh tế, lãnh hải không còn là vấn đề nóng, các nước dễ dàng chấp nhận 12 hải lý là chiều rộng của lãnh hải.

Vấn đề eo biển quốc tế cũng tồn không ít công sức để đi đến thỏa thuận chung. Trung Quốc cho rằng: Eo biển nằm trong lãnh hải phải là một phần không thể tách rời của lãnh hải nước có biển.

Nhà luật học Anh nổi tiếng Oppenheim viết rằng: “Sự kiện biển bị bao bọc trong lãnh thổ chỉ một nước không có ý nghĩa, nếu như giữa biển này và đại dương đã tồn tại một lối đi qua cho tàu thuyền. Mặc dù chỗ nối biển này là một bộ phận hợp thành lãnh thổ của một hay vài quốc gia!”. Trung Quốc đã không thành công trong việc gán ép quan điểm của mình cho các thành viên hội nghị.

Trong số những vấn đề buổi nói chuyện gây lên bao phen sóng gió trên bàn hội nghị có “Giới hạn ngoài thềm lục địa”. Đây là chủ đề mới của Luật Biển, ra đời sau Chiến tranh thế giới thứ hai. Thuật ngữ “thềm lục địa” được các luật gia mượn trong địa lý và địa chất học: Nguồn gốc của thềm lục địa là từ đất liền. Và đây là một trong những motif được các quốc gia có biển đưa ra để khẳng định sự cần thiết phải phổ biến chủ quyền của quốc gia trên thềm lục địa.

Theo Công ước Geneva 1958 về thềm lục địa, quốc gia ven biển có chủ quyền đối với thềm lục địa nhằm mục đích thăm dò và khai thác nguồn của cải tự nhiên của nó. Nhưng đồng thời quyền của quốc gia có biển trên thềm lục địa không được động chạm đến quy chế luật pháp của vùng nước bên trên như là một phần biển mở. Thềm lục địa được hiểu là “bề mặt và lòng đáy biển của vùng ngập nước liền bờ, nhưng nằm ngoài vùng lãnh hải, đến độ sâu 200m hoặc vượt quá giới hạn này, đến khu vực mà chiều sâu nước cho phép khai thác nguồn của cải tự nhiên của các vùng đó”.

Rõ ràng, ở đây có sự lỏng lẻo về giới hạn ngoài của thềm lục địa. “Khả năng khai thác” là một tiêu chuẩn mơ hồ, bất định (với sự phát triển như vũ bão của kỹ thuật ngày nay). Nó chẳng cho ta tí khái niệm nào về giới hạn ngoài của thềm lục địa: Cách xa bờ bao nhiêu hay ở độ sâu thế nào?

Do đó, Mỹ và Argentina cho rằng: “Thềm lục địa là sự tiếp tục tự nhiên của lãnh thổ quốc gia” và đòi thiết lập chủ quyền quốc gia đến tận giới hạn ngoài thấp nhất của mép lục địa ngập nước. Lãnh thổ là một phạm trù chính trị - pháp luật được hình thành theo lịch sử. Thật khó mà hình dung được bằng cách nào đó nó lại có thể là sự “tiếp tục tự nhiên” trên cơ sở những đặc điểm kết cấu này khác của đáy đại dương. Điều đó mở ra khả năng truyền bá quyền của quốc gia có biển trên những không gian đại dương rộng lớn. Trước sự phá sản của quan điểm này, Ireland được

các quốc gia “thềm lục địa rộng” đưa ra một biến dạng khác: “Giới hạn ngoài thềm lục địa dài ra 60 hải lý về phía biển kể từ chân dốc lục địa, hoặc là theo các điểm có độ dày đá trầm tích không kém hơn 1%”.

Đề nghị này giúp những nước nói trên có thể tùy tiện đẩy giới hạn thềm càng xa ra biển. Đa số nước “khối 77” không ủng hộ đoàn Ireland. Trả đũa, các nước “thềm lục địa rộng” dọa không ký công ước mới nếu hội nghị định thông qua đề nghị của khối Ả-rập: “Giới hạn ngoài thềm lục địa không vượt quá vùng đặc quyền kinh tế 200 hải lý” - thể hiện nguyện vọng của những quốc gia “thềm lục địa hẹp”, chiếm đa số trong hội nghị. Cuối cùng giải pháp thỏa hiệp đã được đưa ra: “Đường giới hạn thềm lục địa không được vượt quá 350 hải lý tính từ tuyến xuất phát của lãnh hải hoặc xa hơn đường đẳng sâu 2.500m 100 hải lý”.

Một khía cạnh hóc búa khác của vấn đề thềm lục địa là việc phân định ranh giới thềm lục địa của 2 quốc gia kề nhau, hay nhiều quốc gia đối diện - nguyên nhân của biết bao cuộc tranh giành quốc tế. Một ví dụ là Trung Quốc đe dọa những cố gắng nhằm thăm dò dầu khí của Philippines.

Vì thế, đa số các nước muốn thành lập những cơ quan trọng tài, hoặc các tòa án đặc biệt, để xử những bất đồng này. Song các phán quyết của cơ quan đó không có tính chất bắt buộc đối với mỗi bên hữu quan. Hội nghị cho rằng dùng đường trung bình hoặc đường đẳng cách trong danh nghĩa đường biên giới tạm thời là điều hợp lý. Việc phân chia thềm lục địa biển Bắc là một thực tế sống động chứng minh rằng: Vấn đề này hoàn toàn có thể giải quyết trong khuôn khổ hợp tác quốc tế, bình đẳng, tôn trọng quyền lợi của nhau.

Không kém căng thẳng việc “thềm lục địa” là vụ “chế độ đáy biển” với diện tích khoảng 260 triệu kilômét vuông nền và lòng đáy biển ngoài vùng lãnh hải chứa đầy đủ loại khoáng sản đang có nguy cơ bị các quốc gia phát triển chiếm làm độc quyền. Tài nguyên này thuộc sở hữu chung của nhân loại là nguyên tắc được Đại hội đồng LHQ khẳng định. Hội nghị luật biển lần này cố gắng xây dựng một chế độ khai thác đáy đại dương hợp lý và thiết lập một tổ chức có hiệu quả để giám sát và thi hành gọi là “Quyền lực quốc tế”.

Các bên nhất trí với nhau về cấu trúc, hay nói cho đúng hơn, bản chất các cơ quan chính của tổ chức này. Đó là hội nghị toàn thể (Đại hội đồng) gồm tất cả các quốc gia tham gia công ước và một hội đồng có đại diện 36 nước - cơ quan thừa hành, điều khiển toàn bộ

công việc thuộc về “quyền lực”.

Đã có quá nhiều mâu thuẫn trong việc xây dựng điều lệ hoạt động, vai trò 2 cơ quan trên. Mỹ đòi quyền hạn của “quyền lực” tập trung vào hội đồng, trong khi các nước đang phát triển muốn Đại hội đồng nắm quyền lực. Họ muốn lấy đa số để chi phối quyền lực quốc tế, còn khối các nước phát triển cố dựng lên những hàng rào hạn chế quyền hành của nó. Mâu thuẫn cũng cọ xát các bên trong chế độ khai thác, mức sản xuất và quỹ tài chính của “quyền lực”. Tuy nhiên, hội nghị cũng đã đạt được mục tiêu loại trừ tham vọng độc quyền đáy biển...

Hội nghị luật biển của LHQ đã kết thúc, các nhà ngoại giao đã xách cặp ra về, nhưng những vấn đề của Công ước quốc tế về Luật Biển 1982 đang là thực tế sống động hằng ngày hằng giờ, ảnh hưởng đến mỗi hoạt động của từng quốc gia trên biển. Tại lễ ký kết Công ước Luật Biển, đại biểu VN đã “Tổ cáo

sự chiếm đóng của TQ bằng vũ lực quần đảo Hoàng Sa và đe dọa không giấu giếm xâm chiếm quần đảo Trường Sa, vi phạm Điều 301 của công ước”.

Các vùng biển của một quốc gia ven biển

Nội thủy: Có chủ quyền hoàn toàn và tuyệt đối như lãnh thổ đất liền.

Lãnh hải: Có chủ quyền hoàn toàn trừ quyền qua lại không gây hại của tàu thuyền nước ngoài. Ranh giới ngoài lãnh hải là đường biên giới quốc gia trên biển.

Vùng tiếp giáp: Có thẩm quyền kiểm tra, kiểm soát về nhập cư, thuế, vệ sinh dịch tễ.

Thềm lục địa (đáy biển và lòng đất dưới đáy biển): Quyền chủ quyền đối với các hoạt động thăm dò và khai thác tài nguyên thiên nhiên. Quyền tài phán đối với các nghiên cứu khoa học và bảo vệ môi trường biển. Tự do lắp đặt dây cáp và ống dẫn ngầm.

Theo <http://laodong.com.vn/>

VIỆT NAM LÊN ÁN HÀNH ĐỘNG CỦA TRUNG QUỐC TẠI HỘI NGHỊ LIÊN HIỆP QUỐC

Từ ngày 27 đến 30/5, tại trụ sở chính ở thành phố New York, Hoa Kỳ, Liên hợp quốc đã diễn ra Hội nghị lần thứ 15 tiến trình tư vấn của Liên hợp quốc về đại dương và luật biển với chủ đề “Vai trò của thủy-hải sản với an ninh lương thực toàn cầu.”



*Tàu hải cảnh Trung Quốc (bên trái) đeo bám tàu Cảnh sát biển Việt Nam đang làm nhiệm vụ.
(Ảnh: Công Định-Hữu Trung/TTXVN)*

Tại hội nghị này, Trưởng đoàn Việt Nam đã có bài phát biểu phản đối các hành động bất hợp pháp của Trung Quốc tại vùng đặc quyền kinh tế của Việt Nam ở Biển Đông.

Tham dự hội nghị có đông đảo đại diện các quốc gia thành viên của tổ chức đa

phương lớn nhất hành tinh này, cùng nhiều chuyên gia về biển, đại dương và ngành thủy, hải sản. Tại hội nghị, đại diện các quốc gia cũng như các chuyên gia đều đánh giá cao tầm quan trọng của thủy-hải sản trong chiến lược an ninh lương thực toàn cầu.

Theo số liệu thống kê của các cơ quan chức năng của Liên hợp quốc, trong những năm qua, sản lượng thủy-hải sản gồm đánh bắt và nuôi trồng đã có sự tăng trưởng đáng kể, góp phần quan trọng vào bảo đảm an ninh lương thực toàn cầu. Bên cạnh đó, hoạt động đánh bắt và nuôi trồng hải sản trên thế giới cũng phải đối mặt với nhiều thách thức do biến đổi khí hậu, ô nhiễm môi trường, tăng dân số và đánh bắt bất hợp pháp. Để hạn chế tác động tiêu cực, bảo đảm sự tăng trưởng bền vững của sản lượng thủy-hải sản trong tương lai, các đại biểu cho rằng các quốc gia cần tăng cường hợp tác thông qua các hình thức như trao đổi thông tin, chuyển giao công nghệ...

Phát biểu tại hội nghị, Trưởng đoàn Việt Nam đánh giá cao chủ đề cũng như các nội dung thảo luận của hội nghị, khẳng định vai trò quan trọng của thủy-hải sản đối với an ninh lương thực, đặc biệt đối với một nước có bờ biển dài, dân số lớn như Việt Nam.

Trường đoàn Việt Nam kêu gọi các quốc gia hợp tác để xây dựng chế độ quản lý hữu hiệu về khai thác nguồn lợi hải sản nhằm bảo đảm mục tiêu an ninh lương thực của từng quốc gia. Việt Nam cũng đề nghị các nước phát triển hỗ trợ các nước đang phát triển trong việc chuyển giao các công nghệ tiên tiến về đánh bắt cá biển.

Trong bài phát biểu, Trường đoàn Việt Nam đã đề cập đến các hành động gây căng thẳng mới đây của Trung Quốc tại Biển Đông, ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động ngư nghiệp chính đáng của ngư dân Việt Nam. Trường đoàn Việt Nam nêu rõ hoạt động ngư nghiệp hợp pháp của ngư dân Việt Nam tại một số ngư trường truyền thống bị cản trở bởi các hành động bất hợp pháp với mức độ ngày càng nghiêm trọng từ phía Trung Quốc, như ban hành lệnh cấm đánh cá hàng năm, liên tục khống chế,

xua đuổi tàu cá, đối xử vô nhân đạo, gây thiệt hại lớn về tài sản cho ngư dân Việt Nam và gần đây nhất là việc tàu Trung Quốc đâm chìm một tàu cá với 10 ngư dân Việt Nam.

Nghiêm trọng hơn, việc Trung Quốc hạ đặt trái phép giàn khoan Hải Dương-981 (Haiyang Shiyou-981) tại thềm lục địa và vùng đặc quyền kinh tế của Việt Nam, cùng với sự hoạt động của hàng trăm tàu bảo vệ đã vi phạm luật pháp quốc tế, Công ước Luật biển năm 1982 của Liên hợp quốc. Tại hội nghị, Việt Nam kêu gọi các quốc gia trong khu vực hợp tác để tiến tới xây dựng một khuôn khổ thống nhất về việc quản lý vấn đề đánh bắt cá tại khu vực, tránh các hành động gây căng thẳng không đáng có./

Theo Báo Tin tức TTXVN

VIỆT NAM GỬI CÔNG HÀM PHẢN ĐỐI TRUNG QUỐC LÊN LIÊN HIỆP QUỐC

Từ ngày 28-5, Phái đoàn đại diện thường trực nước ta tại Liên hiệp quốc (LHQ) đã gửi thư cho Tổng Thư ký LHQ Ban Ki-moon đề nghị lưu hành Công hàm của Bộ Ngoại giao nước ta gửi Bộ Ngoại giao Trung Quốc, phản đối Trung Quốc không chịu chấm dứt các hoạt động vi phạm chủ quyền và quyền tài phán của Việt Nam đối với vùng đặc quyền kinh tế của Việt Nam theo quy định của Công ước LHQ về Luật Biển năm 1982, mà cả Việt Nam và Trung Quốc đều là thành viên.

Việt Nam kiên quyết bác bỏ lập luận của phía Trung Quốc, cho rằng vị trí hạ đặt giàn khoan Hải Dương-981 là thuộc vùng biển của cái gọi là “quần đảo Tây Sa”, và một lần nữa khẳng định rằng “quần đảo Tây Sa” mà Trung Quốc đề cập đến chính là quần đảo Hoàng Sa của Việt Nam mà Trung Quốc đã chiếm đóng trái phép bằng vũ lực năm 1974. Việt Nam yêu cầu Trung Quốc rút ngay giàn khoan Hải Dương-981 cùng các tàu hộ tống ra khỏi vùng biển của Việt Nam, chấm dứt các hoạt động gây ảnh hưởng đến an toàn, an ninh hàng hải cũng như hòa bình và ổn định ở khu vực.

Vấn kiện trên đồng thời phản đối đến quan điểm của Trung Quốc, cho rằng Việt Nam đã phân 57 lô dầu khí, trong đó có 7 mỏ cùng 37 giàn khoan đang hoạt động tại vùng biển tranh chấp. Việt Nam khẳng định quan điểm này của Trung Quốc được đưa ra mà không căn cứ vào một cơ sở pháp lý nào, do vậy, Việt Nam kiên quyết bác bỏ quan điểm sai trái này, đồng thời khẳng định rằng mọi hoạt động dầu khí của Việt Nam đều tiến hành trên thềm lục địa của Việt Nam, được xác định phù hợp với quy định của Công ước LHQ về Luật Biển năm 1982.

Công hàm của Việt Nam khẳng định sau khi Trung Quốc rút giàn khoan, hai bên sẽ trao đổi ngay các biện pháp kiểm soát ổn định tình hình và các vấn đề trên biển giữa hai nước. Phái đoàn đại diện thường trực nước ta tại LHQ đề nghị Tổng Thư ký LHQ cho lưu hành văn bản trên như một tài liệu chính thức của Khóa 68 Đại hội đồng LHQ. Tiếp đó, ngày 29-5, Phái đoàn Đại diện Thường trực nước ta tại LHQ đã ra Thông cáo báo chí về vụ việc trên.

KHÁNH MINH
Báo Sài Gòn giải phóng

Trung Quốc chưa bao giờ từ bỏ ý định độc chiếm Biển Đông

Đó là nhận định của các chuyên gia, nhà sử học, nhà nghiên cứu lâu năm về địa chính trị, các mối quan hệ quốc tế, về biển Đông trong tọa đàm “Tình hình biển Đông và hành động của chúng ta” do báo Tiền Phong tổ chức.



Tham vọng độc chiếm biển Đông của Trung Quốc không thay đổi, giàn khoan 981 chỉ là một ví dụ. Mặc dù bị vây ráp ngăn cản nhưng ngư dân Việt Nam vẫn kiên cường bám ngư trường và tiếp tục khai thác trên biển chủ quyền. Ảnh: T.L

Kịch bản nào cho đường đi của giàn khoan 981?

Chia sẻ tại tọa đàm, Thiếu tướng Lê Văn Cương, nguyên Viện trưởng Viện Chiến lược Bộ Công an cho rằng, xung quanh vấn đề Trung Quốc hạ đặt giàn khoan Hải Dương 981 vào sâu trong vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa của Việt Nam có 5 vấn đề cần phải làm rõ.

Trước hết là tại sao Trung Quốc đưa giàn khoan đến vị trí đó và vào thời điểm này?

Thứ hai, khi nào Trung Quốc sẽ rút giàn khoan và rút đi đâu? Liệu có rút xuống phía Nam không?

Thứ ba là theo thông tin phía Trung Quốc công bố thì khoảng giữa tháng 8/2014 sẽ rút giàn khoan. Vậy, từ nay đến lúc đó, Trung Quốc sẽ làm tiếp những gì?

Thứ nữa là đánh giá lại những việc chúng ta đã đấu tranh trong thời gian qua, kể cả ở cấp độ nhà nước, báo chí và nhân dân.

Theo phân tích của tướng Cương, việc Trung Quốc hạ đặt giàn khoan trái phép ở vị trí gần quần đảo Hoàng Sa của Việt Nam có thể lý giải được vì đây là vùng biển tương đối yên tĩnh, không có một tập đoàn dầu khí lớn nước ngoài nào đang khai thác tại đây. Trung Quốc không thể ngay lập tức đưa giàn khoan sâu xuống phía Nam gần Trường Sa.

“Trung Quốc đặt giàn khoan ở gần Hoàng Sa có ý vừa làm vừa thăm dò, thử phản ứng của ta, vừa ít đụng chạm đến quốc tế”, ông

Cương nói. Về thời điểm, theo tướng Cương, bên cạnh việc muốn lợi dụng tình hình căng thẳng trong khu vực nhằm xoa dịu những bất ổn trong nội bộ Trung Quốc, việc chính quyền Mỹ công khai ủng hộ Nhật Bản trong tranh chấp với Trung Quốc khiến giới lãnh đạo Trung Quốc quay lại gây hấn trên biển Đông.



Thiếu tướng Lê Văn Cương. Ảnh: Như Ý

Tướng Cương dự đoán, khoảng giữa tháng 8/2014 với lý do “hoàn thành việc khảo sát” Trung Quốc có thể sẽ rút giàn khoan, tuy nhiên bản khoản lớn nhất là rút đi đâu.

“Chúng ta không biết họ rút đi đâu thì rất nguy hiểm. Liệu có xuống phía Nam không? Vừa qua Philippines đã thông báo Trung Quốc đang đổ gạch đá xây dựng đường băng ở bãi đá Gạc Ma thuộc quần đảo Trường Sa. Liệu có phải Trung Quốc đưa giàn khoan vào vùng Hoàng Sa để thu hút toàn bộ quan tâm của thế giới vào điểm nóng này, để họ rảnh tay xây dựng ở Gạc Ma.

Tướng Cương nhận định, Trung Quốc sẽ rút giàn khoan xuống phía Nam, vào giữa tháng 8/2014 khi các cơ sở hạ tầng của Trung Quốc ở Gạc Ma hoàn thành. Điều này sẽ gây rất nhiều khó khăn trong cuộc đấu tranh của ta”, ông Cương phân tích.

Theo ông Cương, từ nay đến giữa tháng 8/2014, chúng ta cũng chưa biết được Trung Quốc sẽ có thêm trò gì nữa ở trên biển, tuy nhiên, điều đó còn phụ thuộc vào những phản ứng của ta và quốc tế.

Ông Cương cũng cho rằng, phản ứng từ phía nhà nước là kịp thời, mạch lạc, rõ ràng và kiên quyết, đặc biệt là lời khẳng định của Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng khi trả lời báo chí quốc tế:

“Việt Nam luôn mong muốn có hòa bình, hữu nghị nhưng phải trên cơ sở bảo đảm độc lập, tự chủ, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, vùng biển, và nhất định không chấp nhận đánh đổi điều thiêng liêng này để nhận lấy

một thứ hòa bình, hữu nghị viễn vông, lệ thuộc nào đó”. Theo ông Cương, đây là một bước ngoặt trong nhận thức.

Đừng mong Trung Quốc nghĩ lại

Giáo sư Vũ Minh Giang, Chủ tịch Hội đồng Khoa học và Đào tạo ĐHQG Hà Nội cho rằng, dù tình hình có thể dịu đi, nhưng không thể để chúng ta lâm vào tình trạng bị động.

“Họ căng lên thì mình cũng dướn người lên. Họ nhún xuống thì mình bảo là tình hình ổn rồi. Thế thì mệt vô cùng. Không thể để họ cầm trịch cuộc chơi được”, ông Giang nói.



Ông Vũ Minh Giang. Ảnh: Như Ý

Theo ông Giang, giàn khoan Hải Dương 981 là sự che đậy cuối cùng một thực tế, một dự đoán từ nửa thế kỷ nay về việc Trung Quốc có âm mưu độc chiếm biển Đông.

“Bằng cách này hay cách khác, chúng ta phải hiểu rằng, đó là một ý đồ chiến lược và họ kiên quyết thực hiện cho bằng được”, ông Giang khẳng định.

Cũng theo ông Giang, chúng ta đừng mong Trung Quốc nghĩ lại. “Họ chỉ chùn và chậm lại khi gặp phản ứng gay gắt hoặc vì một lý do nào đó âm mưu này bị phá sản.

Tất cả những việc họ làm, cho dù là nhỏ nhất đều có những tính toán một cách rất kỹ lưỡng”, ông Giang nói. Vì thế, theo phân tích của ông Giang, khi đã biết bản chất về ý đồ chiến lược độc chiếm biển Đông của Trung Quốc, chúng ta phải đấu tranh quyết liệt, tranh thủ sự ủng hộ mạnh mẽ của quốc tế để thay đổi tình thế.

Ông Trần Việt Thái, Viện Nghiên cứu chiến lược Bộ Ngoại giao nhận định thẳng thắn: “Tôi mạnh dạn nói rằng đây là một loại hình xâm lăng kiểu mới của Trung Quốc trong bối cảnh toàn cầu hóa”.

Cuộc tọa đàm đã bàn luận về tình hình biển Đông, đặc biệt liên quan việc Trung Quốc hạ đặt trái phép giàn khoan Hải Dương 981

vào sâu trong thềm lục địa và vùng đặc quyền kinh tế của Việt Nam, đồng thời đưa ra những phân tích, nhận định tình hình và các biện pháp đấu tranh của Việt Nam.

Theo ông Thái, ý đồ của Trung Quốc là lấn chiếm vùng biển, nhằm nhe dầu khí và phát huy ảnh hưởng ra khu vực. “Do biện pháp họ làm là hoàn toàn mới và loại hình mới nên rất khó đối phó”, ông Thái nói.



Ông Trần Việt Thái. Ảnh: Như Ý

Ông Thái phân tích, về cái gọi là Giác mộng Trung Hoa. “Giác mộng Trung Hoa bản chất là gì? Chúng ta cần làm sáng tỏ âm mưu của Trung Quốc.

Chúng ta cần đập tan luận điệu sai trái về đường lưỡi bò. Bóc trần bản chất về đường lưỡi bò nó sẽ ra tất cả các vấn đề khác”, ông Thái chia sẻ. Ông Vũ Minh Giang cho rằng, song song với đó cần đưa ra các chứng cứ pháp lý về chủ quyền Hoàng Sa. “Hoàng Sa chúng ta có rất nhiều chứng cứ pháp lý, thậm chí là rất dày dặn để khẳng định chủ quyền”, ông Giang nói.



Ông Lương Văn Kế. Ảnh: Như Ý

Theo nhận định của TSKH Lương Văn Kế, chuyên gia nghiên cứu Địa chính trị ĐHQG Hà Nội, mục tiêu độc chiếm biển Đông của Trung Quốc sẽ không bao giờ thay đổi. “Đây là con đường sinh mệnh của Trung Quốc. Tất nhiên, họ không thể làm ngay một lúc được. Họ sẽ làm từng điểm để tìm ra một cấu trúc địa chính trị thuận lợi, chỗ này một ít, chỗ kia một ít”, ông Kế nhận định.

Ông Kế lo ngại rằng Trung Quốc sẽ làm dần từ phía Bắc xuống, sẽ “ngoạm” về phía Nam. Theo ông Kế, khi đã biết rõ những âm mưu của Trung Quốc tại biển Đông thì cần có một chiến lược đối phó để không bị động, bất ngờ trước những hành động của Trung Quốc.

Tọa đàm “Tình hình biển Đông và hành động của chúng ta” do báo *Tiền Phong* tổ chức ngày 31/5, với sự tham gia của các chuyên gia nghiên cứu hàng đầu về lịch sử, luật biển, quan hệ quốc tế, ngoại giao như: ông Nguyễn Khắc Huỳnh, nhà ngoại giao lão thành, thành viên đàm phán Hiệp định Paris; GSTS Vũ Minh Giang, Phó Giám đốc ĐHQG Hà Nội; Thiếu tướng Lê Văn Cương, nguyên Viện trưởng Viện Chiến lược Bộ CA; Ông Trần Công Trục, nguyên Trưởng Ban Biên giới Chính phủ; Phó GS, TS Nguyễn Bá Diến, Chủ tịch Hội đồng Viện Nghiên cứu Khoa học biển và Hải đảo, Chủ nhiệm Bộ môn Luật Quốc tế, Khoa Luật, ĐHQG Hà Nội; TSKH Lương Văn Kế, chuyên gia nghiên cứu về địa chính trị ĐHQG Hà Nội; ông Trần Việt Thái, Viện Chiến lược Bộ Ngoại giao; ông Hoàng Thắng, Giảng viên Quan hệ quốc tế, ĐH Đông Đô; và ông Hà Lê - Cục phó Cục Kiểm ngư.

Kiên trì thượng tôn pháp luật

Đó là khẳng định được Thiếu tướng Nguyễn Quang Đạm, Tư lệnh Cảnh sát biển Việt Nam, nhấn mạnh tại Đà Nẵng sáng 1/6 khi thăm động viên, làm việc với cán bộ chiến sĩ tàu CSB 8003 (Cảnh sát biển vùng 1) vừa trở về từ thực địa giàn khoan Hải Dương 981.

Theo Thiếu tướng Nguyễn Quang Đạm, việc Trung Quốc hạ đặt giàn khoan Hải Dương 981 trên vùng biển thuộc thềm lục địa và đặc quyền kinh tế của Việt Nam là hành động đơn phương, tạo tiền đề nguy hiểm và gây khó khăn cho việc xử lý giữa hai quốc gia. Khác với hành vi của Trung Quốc, ngay từ đầu Việt Nam chủ trương đấu tranh bằng biện pháp pháp luật, hòa bình. Trong đó, Việt Nam luôn kêu gọi Trung Quốc tôn trọng luật pháp quốc tế.

“Thái độ kiên trì, kiên quyết của Việt Nam cũng chính là biện pháp pháp luật. Bằng pháp luật không thể dùng vũ lực, nếu không sẽ đi ngược với quy định của Công ước LHQ về Luật Biển 1982, khuyến cáo giải quyết xung đột bằng phương pháp hòa bình”, Thiếu tướng Đạm nhấn mạnh.

Theo vị tư lệnh ngành cảnh sát biển, các đối sách của Việt Nam trong vụ giàn khoan 981 không chỉ đấu tranh bảo vệ quyền chủ quyền vùng biển mà còn góp phần đảm bảo an toàn, an ninh hàng hải quốc tế, thể hiện trách nhiệm của một quốc gia có trách nhiệm đảm bảo lợi ích chung khi Trung Quốc cố tình hạ đặt giàn khoan trái phép lên vùng hàng hải quốc tế.

Nguyễn Huy

<http://www.tienphong.vn/>

KIÊN QUYẾT BẮM BIỂN, GIỮ VỮNG VÙNG LÃNH HẢI THIỆNG LIÊNG CỦA TỔ QUỐC

Không bao giờ chùn bước, bỏ ngư trường truyền thống Hoàng Sa – Trường Sa!”, ngư dân Trần Sáu - chủ thuyền, dù mệt lả sau chuyến biển dài ngày từ vùng biển Hoàng Sa về cập bến tại Cảng Phan Thiết vẫn khẳng định chắc nịch như thế. Trong cái nắng gắt giữa trưa hè, từng giọt mồ hôi chảy dài trên gương mặt đen nhẻm của ngư dân Hoàng Sa chính hiệu. Anh Sáu không quên những chuyến biển trước bị tàu Trung Quốc rượt đuổi lấy hết hải sản và ngư lưới cụ, đành phải về thuyền không, lỗ gần 100 triệu đồng. “Thuyền tôi mới bị một lần, nhưng thuyền của ông anh ở nhà bị đến 4 – 5 lần, nhưng anh em chúng tôi vẫn quyết tâm bám biển, đầu tư máy móc, mua sắm lại ngư lưới cụ tiếp tục ra

khơi”, anh Sáu nhìn xa xăm ra biển rồi nói tiếp. Chúng tôi hoạt động tại ngư trường Trường Sa và Hoàng Sa từ nhiều năm nay, nếu bỏ lấy gì mà sống. Do đó, phải gắn bó với ngư trường này, cho dù có bị cản trở gì đi nữa, cũng phải bám biển. “Biển của mình, đảo của mình, bản đồ thế giới và Luật Biển Việt Nam đã khẳng định, không lí gì để Trung Quốc ngang ngược lấn chiếm một cách vô lý như vậy, bằng lòng yêu nước và cuộc sống mưu sinh, chúng tôi quyết tâm bám giữ Trường Sa, Hoàng Sa, nhất là trong thời điểm này.

Cạnh đó, ngư dân Sáu Hiếu chủ tàu số hiệu BTh 98334 TS ở phường Bình Hưng, TP. Phan Thiết chính máy lcom để cố liên lạc

với thuyền của anh Mai Phụng Lưu, biệt danh “sói biển Lý Sơn”, người được biết đến với khả năng đi biển siêu việt của mình. Trong cuộc điện thoại còn nghe rõ tiếng sóng vỗ ầm ầm vào bờ. Tiếng ông Lưu vang vang: “Tình hình ngoài đây vẫn căng, ngư dân ngoài việc đánh bắt còn phải cử người “canh” tàu Trung Quốc. “Không phải mình sợ hấn, đã sợ thì mình không bám biển nữa rồi. Cử người canh để hấn không có cơ hội quấy phá. Chứ ngư trường này cha ông ta đã đánh bắt bao đời nay thì không có gì mình lại dừng. Những gì mình làm hôm nay thì sau này con cháu mình cũng noi theo, tiếp tục bám biển, giữ chủ quyền đất nước”.



Không chỉ thuyền Sáu Hiếu thường xuyên liên lạc, mà thời điểm này rất nhiều thuyền đang neo tại Cảng cá Cồn Chà, TP Phan Thiết đều nghe ngóng thông tin mỗi ngày về tình hình biển Đông để chuẩn bị ra khơi. Đồng thời tiếp thêm sức mạnh để động viên các tàu thuyền đang đánh bắt khơi xa yên tâm hoạt động. Chi cục Thủy sản Bình Thuận là nơi kết nối giữa ngư dân ngoài khơi với đất liền và gia đình. Hằng ngày, từ khoảng thời gian 7 đến 8 giờ sáng và 15 đến 16 giờ mỗi ngày là hai thời điểm ngư dân gọi về nhà nhiều nhất. Bởi đây là hai khoảng thời gian họ có thời gian nghỉ ngơi trước khi bắt đầu vào cuộc đánh bắt mới. Không chỉ khi tình hình biển Đông căng thẳng mà nhiều năm nay, việc liên lạc giữa ngư dân với Chi cục Thủy sản đã rất gần bó.

Thông qua việc liên lạc này sẽ giúp người dân nắm được tình hình đất liền và ngược lại. Anh Võ Cao Bảo, nhân viên trực tổng đài ở Chi cục Thủy sản cho biết: Nhiều khi sóng yếu liên lạc với ngư dân không được thì nhân viên trực tổng đài phải thường xuyên gọi vào tần số sóng đã định trước đến khi nhận được phản hồi từ phía ngư dân dù chỉ là một tiếng “nghe đài ời”. Bởi khi đó, nhân viên trực đài biết tàu vẫn bình an.

Ngoài sự hỗ trợ thông tin từ phía Chi cục Thủy sản, ngư dân hiện nay còn nhận được sự hỗ trợ từ nghiệp đoàn nghề cá. Tại Bình Thuận hiện có 4 nghiệp đoàn nghề cá ở TP. Phan Thiết, thị xã La Gi, huyện Tuy Phong và huyện Phú Quý. Khi tham gia nghiệp đoàn, ngư dân được phổ biến các văn bản pháp luật về ngành nghề của mình, nâng cao tinh thần đoàn kết trong các đoàn viên trên thuyền. Bên cạnh đó, nghiệp đoàn nghề cá còn chăm lo hỗ trợ học bổng cho những hội viên có con em học giỏi, hỗ trợ xây nhà cho đoàn viên nghèo để có thêm động lực vươn lên. Ngoài việc hỗ trợ từ phía các ngành chức năng, trong những năm qua, tàu thuyền đánh bắt tại Trường Sa – Hoàng Sa đều được hỗ trợ tiền dầu cho mỗi chuyến vươn khơi. Đồng thời, nhiều chương trình vay vốn, hỗ trợ ngư dân mua tàu thuyền có công suất lớn để có thể vươn khơi xa, bám biển dài ngày. Đảng và Nhà nước luôn tạo điều kiện thuận lợi cho bà con ngư dân cùng ra khơi xa đánh bắt, giữ vững ngư trường thuộc vùng lãnh hải thiêng liêng của Tổ quốc.

*Trong quá trình đánh bắt ở ngư trường Hoàng Sa, Trường Sa, khi cần thiết, bà con ngư dân có thể liên hệ điện thoại đường dây nóng trực 24/24 của Cục Kiểm ngư: **04.62737323** và Fax: **04.62733279***

**Quang Tuấn-Ngọc Lân-Nguyễn Khánh-
Luân Nguyễn-Khánh Ngọc**
<http://baobinhthuan.com.vn/>

TRONG ĐỜI ĐI BIỂN TÔI CHƯA THẤY CÁCH ĐỐI XỬ NÀO “TÀN ĐỘC NHƯ THẾ”

Khi thấy tàu ĐNa 90152-TS bị lật úp, tàu Trung Quốc lảng lạng bỏ đi, mặc cho ngư dân Đà Nẵng đối diện với tử thần. “Người ta thấy tàu chìm còn giang tay cứu vớt, còn đây, bọn chúng đâm chìm rồi lại bỏ đi. Thật vô nhân đạo!” - lão ngư Nguyễn Văn Hòa bàng hoàng kể lại giây phút bị tàu Trung Quốc đâm.

Sau 3 ngày lênh đênh trên biển, đến 15h40 chiều nay (29/5), tàu VT 57 của lực lượng kiểm ngư đã lai dắt tàu cá ĐNa 90152-TS cùng 10 ngư dân bị tàu Trung Quốc đâm chìm tại ngư trường Hoàng Sa hôm 26/5 đã về đến đảo Lý Sơn an toàn.

Chiều 29/5, đoàn công tác thuộc Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Quảng Ngãi từ cảng Lý Sơn đưa đoàn công tác gồm Bộ tư lệnh Quân khu 5, Vùng 3 Hải quân, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Quảng Ngãi, các cấp ban ngành của hai tỉnh Quảng Ngãi và Đà Nẵng cùng các bác sĩ quân y đã tiếp cận với tàu VT57 cách Lý Sơn khoảng 6 hải lý để đưa 10 ngư dân vào đất liền.

Gần như trở về từ cõi chết sau cú đâm của “tàu lạ”, thuyền trưởng Đặng Văn Nhân kể lại: “Khoảng 16h30 ngày 26/5, chúng tôi đang đánh bắt cách khu vực giàn khoan Hải Dương 981 khoảng 17 hải lý về phía Nam, bất ngờ bị 2 tàu Trung Quốc ép vào giữa. Tôi và anh em điều khiển tàu đi chậm, xem chúng hành động như thế nào. Chúng tôi chưa kịp chuẩn bị thì tàu Trung Quốc mang số hiệu 11209 tông thẳng từ phía mạn phải đuôi tàu làm vỡ gần như toàn bộ đuôi tàu”.



Các thuyền viên tàu ĐNa 90152-TS thần thờ khi về đến đảo Lý Sơn

Khi thấy tàu ĐNa 90152-TS bị lật úp, tàu Trung Quốc lảng lảng bỏ đi, mặc cho ngư dân Đà Nẵng đối diện với “tử thần”. Lão ngư Nguyễn Văn Hòa (55 tuổi, ngư phường Xuân Hà, Quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng) bàng hoàng nhớ lại: “Tôi chưa kịp nhảy thì tàu đã chìm rồi. Trong đời đi biển mấy chục năm, tôi chưa thấy cách đối xử nào tàn độc như thế này. Người ta thấy tàu chìm còn giang tay cứu vớt, còn đây, bọn chúng lại bỏ đi thật vô nhân đạo”.

Trong lúc nguy cấp giữa đại dương, 10 ngư dân Đà Nẵng bám riết vào chiếc thúng, đó là phao cứu sinh hy hữu cho 10 mạng người kiên cường bám biển. Hơn 20 phút vật lộn với biển cả, 10 ngư dân may mắn thoát chết nhờ tàu cá ĐNa 90508-TS ứng cứu.

Ngay sau đó, tàu ĐNa 90505-TS liên lạc về đất liền thông qua bộ đàm I-com. Đến 23h00 cùng ngày, tàu cảnh sát biển Việt Nam đã tiếp cận, lai dắt và bảo vệ tàu để làm chứng cứ vì hành động vô nhân đạo của

Trung Quốc đối với ngư dân Việt Nam đang đánh bắt hợp pháp trên vùng biển Hoàng Sa của Việt Nam.



Tàu VT57 lai dắt tàu ĐNa 90152-TS đang ở trạng thái bị chìm

Đến 8h00 ngày 29/5, tàu VT57 đưa 10 ngư dân Đà Nẵng lên tàu và lai dắt tàu cá suốt chặng đường về đảo Lý Sơn.

Hiện gia đình đang đưa các thuyền viên này về Đà Nẵng bằng đường bộ. Sức khỏe của cả 10 người đã dần ổn định.

Một số hình ảnh tại đảo Lý Sơn khi 10 ngư dân Đà Nẵng trở về an toàn:



Cơ quan chức năng vui mừng khi gặp lại ngư dân an toàn trở về.



10 ngư dân cùng gia đình ghi lại khoảnh khắc trở về đất mẹ sau chuyến đi biển sinh tử.

Hồng Long
<http://dantri.com.vn/>

Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng:

KHÔNG THỂ VÌ “TÌNH HỮU NGHỊ” MÀ IM LẶNG



Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng chủ trì phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 5/2014. Ảnh: VGP/Nhật Bắc

Tại phiên họp Chính phủ ngày 29.5, Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng yêu cầu: Phải kiên quyết đấu tranh bảo vệ chủ quyền, nhưng không để ảnh hưởng đến các lợi ích thương mại song phương Việt Nam-Trung Quốc.

**Phản đối Trung Quốc đưa giàn khoan Hải Dương 981 vào vùng biển Việt Nam
Không tàu nào của Việt Nam không bị tàu TQ đâm, va**

Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng nhấn mạnh Đảng, Nhà nước, nhân dân Việt Nam kiên quyết đấu tranh bảo vệ chủ quyền bằng biện pháp hòa bình. Việt Nam không bất ngờ với âm mưu của TQ, vốn luôn muốn hiện thực hóa thuyết chủ quyền của nước này trên “đường lưỡi bò” tại biển Đông.

Người đứng đầu Chính phủ Việt Nam kiên quyết khẳng định chính sách đấu tranh phản đối TQ đặt giàn khoan trong vùng chủ quyền trên biển và đấu tranh trên thực địa. Dù VN chỉ có chừng 30 tàu chấp pháp nhỏ, nhưng luôn thể hiện quyết tâm bám trụ.

Thông tin hằng ngày cho thấy, không có tàu nào của Việt Nam không bị tàu Trung Quốc đâm, va. Có tàu đã phải đưa đi sửa chữa trên 2 lần. Một cách hình ảnh, Thủ tướng nêu: “Tôi có thể yếu hơn anh, nhưng tôi kiên quyết có mặt để đẩy, đuổi”.

Ngoài ra, Việt Nam liên tục đấu tranh ngoại giao, yêu cầu Trung Quốc phải phải rút, phải dừng hành động sai trái. Cho đến

nay, đã có trên 30 cuộc gặp các cấp lãnh đạo được tiến hành giữa hai bên. Việt Nam cũng thông báo trung thực đến thế giới về hành vi sai trái của TQ và thiện chí của Việt Nam.

Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng đồng thời khẳng định chính sách công khai dư luận, nhưng không kích động, bài Hoa, hận thù dân tộc. Ngược lại, VN vẫn tiếp tục coi trọng quan hệ hữu nghị với TQ trên các lĩnh vực.

“Song, Việt Nam không thể vì “tình hữu nghị” mà im lặng, khi Trung Quốc đâm chìm tàu cá của Việt Nam. Trung Quốc dùng vờ rờng tấn công tàu của Việt Nam như thế, ta phải nói!” - Thủ tướng nêu.

Đấu tranh với TQ, nhưng vẫn phải giữ quan hệ “làm ăn”

Việc làm ngang ngược của TQ xâm phạm chủ quyền khiến cả dân tộc Việt Nam, nhân dân Việt Nam căm phẫn, cực lực phản đối. Ở một số địa phương có xuất hiện biểu tình tự phát của nhân dân phản đối hành động xâm phạm chủ quyền của TQ.

Nhưng, trong biểu tình tự phát phản đối - một điều đáng tiếc đã xảy ra - khi có một bộ phận bị kích động, có hành vi mạnh động, phá hoại tài sản của DN ở Bình Dương, Đồng Nai, Hà Tĩnh...

Theo Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng, hành vi vi phạm này đã được ngăn chặn kịp thời. Ở Bình Dương, TP Hồ Chí Minh, vụ việc được ngăn chặn ngay đêm 13.5, khi hành vi mạnh động bắt đầu diễn ra vào khoảng 18h tối và đến 4h sáng đã được kiểm soát.

Tại Hà Tĩnh, những hành vi mạnh động xảy ra vào chiều tối, và đến 3-4h sáng cũng kiểm soát được tình hình. Hành vi này gây thiệt hại về sản xuất kinh doanh, ảnh hưởng hình ảnh môi trường đầu tư; song Chính phủ đã chỉ đạo không để lặp lại tình trạng tái diễn, lan rộng, không để xuất hiện tiếp.

Bên cạnh đó, các cơ quan chức năng đã chỉ đạo các giải pháp khôi phục lại sản xuất. Cơ bản, có đến 97- 98% số DN đã trở lại hoạt động bình thường.

<http://laodong.com.vn/>

KIÊN TRÌ ĐẦU TRANH BẢO VỆ CHỦ QUYỀN

Dù bằng cách nào, VN cũng kiên trì bảo vệ bằng được chủ quyền. Đó là thông điệp mà Thứ trưởng Quốc phòng Nguyễn Chí Vịnh gửi đi từ Diễn đàn an ninh châu Á - Thái Bình Dương.



Thứ trưởng Quốc phòng, thượng tướng Nguyễn Chí Vịnh (phải) gặp Chủ tịch Hội đồng tham mưu trưởng liên quân Mỹ Martin Dempsey bên lề Đối thoại Shangri-La - Ảnh: Thực Minh

Diễn đàn có tên gọi Đối thoại Shangri-La lần thứ 13 kết thúc hôm qua sau 3 ngày thảo luận nóng bỏng về các vấn đề an ninh khu vực. Bên lề diễn đàn, thượng tướng Nguyễn Chí Vịnh có nhiều cuộc gặp gỡ song phương với quan chức quốc phòng cao cấp của nhiều nước. Ông cũng có cuộc trao đổi với Báo Thanh Niên:

Thưa Thứ trưởng, theo ông, vấn đề gì đáng lưu ý nhất tại Đối thoại Shangri-La lần thứ 13 này? Chỉ khi chúng ta bị kẻ khác đem chiến tranh đến nước mình hoặc chúng ta bị kẻ khác tước đoạt chủ quyền lãnh thổ thì chúng ta buộc lòng phải chấp nhận một khả năng xấu hơn giải pháp hòa bình. Nhưng dù bằng cách nào đi nữa, mình tin là mình sẽ thắng bởi những yêu cầu và đòi hỏi của mình là hoàn toàn hợp lý, đúng với luật pháp quốc tế, được quốc tế thừa nhận

Năm nay, các vấn đề chung của khu vực cũng được nhắc đến, nhưng một cách tương đối và bao quát thôi. Nổi lên là vấn đề an ninh biển.

Khi mà người ta chưa thấy mọi hoạt động trên biển có thể làm lung lay đến lợi ích của quốc gia mình thì an ninh biển chưa được đánh giá đúng giá trị của nó. Nhưng khi an ninh biển bị đe dọa, và mỗi một quốc gia soi vào sự phát triển của mình với sự mất ổn định ở biển, thì họ thấy hậu quả là rất lớn. Vậy nên, hầu hết các nước ở mọi cấp khi phát biểu trên diễn đàn hay trao đổi bên lề đều tập trung vào an ninh biển. Ở khu vực chúng ta, họ rất quan tâm những điểm nóng, cụ thể là tranh chấp chủ quyền ở biển Hoa Đông và mới nhất là biển Đông.

Có một điểm mới là các nước đều bàn vấn đề tìm ra cách hành xử chung mà các bên đều chấp nhận được và đảm bảo không xảy ra những quyết định sai lầm dẫn đến xung đột. Họ

hưởng ứng cách ứng xử phù hợp với luật pháp quốc tế, giải quyết các tranh chấp trên biển bằng biện pháp hòa bình. Bởi xung đột gì rồi cũng phải đi đến hòa hoãn. Xung đột thực chất là rất vô ích nếu chúng ta có thể tìm được con đường hòa bình để giải quyết tranh chấp.

Nói vậy có phải ông đang hướng tới cho việc giải quyết vụ giàn khoan Hải Dương - 981 bằng đàm phán?

Đúng vậy. Nhưng trong đàm phán, yếu tố bối cảnh tình hình là cực kỳ quan trọng để đảm bảo đàm phán công bằng, đúng luật pháp quốc tế, không nước nào có thể bắt nạt nước khác. Một bối cảnh tốt đòi hỏi: Trước hết là các nước phải giữ được độc lập tự chủ và chủ quyền của mình, hoàn toàn tự chủ khi bước vào đàm phán; thứ hai là dư luận quốc tế, khu vực ủng hộ xu thế hòa bình, ủng hộ đàm phán công bằng, bình đẳng; và đặc biệt là các nước trực tiếp tham gia đàm phán với nhau phải trên tinh thần thiện chí, tôn trọng nhau, lắng nghe ý kiến của cộng đồng quốc tế, và đặc biệt là tôn trọng luật pháp. Đàm phán như vậy mới có tác dụng, đem được lợi ích bình đẳng cho cả hai bên mà người ta thường gọi là “win - win” (cùng thắng).

Đối với chúng ta, để đảm bảo điều kiện như vậy, có 3 yếu tố quan trọng: Thứ nhất là phải củng cố được sức mạnh của đất nước, cả về chính trị, quốc phòng, an ninh, kinh tế, xã hội và văn hóa, tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc. Thứ hai là chúng ta phải trình bày với cộng đồng quốc tế một cách khách quan, trung thực để có được sự ủng hộ của họ trước cái đúng của ta. Thứ ba, quan trọng nhất, là phải duy trì được mối quan hệ và cùng với nước có tranh chấp với chúng ta đi vào đàm phán bình đẳng, trên cơ sở luật pháp quốc tế.

Nếu bên kia không chịu đàm phán hoặc đàm phán một cách không công bằng, không có lợi cho chúng ta thì hành động tiếp theo sẽ là gì?

Tôi nghĩ không quốc gia nào có thể nói không mãi được. Còn phương châm của chúng ta là “dĩ bất biến, ứng vạn biến”. Chúng ta tin vào lẽ phải, kiên trì đấu tranh bằng biện pháp hòa bình và không bị bẻ gãy, thì đến một lúc nào đó, Trung Quốc phải thay đổi.

Trong phiên thảo luận về quản lý các mâu thuẫn chiến lược hôm 31.5, có đại biểu hỏi đại tướng Phùng Quang Thanh khả năng VN đem vụ này ra tòa án quốc tế. Bộ trưởng đã trả lời rằng chúng ta đang xem xét việc này, và đó chỉ là giải pháp cuối cùng mà chúng ta bị buộc phải chọn. Việc đưa ra tòa án, nếu có, sẽ có ý nghĩa thế nào, thưa ông?

Trước hết, Tòa án quốc tế là cơ quan tài phán, cơ quan trọng tài được hầu hết các nước trong cộng đồng quốc tế đồng tình lập ra để phân xử các vấn đề khác biệt, các tranh chấp

giữa các nước kể cả về kinh tế, chính trị, quân sự, lãnh thổ. Tính minh bạch của tòa án này rất cao để không có bất kỳ một sự thiên vị nào có thể che giấu được. Bằng chứng là thẩm phán đến từ tất cả các nước, chứ tòa án không có thẩm phán riêng. Tòa này không xử theo kiểu luật hình sự, không bắt tù hay phán xét ai có tội hay không có tội, mà chỉ nói ai đúng ai sai trên cơ sở luật pháp quốc tế. Vì vậy khi một nước kiện một nước khác thì “nước khác” hay bên thứ ba, thứ tư có muốn tham gia hay không là quyền của họ. Nếu họ không tham gia cũng rất khó buộc họ tham gia. Thứ hai, khi tòa ra phán quyết và hỏi anh có đồng ý không, họ bảo “không” thì cũng rất khó. Thứ ba, tòa án này không có cơ chế để chế tài.

Như vậy, tòa án này mặc nhiên chỉ có tính chất chính trị, lấy luật pháp làm căn cứ. Vậy việc đưa nhau ra tòa án này thực chất là gì? Bản chất của nó là tiếp tục một cuộc đấu tranh chính trị dưới góc độ pháp lý!

Vậy khi nào người ta đưa nhau ra tòa? Khi không nước nào nghe nước nào cả thì người ta dùng tòa án này để giúp chỉ ra cái đúng - cái sai, giúp các xung đột, khác biệt về quan điểm dần dần giảm đi. Đó là một trong các yếu tố dẫn đến chỗ tạo điều kiện thuận lợi cho hai nước tìm cách hòa giải với nhau có lợi cho cả hai bên.

Trở lại vụ giàn khoan, có dư luận cho rằng chúng ta chậm trễ trong việc phát hiện sự di chuyển của nó, dẫn đến phản ứng chậm. Ông thấy tin này thế nào?

Thật ra chuyện Trung Quốc di chuyển giàn khoan là rất bình thường. Họ di chuyển rất nhiều. Theo luật biển, khi nó di chuyển vô hại thì không được ngăn, chỉ khi nó dừng lại thao tác thì mình mới được ngăn. Việc phân biệt nó vi phạm hay không vi phạm thật ra là rất khó.

Nhưng phải khẳng định ngay là, khi giàn khoan Hải Dương - 981 dừng lại và bắt đầu thao tác, ngay lập tức chúng ta đã có ở đó một đội hình rất sẵn sàng của cảnh sát biển, của kiểm ngư để đấu tranh, ngăn chặn, kêu gọi. Ngay

trong ngày 2.5, mình đã bắt đầu bao vây, ngăn chặn và cảnh báo, đồng thời công bố luôn với nhân dân cả nước và với thế giới.

Thưa ông, đâu đó có bản thảo về một tình huống xấu nhất là xung đột vũ trang trên biển Đông, khi mọi giải pháp hòa bình đều bế tắc, ông nghĩ sao?

Có một điều chắc chắn là VN sẽ làm tất cả để tránh chiến tranh. Nhưng, cũng có một điều, như Thủ tướng Chính phủ đã nói, chỉ khi chúng ta bị kẻ khác đem chiến tranh đến nước mình hoặc chúng ta bị kẻ khác tước đoạt chủ quyền lãnh thổ thì chúng ta buộc lòng phải chấp nhận một khả năng xấu hơn giải pháp hòa bình. Nhưng dù bằng cách nào đi nữa, mình tin là mình sẽ thắng bởi những yêu cầu và đòi hỏi của mình là hoàn toàn hợp lý, đúng với luật pháp quốc tế, được quốc tế thừa nhận.

VN dự kiến nhận tàu tuần tra Nhật vào năm tới

Đó là phát biểu của Thứ trưởng Quốc phòng Nguyễn Chí Vịnh trong cuộc trả lời phỏng vấn Reuters bên lề Đối thoại Shangri-La ở Singapore ngày 1.6. Cụ thể, ông nói Nhật Bản sẽ hỗ trợ huấn luyện và chia sẻ thông tin với Cảnh sát biển VN cũng như gửi vài tàu cho VN. Quá trình này đang tiến triển rất tốt và ông dự đoán VN sẽ nhận tàu tuần tra Nhật vào đầu năm tới. Thứ trưởng Nguyễn Chí Vịnh còn nhấn mạnh nhiều nước khác cũng cần lên tiếng phản ứng mạnh mẽ hơn nữa đối với hành động sai trái của Trung Quốc. Ngoài ra, Thứ trưởng Nguyễn Chí Vịnh cho biết thêm, trong cuộc gặp với Phó tổng tham mưu trưởng Quân giải phóng nhân dân Trung Quốc Vương Quán Trung, ông khẳng định VN không bao giờ muốn có căng thẳng với Trung Quốc và cái VN muốn là hòa bình, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ.

Minh Trung

Thục Minh (Văn phòng Singapore)

Theo <http://www.thanhvien.com.vn/>

Bộ trưởng Phùng Quang Thanh:

LẬP TRƯỜNG CỦA VIỆT NAM ĐƯỢC HOAN NGHÈNH

Ngày 1-6, trả lời phỏng vấn phóng viên TTXVN, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng Phùng Quang Thanh, Trưởng đoàn đại biểu quân sự cấp cao của Việt Nam dự Đối thoại Shangri-La 2014 cho biết, lập trường của Việt Nam về vấn đề biển Đông được chia sẻ và hoan nghênh tại hội nghị này.

Đóng góp thiết thực

Về vấn đề biển Đông, Bộ trưởng Phùng Quang Thanh cho biết, đây là một trong

những vấn đề được quan tâm nhiều nhất tại Đối thoại Shangri-La 2014 bởi đây là khu vực có đường hàng hải quốc tế tạo sự giao lưu, hoạt động thông thương rất quan trọng đối với các nền kinh tế. Nếu an ninh ở đây không đảm bảo thì sẽ ảnh hưởng đến tất cả các nước trong khu vực cũng như nhiều nước trên thế giới. Hiện nay, khi tình hình tại biển Đông đang bất ổn, các nước đều bày tỏ mong muốn giữ gìn môi trường hòa

bình, ổn định trên biển Đông, mong muốn các bên giải quyết vấn đề bằng biện pháp hòa bình, luật pháp quốc tế, Công ước Luật biển, DOC và tiến tới xây dựng Bộ quy tắc ứng xử ở biển Đông (COC) giữa ASEAN và Trung Quốc.



Sáng 1-6, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng Việt Nam Phùng Quang Thanh có cuộc gặp song phương với Bộ trưởng Quốc phòng Australia David Johnston.

Bộ trưởng Phùng Quang Thanh khẳng định, các nước phải tôn trọng luật pháp, không được có các hành động đơn phương, tạo ra việc đã rồi hoặc sử dụng vũ lực để giải quyết các vấn đề về mặt chủ quyền lãnh thổ.

Về đóng góp của đoàn Việt Nam tại Đối thoại Shangri-La 2014, Bộ trưởng Phùng Quang Thanh cho biết: “Trong đối thoại lần này, đoàn Việt Nam được ban tổ chức mời phát biểu với chủ đề “Quản lý căng thẳng chiến lược”, chúng tôi đã chia sẻ những nhận thức chung về vấn đề quản lý căng thẳng chiến lược như thế nào”.

Theo Bộ trưởng Phùng Quang Thanh “Việt Nam đã thông tin một cách chính thống, khách quan, trung thực và kịp thời để các chính khách, học giả, cơ quan truyền thông quốc tế biết tình hình hiện nay ở biển Đông sau khi Trung Quốc hạ đặt trái phép giàn khoan Hải Dương-981 vào vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa của Việt Nam. Chủ trương nhất quán là giải quyết bằng biện pháp đối thoại, biện pháp hòa bình, nhất là luật pháp quốc tế, Công ước Luật Biển năm 1982 cũng như DOC. Việt Nam hết sức kiềm chế, không sử dụng vũ lực và không đe dọa dùng vũ lực; sử dụng các lực lượng chấp pháp, các lực lượng tàu cá phối hợp đấu tranh bảo vệ chủ quyền và Việt Nam đang cố gắng thông qua con đường đối thoại với lãnh đạo cấp cao của Trung Quốc để tìm kiếm giải quyết căng thẳng này. Nói chung, lập trường của Việt Nam

được các nước chia sẻ, hoan nghênh, đồng tình, đó là phải tự kiềm chế, phải dùng luật pháp quốc tế, luật biển và DOC, chứ không được dùng vũ lực, xung đột, vì nếu xảy ra xung đột thì nó là thảm họa cho cả khu vực, ảnh hưởng đến giao thương, hoạt động hàng hải, hàng không, đến kinh tế chung của các nước, điều mà nhiều nước rất quan ngại”.

Cần giải pháp tích cực

Theo AFP, Bộ trưởng Quốc phòng Malaysia Hishammuddin Hussein khi đề cập đến những tuyên bố tranh chấp chủ quyền trên biển Đông trong bài phát biểu tại phiên họp về Thúc đẩy hợp tác quân sự trong khuôn khổ Đối thoại Shangri-La, cho biết đã cố gắng hướng cuộc đối thoại tới những điều tích cực hơn, đồng thời kêu gọi vấn đề này cần có một giải pháp trên cơ sở tôn trọng và tin tưởng lẫn nhau.

Hãng tin Nhật Kyodo ngày 1-6 cho biết, phát biểu sau cuộc gặp với Bộ trưởng Quốc phòng Việt Nam Phùng Quang Thanh bên lề Đối thoại Shangri-La, Bộ trưởng Quốc phòng Nhật Bản Itsunori Itsunori đã khẳng định Tokyo ủng hộ cách giải quyết của Việt Nam trong vấn đề ở biển Đông, phản đối việc sử dụng vũ lực hòng thay đổi hiện trạng và vấn đề này phải được giải quyết thông qua đối thoại. Hãng Kyodo cũng dẫn lời Bộ trưởng Phùng Quang Thanh nêu rõ các vấn đề lãnh thổ nên được giải quyết một cách hòa bình phù hợp với luật pháp quốc tế.

Trước đó, Bộ trưởng Quốc phòng Nhật Bản Itsunori Onodera cùng các bộ trưởng Australia David Johnston và Mỹ Chuck Hagel có cuộc hội đàm bên lề Diễn đàn An ninh châu Á. Khi thảo luận về tình hình trên biển Đông hiện nay, cụ thể là mâu thuẫn giữa Trung Quốc với các nước láng giềng do tranh chấp chủ quyền trên biển, 3 bộ trưởng đề nghị các bên liên quan “hạn chế những hành vi khiến căng thẳng leo thang” và kêu gọi giải quyết tranh chấp thông qua luật pháp quốc tế, dựa trên Công ước năm 1982 của Liên hiệp quốc về Luật biển (UNCLOS). 3 bộ trưởng thúc giục Trung Quốc cùng ASEAN sớm đạt được thỏa thuận về Bộ quy tắc ứng xử trên biển Đông (COC).

VIỆT ANH (tổng hợp)
<http://www.sggp.org.vn/>

BIỂN ĐÔNG BÊN BỜ VỰC “NGOẠI GIAO CHIẾN HẠM”

Sẽ rất vô lý nếu nói khởi kiện là ‘đối đầu với Trung Quốc’- chỉ những thế lực xâm lược cố tình sử dụng vũ lực xâm phạm chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của quốc gia khác mới lo ngại và giải thích như vậy”.

“Xóc lại nền kinh tế Việt Nam, cài đặt lại mối quan hệ với Trung Quốc”

Như tin đã đưa, Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng trả lời báo giới quốc tế nói Việt Nam đang “cân nhắc các phương án để bảo vệ mình, kể cả phương án đấu tranh pháp lý, theo luật pháp quốc tế”. Tuy nhiên, Trung Quốc đã có tuyên bố không chấp nhận thẩm quyền của bất kỳ cơ quan xét xử nào đối với các tranh chấp qui định trong điều 298 Công ước Luật biển 1982.

Chúng tôi đã có cuộc trao đổi với ông Nguyễn Quý Bình – chuyên gia pháp lý, cựu đại sứ Việt Nam tại Liên Hợp Quốc và các Tổ chức quốc tế tại Geneve, nguyên Phó Chủ nhiệm Ủy ban biên giới quốc gia – về chủ đề nêu trên.

Khởi kiện không có nghĩa là đối đầu

Đã có một số ý kiến chỉ ra một loạt trở ngại cho Việt Nam, trong đó có việc hầu như Trung Quốc chắc chắn từ chối tham dự một phiên tòa quốc tế như vậy... Soi chiếu từ việc Trung Quốc từ chối hầu tòa trong việc giải quyết tranh chấp biển đảo theo đơn kiện của Philippines, điều này sẽ dẫn đến hậu quả gì, thưa ông?

Trung Quốc từ chối hầu tòa nhưng vụ kiện vẫn sẽ được xét xử. Theo trình tự vụ việc, sau khi Trung Quốc trả lại công hàm chính thức của Philippines đề nghị cùng giải quyết tranh chấp bằng trọng tài, ngày 19/2/2013 Philippines đã đơn phương tiến hành các thủ tục tố tụng trọng tài theo qui định của Phụ lục VII của Công ước Luật biển 1982. Tòa trọng tài đã họp phiên đầu tiên vào ngày 11/7/2013, chọn La-Hay làm địa điểm xét xử và thông qua quy tắc tố tụng, trong đó yêu cầu Philippines nộp bản biện luận của mình trong vòng 6 tháng.

Tòa cũng đã yêu cầu Trung Quốc tới ngày 15/12/2014 phải nộp bản biện luận trả lời đơn kiện của Philippines. Ngày 31/3/2014, Philippines đã nộp bản biện luận của mình dày khoảng 4000 trang. Trong khi đó Trung Quốc đã trả lời dứt khoát là họ không tham gia, không gửi bản lập luận như được yêu cầu. Như vậy, theo thủ tục pháp lý, cho dù Trung Quốc kiên quyết không gửi bản lập luận

của mình Tòa vẫn sẽ thụ lý vụ án và đưa ra phán quyết của mình, khi nào thì chưa rõ. Phán quyết của Tòa sẽ có giá trị chung thẩm với các bên tranh chấp, bất kể lập trường của Trung Quốc như thế nào.

Với cách hành xử của Trung Quốc thì gần như chắc chắn là họ sẽ không thực hiện phán quyết của Tòa và nếu Việt Nam khởi kiện thì họ vẫn sẽ phớt lờ như với trường hợp của Philippines?

Theo tôi, cần phải nhìn nhận vấn đề này ở góc độ rộng lớn hơn. Phán quyết của Tòa sẽ tác động mạnh mẽ đến dư luận quốc tế. Cho dù Trung Quốc cố tình phớt lờ phán quyết của Tòa nhưng đó vẫn là cơ sở pháp lý hữu hiệu trong đấu tranh ngăn chặn các hành động xâm lấn ngang ngược của Trung Quốc ở Biển Đông. Chắc chắn Trung Quốc cũng sẽ có hành động phớt lờ tương tự nếu Việt Nam chính thức tiến hành khởi kiện họ, nhưng họ sẽ phải đối đầu với “búa riệu” dư luận và tự phơi diễn bộ mặt thật của mình.

Có một số người cho rằng một khi đã đưa nhau ra tòa thì không khác nào bát nước hắt đi, “đối đầu với Trung Quốc”. Cũng có nghĩa rằng, mọi cánh cửa cho cơ hội “bình thường hóa” cũng đóng sập lại, ông nghĩ sao?

Đưa bất đồng ra phân xử tại tòa án (bao gồm Tòa án Công lý Quốc tế, Tòa án Luật Biển, Tòa án trọng tài...) là biện pháp giải quyết hòa bình tranh chấp giữa các quốc gia đã được Liên Hợp quốc dày công xây dựng và là nền tảng của luật pháp quốc tế hiện đại. Đó chính là biện pháp nhằm duy trì hòa bình và an ninh quốc tế, là hệ quả của nguyên tắc cấm sử dụng vũ lực trong quan hệ quốc tế, là con đường giúp các nước nhỏ yếu bảo vệ các quyền chính đáng của quốc gia mình, là biểu hiện của thể hiện chính nghĩa và được cả thế giới đồng tình ủng hộ.

Sẽ rất vô lý nếu nói khởi kiện là ‘đối đầu với Trung Quốc’- chỉ những thế lực xâm lược cố tình sử dụng vũ lực xâm phạm chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của quốc gia khác mới lo ngại và giải thích như vậy. Việt Nam có căn cứ vững chắc về pháp lý khẳng định chủ quyền lãnh thổ của mình, có thiện chí hòa bình, nhưng cũng cần củng cố thể đứng vững vàng về pháp lý quốc tế.

Nếu một cuộc đấu tranh pháp lý được tiến hành, thì đâu sẽ là nội dung trọng điểm mà Việt Nam cần phải làm rõ và đấu tranh trước tòa án quốc tế, thưa ông?

Về nội dung, ta cần tập trung vào yêu sách “Đường Lưỡi bò 9 đoạn” của Trung quốc, yêu sách đó vi phạm Công ước Luật Biển năm 1982 và không có giá trị pháp lý. Đây cũng là một yêu sách “ngông cuồng” nhất, nhưng lại rất yếu về cơ sở pháp lý quốc tế. Chính từ yêu sách này mà Trung Quốc đã đòi hỏi chủ quyền đối với 80% diện tích Biển Đông, chiếm đóng phi pháp các đảo Hoàng Sa - Trường Sa của Việt Nam, bắt giữ các tàu cá của ngư dân Việt Nam hoạt động hợp pháp trên vùng đặc quyền kinh tế của mình, tiến hành phân lô thăm dò dầu khí và hạ đặt phi pháp dàn khoan 981 trên thềm lục địa của Việt Nam. Bác bỏ yêu sách phi lý này của Trung quốc là cơ sở để bác bỏ yêu sách chủ quyền của họ đối với các đảo; lên án các hành động xâm lấn áp đặt chủ quyền của Trung quốc, bảo vệ hợp pháp các hoạt động trên biển của ta.

Về mặt thủ tục, ngoài kinh nghiệm của Philippin lựa chọn tòa án trọng tài, chúng ta có thể nên nghiên cứu thêm thủ tục lấy “ý kiến tư vấn” của Tòa án Luật biển (ITLOS) theo điều 21 Quy chế Tòa án và điều 138 về Quy tắc của Tòa. Việt Nam có thể phối hợp cùng philippines hoặc vận động SEAN đứng ra (chỉ cần 1 trong 2 thủ tục) yêu cầu Tòa án Luật biển cho ý kiến tư vấn về tính phi pháp của yêu sách “Đường Lưỡi bò 9 đoạn”.

Bên cạnh đó, Việt Nam có đầy đủ cơ sở pháp lý khẳng định chủ quyền của mình đối với quần đảo Hoàng Sa. Trung quốc cũng khẳng định là họ có cơ sở pháp lý quốc tế để đòi hỏi chủ quyền đối với Hoàng Sa, vậy thì chúng ta có thể chính thức đề nghị Trung quốc cùng đưa vấn đề này ra Tòa án Công lý Quốc tế (Tòa án Quốc tế) để phân xử. Trung quốc chắc chắn sẽ bác bỏ, tức là cũng họ mất thế đứng về pháp lý quốc tế. Dù Trung quốc cố tình bác bỏ, chúng ta vẫn có thể đơn phương nêu yêu cầu ra Tòa án Quốc tế để “treo vấn đề” tại đó; một mặt để chứng tỏ chúng ta có đầy đủ căn cứ pháp lý quốc tế khẳng định chủ quyền, mặt khác để quốc tế ghi nhận Hoàng Sa và vùng biển phụ cận là “vùng tranh chấp” đã đưa ra Tòa án Quốc tế, mà Trung quốc đơn phương khai thác và dùng vũ lực hạ đặt dàn khoan là trái với luật quốc tế và sẽ bị lên án.

Ngoài ra, Việt Nam có thể sử dụng diễn đàn Đại Hội đồng Liên hợp quốc triển khai các hoạt động vận động ngoại giao, kể cả việc đề nghị Đại hội đồng LHQ thảo luận nghị quyết yêu cầu Tòa án Công lý Quốc tế ra phán quyết tư vấn về tính phi pháp của yêu sách “Đường Lưỡi bò”. Chúng ta phải coi đây là cuộc vận động chính trị bền bỉ lâu dài, cần

nghiên cứu cách thức vận động phù hợp như nhiều nước đã làm, kiên trì đấu tranh. Nếu năm nay chưa được, thì tiếp tục tiến hành vận động ở các năm tiếp đó đến khi có sự ủng hộ thích đáng của quốc tế.

“Ứng xử ngoại giao thô bạo và vụng về”

Theo ông, trong cuộc đấu tranh pháp lý Việt Nam đang có những lợi thế gì?

Như đã nêu ở trên, Việt Nam có quyền chủ quyền và tài phán đối với vùng thềm lục địa và vùng đặc quyền kinh tế 200 hải lý của mình, có căn cứ vững chắc về pháp lý khẳng định chủ quyền đối với Hoàng Sa - Trường Sa thiêng liêng, có lợi ích chung với cộng đồng quốc tế về gìn giữ hòa bình an ninh khu vực và tự do hàng hải trên Biển Đông. Trong khi đó các đòi hỏi của Trung quốc là phi lý, dư luận quốc tế đang rất bất bình và lo ngại về hành động thô bạo của Trung Quốc hạ đặt giàn khoan trái phép trên thềm lục địa Việt Nam, dùng tàu chiến và máy bay bảo vệ, đâm chìm tàu chấp pháp của Việt Nam, vi phạm nghiêm trọng luật pháp quốc tế, bất chấp các thỏa thuận cấp cao giữa hai nước, đe dọa hòa bình, ổn định và an ninh khu vực.

Vì vậy, ngay lúc này chúng ta cần huy động mọi biện pháp đấu tranh hợp pháp và hòa bình, nhất là đấu tranh về pháp lý quốc tế, tuyệt nhiên không nên chờ đợi đến khi có sự chuẩn bị đầy đủ và lại để mất cơ hội. Thực tế, trong lịch sử đấu tranh giải phóng dân tộc và tái thiết đất nước trước đây, chúng ta không chờ tới khi có đủ lực lượng mới tiến hành, mà cần bắt đầu ngay khi có thời cơ. Lúc này thời cơ đang thuận lợi, chúng ta không thể để lỡ thời cơ trong việc bảo vệ và phát triển đất nước, như trong quá khứ đã đôi lần để mất thời cơ.

Thực tế là Việt Nam luôn có thiện chí giải quyết bằng các biện pháp hòa bình, bằng chứng là chúng ta đã thực hiện hàng chục cuộc điện đàm với phía Trung Quốc nhưng dường như họ không có bất cứ thiện chí hợp tác nào. Ông nhận xét như thế nào về ứng xử trong ngoại giao của Trung Quốc?

Đó là cách ứng xử thô bạo và vụng về. Trung Quốc luôn nói một đường làm một nẻo, vi phạm chính những gì lãnh đạo của họ đã cam kết với lãnh đạo Việt Nam. Dư luận quốc tế, rõ nhất là tại hội nghị Shangri-La vừa rồi, cũng đều thấy rằng những hành động xâm lấn của Trung Quốc là vi phạm luật pháp quốc tế và đe dọa ổn định an ninh khu vực; vậy mà lãnh đạo Trung quốc vẫn nêu cao vấn đề “xây dựng lòng tin”, trong khi lại khẳng định Trung Quốc chỉ tiến hành đàm phán song phương,

không quốc tế hóa vấn đề. Thực tế là Trung Quốc đang chuyển sang thực hiện chính sách ngoại giao chiến hạm, bộc lộ rõ hành động xâm lấn thô bạo, đó là ngoại giao “cùn” chứ không phải ngoại giao hữu nghị như các nước vẫn theo đuổi.

Trong bối cảnh căng thẳng tại Biển Đông chưa có dấu hiệu hạ nhiệt như hiện nay, theo tôi rất cần thiết phải xây dựng một Bộ Quy tắc ứng xử trên Biển Đông (COC) nhằm duy trì hòa bình ổn định và để ngăn ngừa xung đột. Thực tế, ASEAN đã đạt được Tuyên bố về cách ứng xử của các bên ở Biển Đông với Trung Quốc nhưng điều đó là chưa đủ. Chúng ta phải nhanh chóng đạt được bộ quy tắc ứng

xử chính thức trên Biển Đông, mang tính ràng buộc pháp lý.

Trong đàm phán với Trung Quốc thì nội dung nào sẽ phải nhấn mạnh nhất, thưa ông?

Trung Quốc phải tuân thủ các nguyên tắc luật pháp quốc tế và qui định của Công ước Luật Biển 1982, rút giàn khoan Hải Dương 981 ra khỏi thềm lục địa Việt Nam, mọi tranh chấp giữa các bên phải được đàm phán bằng biện pháp hòa bình, không được sử dụng vũ lực. Đây là những nội dung quan trọng nhất.

Hà Trang

<http://dantri.com.vn/>

CÓ NGUY BIẾN MỚI THẤY HẾT SỨC MẠNH...



Tàu cá ngư dân Đà Nẵng (tàu gỗ - giữa) trong vòng vây ráp của tàu Trung Quốc. Ảnh: Thanh Hải

Bao nhiêu thổn thức, âu lo từ đất liền đang hướng dồn ra biển Đông - nơi hàng trăm cán bộ chiến sĩ cảnh sát biển, ngư dân và lực lượng kiểm ngư Việt Nam đang căng sức, đối mặt với tàu to Trung Quốc, cũng là bấy nhiêu tình yêu thương mà hậu phương dành cho các anh. Tổ quốc có nguy biến mới thấy hết sức mạnh đoàn kết toàn dân tộc. Biển - bờ, quá khứ - hiện tại... đã liền mạch; lòng dân, ý Đảng và hành động của nhà nước cùng một chí hướng, đang được tiếp nối bởi thế hệ trẻ...

Phản đối Trung Quốc đưa giàn khoan Hải Dương 981 vào vùng biển Việt Nam

Sau cái bắt tay hữu hảo

Lê Mạnh Thường - cán bộ tuyên huấn Cảnh sát biển vùng 1 (Hải Phòng) - cũng có mặt trên tàu 4033 cùng với đoàn nhà báo chúng tôi ra Hoàng Sa lần này. Anh đã làm thơ ngay khi tàu nhổ neo, run rẩy trong cái vẫy tay chào đất liền. Thế nhưng, mặt trận nóng bỏng không chừa không gian cho miền suy tưởng.

Khi biên đội tàu cảnh sát biển chúng tôi tiếp cận giàn khoan Hải Dương 981 ở khoảng cách 5 - 6 hải lý, chuông báo động rung lên, khẩu

lệnh tác chiến sắc lạnh của chỉ huy liên tục cảnh báo ý đồ và hành vi của Trung Quốc trên các con tàu đang chĩa mũi, lao thẳng về phía mình. Sĩ quan cảnh sát biển có tâm hồn nhà thơ này chợt sa sầm nét mặt, như thể đang nén uất hận. Thường lên boong tàu làm nhiệm vụ, và anh chợt nhận ra tàu địch đang lao thẳng về phía tàu mình lại là... tàu quen, người quen...

Lê Mạnh Thường kể, mới ngày 13.4 vừa rồi, anh tháp tùng theo tàu cảnh sát biển Việt Nam để ra vùng biển vịnh Bắc bộ cùng với lực lượng Tổng đội Nam Hải ngư chính của Trung Quốc, thực hiện đợt kiểm tra liên hợp về nghề cá. Chuyến tuần tra chung kéo dài 7 ngày, với hải trình dọc vùng biển ngang đảo Cồn Cỏ (Quảng Trị) đến đảo Bạch Long Vỹ (Hải Phòng). Trước khi cùng xuất phát, biên đội tàu của 2 nước đã thực hiện các lễ nghi chào xã giao, lên tàu của nhau để bắt tay, tặng quà lưu niệm, trao đổi công tác...

Chu Anh Vinh - Tổng đội trưởng ngư chính khu Nam Hải (Trung Quốc) - đã lên từng tàu cảnh sát biển của Việt Nam, bắt tay, ôm chặt bờ vai từng chiến sĩ cảnh sát biển và nói những lời có cánh về tình hữu nghị Việt - Trung. “Nhưng chào ôi! Bây giờ chính con tàu 3210 và những con người luôn môi mép hữu hảo kia đang truy đuổi ta, ngay trên vùng biển chao lượn quyền Việt Nam”. - Mạnh Thường không kìm nén được tức giận. Nhưng anh chưa kịp phản ứng gì thêm thì thuyền trưởng đã lệnh khẩn: “Các nhà báo khẩn trương vào trong tàu. Con 3210 đang tăng tốc, ý đồ đâm thẳng tàu ta rất rõ. Các đồng chí đóng chặt cửa, họ đã giương sẵn vòi rồng rồi...”

Ấm mưu núp sau chiêu bài hữu nghị là đối sách thường xuyên mà Trung Quốc dùng với Việt Nam suốt nhiều năm qua. Nhưng một bước từ “bạn” sang thù khi những cái bắt tay mới tuần trước tưởng chừng vẫn còn nóng ấm của những

con người trên con tàu hải cảnh 3210 của Trung Quốc đã thật sự gây sốc cho chúng tôi.

Đồng lòng

Suốt một tuần trên vùng biển nóng Hoàng Sa, tôi đã có dịp sang thăm nhiều tàu cảnh sát biển Việt Nam. Chứng kiến khả năng tinh nhuệ của các chiến sĩ trẻ khi tác chiến, một tinh thần quyết liệt vì chính nghĩa, vì dân tộc, tôi thấy có phần yên lòng. Những con tàu chấp pháp của Việt Nam không chỉ có máy lớn, đảm bảo tốc độ cao, sự cơ động tuyệt vời mà còn được trang bị nhiều phương tiện hiện đại. Giữa đêm đen trên biển, chúng tôi có thể thấy rõ tàu địch. Các chiến sĩ không chỉ đếm được số tàu, định vị chính xác vị trí đối phương, mà còn có thể đo được kích thước tàu, hướng di chuyển, tốc độ... đoán định được mưu đồ của họ.

Lại nhớ chiều 19.5, khi biên đội tàu cảnh sát biển chúng tôi đổi hướng, vòng về phía đông nam Hoàng Sa thì bất ngờ gặp rất nhiều tàu thuyền của ngư dân miền Trung đang bình yên đánh cá. Đoạn tiếp của chuyến hải hành, phía trước chúng tôi là hàng trăm tàu Trung Quốc ken kín như một pháo đài sắt trên biển đang chĩa thẳng mũi tàu hướng về phía tàu Việt Nam.

Đặc biệt, đoạn cách giàn khoan chùng 10 hải lý, là cảnh tàu cá giả danh của Trung Quốc hung hăng vây đuổi tàu đánh cá của ngư dân Việt trên vùng biển ngàn năm hương hoá của tổ tiên mình... Cùng lúc, chúng tôi nhận được thông tin nhói lòng, có đến 3 tàu cá của ngư dân Quảng Nam và TP.Đà Nẵng vừa bị tàu Trung Quốc đâm va, hư hỏng nặng. Trong khi đó, 2 ngư dân khác ở Quảng Ngãi cũng bị người trên tàu cá giả danh của Trung Quốc đánh trọng thương tại vùng biển này, vừa được chuyển vào đất liền.

Giữa mênh mông biển khơi, những con tàu đánh cá bằng gỗ giống như chiếc lá. Trên đấy là những ngư dân “chính hiệu” ở miền Trung đang bám biển làm ăn và cuộc mưu sinh khó nhọc ấy được nối tiếp từ bao đời nay. Giờ Trung Quốc ngang nhiên lấn chiếm ngư trường truyền thống, họ không sợ hãi, vẫn từng đoàn ngày đêm giương cờ ra khơi vừa đánh bắt hải sản, vừa khẳng định chủ quyền, dẫn các tàu Trung Quốc cạy thế tàu to, đông quân để truy đuổi, đâm va, ức hiếp ngư dân mình suốt hơn 20 ngày nay.

Chứng kiến những con tàu cá mong manh thò sớ của ngư dân miền Trung hiện ngang thẳng tiến vào ngay vòng vây nóng bỏng của hàng trăm tàu Trung Quốc, tôi mới hiểu sức mạnh chiến thắng của chính nghĩa không hẳn chỉ dựa vào tàu to, súng lớn...

Nổi bước tiền nhân

Thường thì đêm đến, tàu cảnh sát biển 4033 của chúng tôi “thả neo” cách giàn khoan Hải Dương 981 của Trung Quốc hơn 10 hải lý. Những lúc như vậy, tình cảm ngưỡng vọng,

thương nhớ Hoàng Sa từ đất liền luôn trong tôi lại trào lên. Làm sao có thể đành lòng được khi ở đây sâu hơn ngàn mét nước dưới thân tàu là cả nghĩa địa của bao lớp tiền nhân. Ngoài những hùng binh của Đội Hoàng Sa kiêm quản bắc hải từ các triều đại phong kiến, còn trùng trùng mộ phần của ngư phủ miền Trung.

Những điều này không phải trên các trang sách sử, trong các lễ hội khao lề thế lính Hoàng Sa ở đảo Lý Sơn, mà tôi đang nghe, đã chạm qua cơn gió lạnh, khắc khoải chạy vuốt thân tàu. Trong phòng câu lạc bộ, các chiến sĩ đùa vui, hát hò sau một ngày chiến đấu mệt mỏi. Trên boong tàu nhiều người thả câu, vớt mực ung dung như không hề có những cuộc quần nhau nghệt thở với tàu Trung Quốc mới chiều nay. Chính những chiến sĩ trẻ này, cả vạn ngư dân can trường bên các tàu cá kia và triệu triệu người dân Việt ở đất liền đang tiếp bước các tiền nhân, gìn giữ chủ quyền biển đảo của tổ quốc.

Có mặt cùng chúng tôi trên điểm nóng Hoàng Sa, nhà báo Hoàng Đình Nam (hãng AFP - Pháp) tâm sự: “Dân tộc mình, cả chính thể Việt Nam từ bao đời nay đều trọng hoà hiếu, chính nghĩa. Nhà nước luôn đặt mối quan hệ hữu hảo với nước láng giềng Trung Quốc lên hàng đầu. Sự “tế nhị” đến mức chưa bao giờ gọi thẳng tên, chỉ rõ mặt Trung Quốc - kẻ ngang ngược, dùng vũ lực chiếm đóng trái phép quần đảo Hoàng Sa của Việt Nam là xâm lược. Thế nhưng sự nhân nhượng nào cũng có giới hạn”.

Nhà báo Hoàng Đình Nam đã có lý khi khẳng định điều này. Hai chữ Hoàng Sa, gắn với các sự kiện Trung Quốc chiếm đóng, gây hấn trên biển Đông chỉ được dùng rất hạn chế trên các trang báo, trong sách giáo khoa... Tất cả cũng là vì “tế nhị” trong mối quan hệ ngoại giao đầy tinh thần hữu hảo của nhà nước Việt Nam với Trung Quốc. Nhưng với sự xâm phạm bờ cõi lần này, khi Trung Quốc hạ đặt giàn khoan Hải Dương 981 ngay trên thềm lục địa Việt Nam, thì Đảng, Nhà nước VN đã bày tỏ quan điểm rõ ràng, ra những tuyên bố mạnh mẽ, lên án thẳng hành động xâm lược của Trung Quốc.

Không chỉ bằng lời nói, những tuyên bố phản đối ngoại giao, mà báo chí trong nước và quốc tế đã được tạo điều kiện ra tận vùng biển nóng để thông tin một cách chân thực nhất về hành động ngang ngược, ngạo mạn của Trung Quốc. Đặc biệt, việc lực lượng cảnh sát biển, kiểm ngư của Việt Nam cùng với tàu cá của ngư dân miền Trung ra ngay tại vùng biển Hoàng Sa để thực hiện quyền chấp pháp, đẩy đuổi giàn khoan Hải Dương 981 mà Trung Quốc hạ đặt trái phép ở vùng biển chủ quyền Việt Nam trong thời gian qua là những động thái cứng rắn của nhà nước, hợp với ý nguyện toàn dân...

Theo Báo Lao động

